VĂN HỌC Nghệ thuật

SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH

SỐ ĐẶC BIỆT VỀ ÂM NHẠC

NGUYỄN NGỌC BÍCH □ NGUYỄN MẠNH CÔN □ PHẠM DUY □ NGHIÊM XUÂN HỒNG □ ĐỊNH NGUYÊN □ PHẠN CUNG NGHIỆP □ BÙI VĨNH PHÚC □ VÕ PHIẾN □ HÀ THÚC SINH □ LUDMILA SHTERN □ CUNG TIẾN □ NGUYỄN BÁ TRẠC □ ĐINH TUẤN □ PHẠM VĂN KỲ THANH □ ĐỖ QUÝ TOÀN □ PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN □ NGUYỄN VĂN □

BỘ MỚI * SỐ 5 * THÁNG 9 NĂM 1985

tạp chí văn nghệ đầu tiên của người việt hải ngoại

Trong số này :

NHẬN ĐỊNH

CUNG TIẾN	529	Chất liệu và kỹ thuật tạo thanh mới trong âm nhạc Tây phương hiện đại.
BÙI VĨNH PHÚC	542	Nhạc Rock 'n' Roll bên kia bức màn sắt
PHẠM DUY	553	Thời kỳ thành lập xu hướng nhạc tình
NGUYỄN NGỌC BÍCH	564	Hai năm qua, nhạc Việt có gì mới
PHẠM VĂN KỲ THANH	578	Hành trình vào âm nhạc Việt
VÕ PHIẾN	615	Nghĩ về Nguyễn Mạnh Côn

TRUYỆN NGẮN

NGUYỄN BÁ TRẠC	570	Việc mới
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN	586	Tình Thiên Thu
LUDMILA SHTERN	606	Đường Dostoevsky
NGUYỄN MẠNH CÔN	617	Bút mực mơ màng

THƠ

ĐINH TUẤN	577	Thơ Đinh Tuấn
NGHIÊM XUÂN HỒNG	585	Hình hài vô lượng
ĐỖ QUÝ TOÀN	584	Ở xa mừng đám cưới Lộc Chu
ĐỊNH NGUYÊN	605	Trăng xưa
HÀ THÚC SINH	613	Tứ tuyệt
PHAN CUNG NGHIỆP	626	Buồn ơi vẫn buồn

ĐIỂM SÁCH, SINH HOẠT

BÙI VĨNH PHÚC	627	Cỏ bồng và trái tim lưu vong
NGUYỄN VĂN	641	Thời sự V.H.N.T.
NGÔ ĐÌNH SỞ	646	Điểm sách

PHỤ BẢN

PHẠM DUY	Thủ bút : vài lời về tổ khúc "Bầy Chim Bỏ Xứ"
CUNG TIẾN	Nhạc bản : Chiều cuối năm qua xóm nghèo

Cung Tiến

Chất liệu và kỹ thuật tạo thanh mới trong âm nhạc Tây phương hiện đại.

1

Vào mấy năm trước ngưỡng cửa Đệ I Thế Chiến, giới nghe nhạc Âu Châu đã bàng hoàng tỉnh dậy khỏi giấc mơ lãng mạn khi được nghe các tác phẩm có thể nói đã hoàn toàn phá hủy những nền tảng của âm nhạc Âu Châu đã được xây nên từ bốn, năm thế kỷ trước đó: đó là *Chim lửa* (1910) và *Lễ Xuân* (1913) của Stravinsky, và *Chàng Pierrot say trăng* (1912) của Schoenberg.

Hai vũ khúc *ballet* ấy của Stravinsky (1882-1971) được soạn trong "thời kỳ Nga" của ông, đã là hai tập nhạc sục sôi như núi lửa, kinh hoàng như động đất, vì động lực "tàn bạo" của nhịp tiết và vì màu sắc "man rợ" của những cụm nghịch âm. Liên ca khúc của Schoenberg (1874-1951), phổ 21 bài thơ "kịch mêlô" ngắn của A. Giraud, thuộc thời kỳ "vô chủ âm tự do" của ông, đã được soạn cho một "giọng nói" nữ *(Sprechstimme:* thực ra là nửa nói nửa hát, không được ngân rung, và thật đúng nhịp), và năm nhạc công thay phiên sử dụng tám nhạc cụ: sáo / picôlô, clarinet cao trầm, vĩ cầm trung vĩ cầm, đại vĩ cầm *(violoncelle)*, và pianô. Nhạc phẩm này, tác phẩm "biểu hiện" thứ nhất của thời đại chúng ta, đã cho người nghe dạo ấy một ấn tượng mê hoảng, siêu thực, với "tiếng nói" có lúc thì thầm, có lúc la rú trong mọi âm vực của giọng người, pha lẫn với những âm sắc quái đản của các nhạc cụ. Và như thế, từ đó, ta đã bước vào thời kỳ hiện đại của âm nhạc Tây Phương.

Nếu định nghĩa âm nhạc là nghệ thuật và khoa học sử dụng âm thanh để biểu diễn xúc cảm, tình tự, với những chất liệu đặc thù như giai điệu, nhịp tiết, hòa âm, âm sắc, thể cách, và nếu cách lối biểu diễn ấy có đã thay đổi với thời gian, với vùng địa lý, tình sự đổi thay ấy đã do ở, duy ở, những chất liệu và kỹ thuật sử dụng.

Tổng quát, lịch sử âm nhạc Tây phương, giống như của các

ngành nghệ thuật khác, có thể chia thành bảy thời kỳ chính yếu: thời kỳ kiểu la-mã (romanesque), 800-1100; Gôtích, 1100-1400; Phục hưng, 1400-1600; Barôc, 1600-1750; Cổ điển, 1750-1810; Lãng mạn, 1810-1900; và hiện đại, đại khái từ 1900 đến nay.

Ở mỗi thời kỳ, người nghệ sĩ tạo thanh tiêu biểu có một lối "nghe" thế giới riêng biệt, một cách lối rung cảm riêng biệt với nhân sinh, xã hội, và tìm được một lối riêng biệt để biểu diễn những rung cảm đó. Nếu như tinh thần của thế kỷ 17 Âu Châu là chuộng hình thức, của thế kỷ 18 là ưa thanh lịch, kiểu cách, của thế kỷ 19 là say mộng mơ, ưa bộc lộ cảm xúc (có khi quá độ, đến mức khoa trương) và tình cảm lật vật cá nhân, của chủ quan, tự mãn, thì tinh thần của thế kỷ 20 là âu lo *(Angst, angoisse, anxiety)*, là run sợ, là "đau buồn cho đến chết" (Kierkegaard), là vỡ mộng, là "hoàng hôn của những thần tượng" (Nietzsche).

Sau hai thế chiến, được chứng kiến sự dựng đền lập miếu cho những tượng thờ thế gian như Giòng Máu, Chủng Tộc, Đất, Truyền Thống, rồi đến Giai Cấp Vô Sản, Đấu Tranh Giai Cấp, Đảng, Nhà Nước, rồi Hàng Hóa, Tiêu Thụ, Kim Tiền, lại là nhân chứng của những lò sát sinh Auschwitz, những trại "cải tạo" chăn người và hành hạ người ở Xibêria, và đối diện với khuôn mặt hung hãn và ghê tởm của Quyền Lực, người nghệ sĩ của thế kỷ này, hơn bao giờ hết trong lịch sử loài người, đã cảm thấy hoàn toàn cô đơn, bất lực. Do đó chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa hoài nghi, bi quan, yếm thế! Cái *"Zeitgeist"* này, "tinh thần của thời đại" này, đã được biểu lộ trong triết học và văn học hiện sinh (Kierkegaard, Heidegger, Sartre, Camus), trong hội họa (các trường phái biểu hiện, lập thể, siêu thực, Đađa, vô hình dung, trừu tượng). Và đã được biểu lộ qua những âm thanh chát chúa, những giai điệu "chướng tai", những hợp âm "nghịch nhĩ", những nhịp tiết "cuồng bạo", "hỗn loạn", và những phối hợp âm thanh lạnh người, tấu lên nghe tưởng như những mảnh sao vụn tủa rơi, rã rời, trong nền trời tối đen của âm nhạc hôm nay.

Thế nhưng muốn biểu đạt được cái *Zeitgeist* ấy, người nghệ sĩ tạo thanh thời đại này đã phải đi tìm một cấu trúc những ký hiệu *(signes)* mới, những âm thanh mới và cách sáng tạo, lối tổ chức âm thanh khác với các thời trước. Và từ sự đi tìm kiếm một hệ thống biểu đạt *(système de signifiants)* mới này đến sự thí nghiệm âm thanh vị âm thanh, đã chỉ là một bước thật ngắn.

Như thế, tạm gác vào một dịp khác sự phân tích kỹ lưỡng hơn về những lý tưởng và giá trị mỹ học của âm nhạc hiện đại, trong bài này, với mục đích chính là giới thiệu với giới thưởng ngoạn mới đến, hay muốn đến với, âm nhạc của thế kỷ chúng ta, tôi sẽ chỉ bàn tới những chất liệu và kỹ thuật tạo thanh mới của nó mà thôi.

Trước khi vào đề, tưởng cũng cần một vài xác minh và giới hạn về từ ngữ: "âm nhạc" tôi muốn nói đến ở đây là dòng âm nhạc tạm gọi

là "chính nguồn", "nghiêm cách", thường được trình bày trong phòng hòa nhạc (mà ta thường phóng túng gọi là "nhạc cổ điển", để phân biệt với các loại nhạc giúp vui nơi phòng trà, tiệm nhảy, đấu trường, được gọi là nhạc sông nhánh, khe, lạch, bởi thảy đều xuất phát từ đó. "Tây phương" không duy có nghĩa địa lý và chỉ ứng dụng cho Âu hay Mỹ mà thôi (mặc dù phần lớn sáng tác mới hay cũ trong dòng nhạc chính nguồn ấy đã được sản xuất ở hai lục địa này). Đúng hơn, trong một nghĩa rộng, nó trỏ tới cách thức tạo thanh, phối thanh, và hệ thống ký âm *(notation)*, đã tiến hóa từ tám thế kỷ nay của Âu Châu, cho các nhạc cụ đa số có nguồn gốc Âu Châu, nhưng cũng được nhận và dùng bởi những nghệ sĩ tạo thanh sinh trưởng tại các miền ngoài lục địa này, như Nhật (Yoritsume Matsudaira, Toshiro Mayzumi), Triều Tiên (Isang Yun), Trung Hoa (Chou Weng-Chung), Braxil (Villa-Lobos), Mếkhicô (Carlos Chávez), Việt Nam (Nguyễn Thiện Đạo) v.v...

2

Để hiểu được cái mới, thiết tưởng cũng nên kiểm lại cái cũ, xem nó khác cái mới ở chỗ nào, và thử tìm xem đâu là nguyên nhân đưa tới sự đoạn tuyệt giữa lý tưởng mỹ học âm nhạc của thế kỷ này và của các thế kỷ trước.

Như ta đã biết, trong gần 200 năm, âm nhạc Tây phương suốt từ cuối thế kỷ 17 đến cuối thế kỷ 19, nghĩa là từ thời Barốc (Bach, Telemann...) qua thời cổ điển (Mozart, Haydn, Beethoven), đến thời Lãng mạn (Beethoven, Schubert, Schumann, Chopin, Liszt, Brahms, và nhất là Wagner), đã là thứ âm nhạc chủ yếu nằm trên trục sáng tạo Áo Đức. Mặc dù quan niệm mỹ học mỗi thời, mỗi người, có khác nhau, nhưng các nhà soạn nhạc trong các thời này đều chia xẻ một ngôn ngữ chung, một "đức tin" chung vào một số "qui luật" cơ bản trong màng lưới những qui luật được coi như bất dịch, bất khả xâm phạm, như thần thánh, như qui luật vật lý. Những qui luật đó, qua thời gian, đã được tiêu chuẩn hóa trong các trường dạy nhạc khắp nơi từ lớp đồng ấu đến cao học, và được bảo tồn trong các nhạc viện (gọi là "bảo tồn viện" — *conservatorium* — là nơi tập trung để bảo tồn các di tích văn hóa, kỹ thuật truyền thống, nhằm mục đích chuyển lại cho các thế hệ sau). Và trong cái khuôn sáo những "nguyên tắc cơ bản" đó, các nhà soạn nhạc cổ điển / Lãng mạn Áo Đức đã sáng tác thật nhiều, với những tác phẩm thiên tài, đến nay nghe vẫn còn rung động — trong bình an, thanh thản, không hoài nghi, và không đặt câu hỏi. Nói về những nhà soạn nhạc của thời cổ điển, nhà nhạc học Gisèle Brelet nhận định xác đáng:

"Nhà soạn nhạc cổ điển không để ý gì đến nhạc xưa cổ và nhạc ngoại lai. Hắn sống trong sự tuyệt đối của một lòng tin giáo điều chưa

hề bị tấn công bởi thuyết tương đối lịch sử và địa lý: nhạc của hắn, đối với hắn, là thước đo của mọi âm nhạc" (1).

Đó là những "nguyên lý" chi phối những yếu tố chính tạo thành một nhạc phẩm: cao độ thanh âm *(pitch), hệ thống nốt nhạc và gam (scales)*, giai điệu *(melody)*, nhịp tiết hay tiết tấu *(rhythm)*, hòa âm *(harmony)* và chủ âm tính *(tonality)*, và nhạc thể *(form)*. Ta sẽ lần lượt kiểm lại những chất liệu tạo thanh này tại Âu Châu trong thời khoảng đại khái bao gồm hai thế kỷ 18 và 19, thường được gọi là thời kỳ "thịnh hành" *("common practice")*.

Từ những khả thể vô hạn của thế giới âm thanh, loài người, suốt trong lịch sử, đã chỉ lựa ra một số lượng cực nhỏ đã hát, nghe, và sắp xếp thành hệ thống các nốt để soạn nhạc. Đối với Âu Châu, thì đó là Gam (hay âm giai) 12 nốt hòa hài *(12-note tempered scale)*, gồm 12 nốt nửa cung *(semi-tones)* trong một quãng tám *(octave,* nghĩa là khoảng cách cao độ âm thanh giữa hai nốt có cùng một tên gọi). Thế nhưng, chủ yếu, Gam được dùng trong thời thịnh hành đã chỉ gồm có bảy nốt với hai điệu trưởng/thứ (major/minor) mà thôi.

Giai điệu, tuy nghe dễ phân biệt được giữa các thời, và giữa các nhà soạn nhạc, trong hình trạng *(contour)*, trong lối dùng quãng, dùng nửa cung, lối chấm câu v.v..., nhưng chủ yếu vẫn được xây trên Gam nguyên *(diatonic scale)*, nghĩa là dùng các nốt trong hệ thống bảy nốt của Gam trưởng/thứ. Giai điệu lại cần phải được tổ chức cho cân xứng, chẵn đôi, theo mô thức nhị nguyên phổ biến như tung/hứng, xướng/họa, tiền đề/hậu đề *(antecedent/consequent)* giống như trong luận lý: điển hình là 2 hay 4 nhịp "xướng" + 2 hay 4 nhịp "họa", để tương ứng với lối chấm câu (gọi là *cadence*, hay kết thúc, trong âm nhạc) theo đúng công thức hòa âm và nhạc thể qui định: các nhịp "xướng" ngừng ở hợp âm V, thí dụ *sol*, tương đương với dấu chấm phẩy (;), và các nhịp "họa" ngừng ở hợp âm I, thí dụ *do*, tương đương với dấu chấm (.) (coi thí dụ 1).

Thí dụ 1: Beethoven, *Hòa tấu khúc số 3*
(Giai điệu mở đầu Phần II)

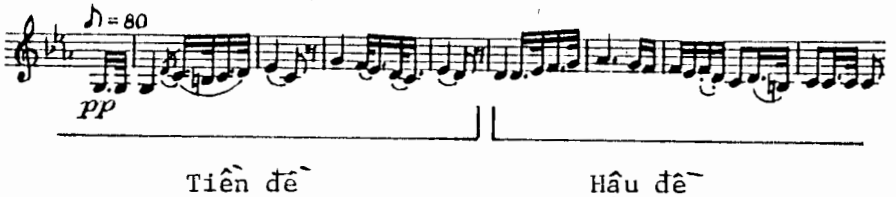

Thế nhưng giai điệu không thể quan niệm được nếu tách rời khỏi nhịp tiết và hòa âm. Một khúc nhạc phải có tiết tấu như một bài thơ có âm tiết *(accents)* và vận của thi ca Âu Châu với nhịp thước *(metrical*

rhythm) giản dị, dễ nhớ. Nhịp 2, 3 hay 4 phách *(beats, temps)* là các nhịp thước thường dùng là vậy, với các gạch nhịp *(barlines, barres)* có chức phận chia cắt câu nhạc thành những đơn vị dễ nhận ra được bằng các phách mạnh (luôn luôn ở đầu nhịp) và phách yếu. Như vậy tiêu chuẩn nhịp tiết của giai điệu là lặp đi lặp lại đến hàng giờ sự nhấn mạnh ở phách Một: Một-hai, Một-hai; Một-hai-ba, Một-hai-ba, v.v... Nhiều nhạc sĩ của thời kỳ cổ điển / Lãng mạn đã ý thức được nhàm chán và "chế độ hà khắc" *("tyranny")* của gạch nhịp để đưa vào sáng tác của họ những lối "nhấn lệch" *(syncopations*, nghĩa là hát hay tấu ngược với nhịp chính của bài), hoặc "nhấn chuyển chỗ" *(displaced accents*, nghĩa là cứ phách yếu thì nhấn đặc biệt mạnh, và ngược lại, cho *cố ý* trái cựa với nhịp của dòng nhạc). Tuy nhiên, đó chỉ là ngoại lệ, chỉ là "nổi loạn vặt" mà thôi. Tựu trung, nhịp tiết thông dụng vẫn đều đặn, đoán trước được, như đồng hồ, như mạch máu.

Ta nghe âm nhạc theo hai chiều: chiều ngang khi nghe giai điệu với nhịp tiết của nó, và chiều dọc khi nghe hòa âm cùng với nhịp tiết của chính nó (gọi là "nhịp hòa âm", nghĩa là tốc độ mà hòa âm thay đổi nhiều, ít, nhanh, chậm trong thời gian của một khúc nhạc). Nếu như, trong không gian hội họa, bối cảnh soi sáng hình dung của một bức tranh, thì hòa âm soi sáng giai điệu của một nhạc khúc trong thông gian âm nhạc. Và giống như các yếu tố khác, đã nói, của âm nhạc thời kỳ thịnh hành, đó là một lối "soi sáng" đầy quy ước, với những giá trị mỹ học đã đóng thành khuôn, đầy chủ quan, mặc dù tính chủ quan này đã được "biện hộ" bằng những qui luật khoa học vật lý (2), qua một "hợp âm thiên nhiên" *("natual chord")* là chuỗi họa âm (nói dưới đây).

Nói chung, hòa âm Tây phương trong thời thịnh hành đã được chi phối bởi hai lý tưởng mỹ học cơ bản: quan niệm về "thuận âm"/"nghịch âm" *(consonant/dissonant)*, và quan niệm về chủ âm tính. Hệ thống hòa âm Tây phương có ba thành tố: quãng, hợp âm, và cách triển khai các hợp âm, hay "hòa âm" đúng tên gọi. Cả ba đều bắt nguồn từ chuỗi họa âm *(harmonic series)* có trong thiên nhiên của một tiếng nhạc (coi thí dụ 2).

Thí dụ 2: "Hợp âm thiên nhiên"
(Chuỗi họa âm sinh ra bởi một họa âm cơ bản, chẳng hạn *Do*)

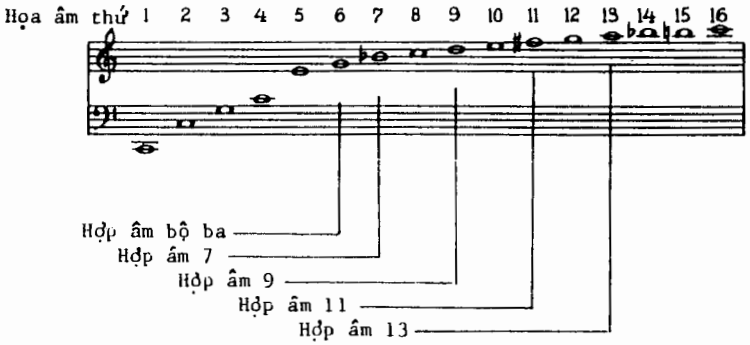

Quãng *(interval)* là khoảng cách cao độ, đo bằng tần số (hay số rung trong một giây), giữa hai nốt nhạc. Nếu hai nốt này được phát ra kế tiếp trong thời gian, ta gọi nó là quãng giai điệu *(melodic interval)*; nếu quãng được thành lập bởi hai nốt nhạc phát ra cùng một lúc, thì ta gọi nó là quãng hòa âm *(harmonic interval)*. Hai quãng, hay nhiều hơn, tạo thành một hợp âm *(chord)*. Thế nhưng tùy tai từng người, từng thời, từng vùng, từng dân tộc, mỗi quãng mang một ý nghĩa và cho một tác dụng tâm lý/thính giác khác nhau. Do đó đã nảy ra quan niệm thuận nhĩ/nghịch nhĩ nói trên, đã từng là đề tài tranh luận từ thế kỷ 16 trước công nguyên với Pythagore (nha triết học và toán học Hy Lạp đầu tiên quan sát và định nghĩa "thuận âm"), cho đến nay vẫn chưa ngã ngũ (3). Và như thế, dựa trên quy ước mỹ học đã được đồng ý từ nhiều thế kỷ trước, các nhà soạn nhạc Tây Phương thời thịnh hành đã sáng tác trên tiền đề rằng, trong một Gam nhất định nào đó, có những quãng (ba, bốn, năm đúng, sáu, và tám) tạo nên những hợp âm nghe "êm ái", "xuôi tai", và có những quãng (hai bốn thăng/năm giáng, bảy) tạo nên những hợp âm nghe "gay gắt", "chướng tai".

Cho nên, từ tiền đề thuận/nghịch ấy đến sự lấy hợp âm bộ ba *(triad, accord parfait)* làm hợp âm căn bản cho hòa âm Tây phương, chỉ là một bước tất nhiên. Hợp âm bộ ba được tạo thành bởi hai quãng đều "thuận tai" (4), với ba nốt nhạc chồng lên nhau: nốt gốc + quãng ba + quãng năm (quãng đếm từ nốt gốc), thí dụ : *do, mi sol* Đó là hợp âm thuận *(consonant chord)* tạo bởi các quãng "chướng tai", thí dụ: *do, ré, fa#* (quãng hai và quãng bốn thăng).

Hợp âm thuận được cho là có tính bền, cho cảm giác bình an, thoải mái (ít nhất là theo tai nghe của Tây phương từ 1600 đến 1900),

vì thế được coi như "nhà", như chỗ ngơi nghỉ(cho nên là hợp âm dùng để chấm câu). Hợp âm nghịch cho cảm giác khuấy động, căng thẳng, không bền, có khuynh hướng tìm về nơi ngơi nghỉ, nên chỉ được dùng như những quán trọ dọc đường. Cũng bởi lẽ đó mà hễ khi nào "xài chơi" một hợp âm "chướng tai", ta đã được dạy là phải cẩn thận "sửa soạn", chuẩn bị nốt chướng tai ấy trước, rồi sau đó phải "kết" nó về một hợp âm bền bộ ba "xuôi tai" nói trên (coi thí dụ 3):

Thí dụ 3: Mozart, *Xônat cho piano, K. 332*
(Phần I, nhịp 35-37)

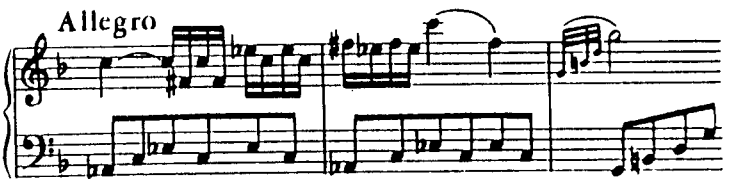

(*Do thứ*: I)
Hợp âm 6 tăng (V của V) kết về V

Trong thời thịnh hành, hay cách triển khai và làm diễn tiến trong thời gian những hợp âm trong một khúc nhạc, là loại hoạ âm quãng ba (*tertian harmony*): nó chỉ dùng những hợp âm được cấu tạo thuần bằng các quãng ba chồng chất lên nhau (thí dụ *do + mi + sol : do 5 ; rê + fa + la + do : rê 7 ; mi + sol + si + ré + fa : mi 9; v.v..*) Nhưng nguyên tắc chỉ đạo của hoà âm Tây phương là chủ âm tính, quan trọng ngang với luật phối cảnh (*perspective*) trong hội hoạ cổ điển.

Đây không phải chỗ để đi tìm một định nghĩa đầy đủ, hay nguồn gốc của từ ngữ "chủ âm tính": người đọc có thể tham khảo, chẳng hạn, *Từ điển Grove* (5). Ta chỉ cần hiểu nó là một nguyên tắc tổ chức âm thanh của thế kỷ 18, 19 và ngay cả đầu 20 (và tất nhiên của tất cả các loại nhạc phổ thông hiện nay), theo đó một bản nhạc phải có một âm/hợp âm trung tâm, và mọi âm/hợp âm khác đều phải quy phục nó, yểm trợ nó, hoặc hướng về nó, bằng cách này hay cách khác. (Trong một nghĩa hẹp, nó có thể đồng nghĩa với "khóa" *key* của bản nhạc). Như chế độ quân chủ thời phong kiến, như hệ mặt trời, nó là khung quy chiếu cho toàn thể liên hệ giữa các hợp âm trong từng nhịp, từng câu, đoạn, khúc, phần, và mang lại một hướng đi và một điểm tới cho toàn thể một nhạc phẩm (6).

Nguyên tắc chủ âm tính cũng chi phối, và là *raison d'être* của, nhạc thể nữa. Sẽ không có nhạc thể (hiểu theo thời thịnh hành nếu không có chủ âm, cột trụ của kiến trúc âm nhạc trong thời này. Nói chung, nhạc thể dựa trên các quy tắc lặp đi lặp lại, và tương phản. Một

khúc nhạc chỉ gồm một cầu hay đoạn dài lê thê duy nhất thì được coi là "chẳng ra hình thù" gì hết. Như thơ cổ, nó phải có trước có sau, có tung có hứng, có xướng có họa, có hỏi có đáp (có thể ví với thể thơ cổ bảy chữ tám câu của ta). Nhưng trong âm nhạc thời ấy, hai vế đối chọi này chỉ có thể thực hiện được trong khung quy chiếu của chủ âm mà thôi (7).

*
* *

Những điều vừa trình bày rất sơ sài trên đây, nói chung, đã tạo thành ngôn ngữ âm nhạc của thời thịnh hành, nghĩa là thế kỷ 18 và 19 Âu Châu. Thế nhưng, ngay từ hạ bán thế kỷ 19, những nguyên tắc, phương thức tạo thanh ấy đã bị coi là câu thúc quá, "đàn áp" quá, là những gò bó cần phải nới lỏng, hoặc phải vượt thoát hẳn. Chẳng hạn, mặc dù vẫn tôn trọng luật chủ âm, các nhà soạn nhạc thời lãng mạn đã sử dụng rất tự do những âm khác trong hệ thống 12 nửa cung (ngoài gam nguyên) và khai thác đến tận cùng hòa âm nửa cung *(chromatic harmony)*, thí dụ Liszt (1811-86) và nhất là Wagner (1813-83).

Kết quả là nhạc của họ đã cho người nghe hồi ấy một cảm giác như bị mất hướng, vì âm trung tâm tác dụng như một la bàn đó đã không còn rõ rệt nữa (thí dụ 4a, 4b).

Thí dụ 4a: Liszt, *Một hòa tấu khúc Faust*
(Phần I)

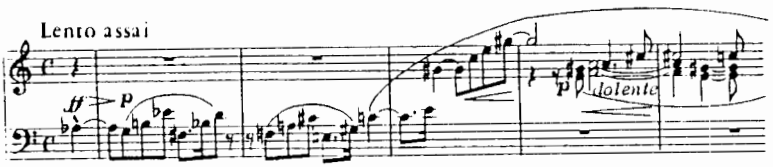

Thí dụ 4b: Wagner, *Tristan và Isolde*
(Hồi II, Cảnh 2)

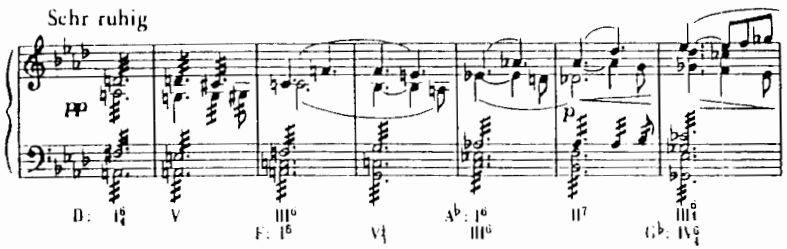

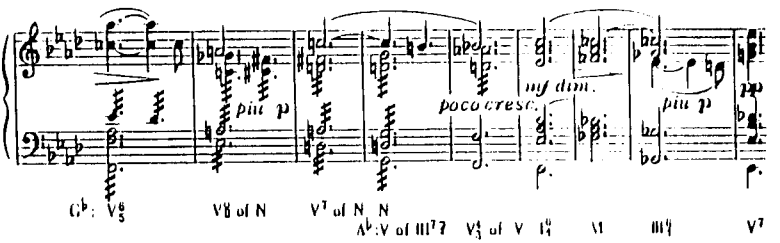

(Phân tích hòa âm của Walter Piston trong *Harmony*, xb. lần 4, W.W. Norton & Co., 1978, tr. 468).

Các giai điệu cũng đã dài ngắn không đều, không cân đối, có những cấu trúc bất thường (thí dụ 5a), lên xuống những quãng không "êm tai", "khó hát" (thí dụ 5b, 5c). Để diễn tả tình cảm của các nhân vật trong các nhạc kịch của mình, Wagner còn chế ra một loại "giai điệu bất tận", một suối nhạc chảy miên man, tự do, không theo một khuôn thước nào về nhịp tiết, bởi lẽ cảm xúc đâu có thể sắp xếp thành câu, thành đoạn cân xứng được.

Và nhịp tiết dần dần cũng được giải phóng khỏi "chế độ hà khắc" của gạch nhịp: các nhà soạn nhạc lãng mạn đôi khi đã dùng những thước nhịp lẻ như 5, 7 và thay đổi thước nhịp nhiều lần trong cùng một phần nhạc.

Tóm lại, những sự nới rộng, tháo lỏng, phá vỡ khuôn sáo nghệ thuật tạo thanh cổ truyền Âu Châu hồi hạ bán thế kỷ 19 đã đáp ứng đúng nhu cầu của trường phái lãng mạn Đức là giải phóng cá nhân, đề cao cá tính, chủ quan, và suy tôn cảm xúc. Thế nhưng, như Aaron Copland, nhà soạn nhạc Mỹ hiện thời, đã nhận định (8), chủ nghĩa lãng mạn Đức đã nuôi trong nó mầm tiêu hủy của chính nó. Con vi trùng "lãng mạn" ấy đã lan tràn sang nhiều quốc gia Âu Châu khác, được mệnh danh là "dân tộc chủ nghĩa". Vì muốn nhấn mạnh cá tính của mình, còn gì tự nhiên hơn là nhấn mạnh dân tộc tính? Mỗi dân tộc có một kho tài nguyên âm nhạc riêng, từ giai điệu, nhịp tiết, đến hòa âm, tiềm tàng trong dân ca.

Mỗi dân tộc tất nhiên lại có những huyền thoại riêng để mang ra kể bằng âm nhạc, với những màu sắc và lối kể địa phương, đặc thù của chủng tộc. Đưa những chất liệu bản địa vào dòng nhạc chính nguồn trong mấy thập niên cuối thế kỷ 19 là những nhà soạn nhạc ở Nga, như Mussorgsky (1839-81), Scriabin (1872-1915), Balakirev (1837-1910), Borodin (1833-87); ở Na-Uy, như Grieg (1843-1907); ở Phần Lan, như Sibelius (1865-1957); ở Bôhêmia, nay thuộc Tiệp Khắc, như

Smetana (1824-84), và Dvorák (1841-1904); v.v... Cho nên có thể nói rằng các phong trào nhạc dân tộc này đã là những bước đầu tiên kéo âm nhạc Tây phương ra khỏi quĩ đạo Áo Đức, và đồng thời giúp sức với chính chủ nghĩa lãng mạn Đức phá đổ kiến trúc tạo thanh đã từng đứng ngạo nghễ làm kim chỉ nam cho âm nhạc Âu Châu suốt 200 năm qua.

Tiến trình vượt thoát khỏi trục sáng tạo Áo Đức còn được đẩy mạnh tại Pháp, với Debussy (1862-1918), người công khai tuyên chiến với nhạc lãng mạn (nhất là của Wagner) nói riêng và nhạc Đức nói chung. Có thể nói nhạc phẩm đầu tiên trỏ tới hướng đi sau này của âm nhạc Tây phương — một hướng đi xóa nhòa ranh giới giữa chủ âm và vô chủ âm, để tiến tới nhạc vô chủ âm thuần túy và phương pháp "hệ liệt" *(méthode sérielle)* sau này — là khúc *Prélude* "minh họa" một bài thơ ngắn của Mallarmé, *Buổi xế trưa của một thần đồng áng*, do Debussy soạn cho dàn nhạc năm 1894. Chỉ với 110 nhịp, ông đã phá vỡ được những công thức, khuôn sáo hàn lâm, bảo thủ Áo Đức đã từng chi phối giai điệu, nhạc thể, âm sắc (timbre), và nhất là hòa âm (vì nhạc không cho cảm thấy một khóa trung tâm nào làm chủ, mà lững lờ giữa nhiều miền khóa, không dứt khoát hẳn ở đâu, mặc dù khi phân tích ta thấy có một nốt nhạc duy nhất có thể coi là nốt trung tâm, là *do#*). Nó còn phá vỡ luôn được cả những lý tưởng mỹ học của trường lãng mạn; thí dụ: thay vì nhắm tới cái đồ sộ của nhạc thể (chẳng hạn muốn nghe hết liên bi nhạc kịch *Chiếc nhẫn* của Wagner, ta phải nghe ba ngày một đêm mới hết nhạc), thì nhắm tới cái nhỏ nhắn nhưng mang đầy ý nghĩa tế nhị, những *nuances* tinh tế của âm thanh, hợp âm; thay vì cái không khí triết học nặng nề, thì quay trở về thế giới khoái lạc thuần túy của giác quan; thay vì cái ồn ào, ầm ĩ của xúc cảm đem khoa trương, thì tìm trở lại cái nhẹ nhàng, kín đáo, của tình cảm, v.v...

Thế nhưng, nếu có thể nói đến lúc "đột biến" của diễn trình thay đổi theo chiều hướng đoạn tuyệt hẳn với âm nhạc Áo Đức cổ truyền, thì phải kể năm 1908, là năm xuất hiện lần đầu một số tác phẩm "vô chủ âm", của Schoenberg, nhà soạn nhạc người Áo gốc Do Thái này: *Tứ tấu khúc đàn dây số 2* và liên ca khúc *Cuốn sách trong Vườn Treo*, cả hai đều dùng thơ của Stefan George. Hai phần cuối của tứ tấu khúc có thêm một giọng hát nữ cao, không mang một bộ khóa nào, và không ở một chủ âm nào. Ca khúc thứ 13 trong liên ca khúc nói trên cũng đã không dành địa vị đặc quyền cho một âm hay một hợp âm nào. Và như thế, cùng với *chàng Pierrot say trăng* đã nói ở phần mở đầu bài này, như câu hát:

"Ta cảm thấy luồng khí từ các hành tinh khác thổi đến",

mà giọng ca nữ mở đầu phần IV của tứ tấu khúc sau những tiếng thì thầm theo nhau dướn lên cao như gió cuốn nhẹ của bốn đàn dây (coi thí dụ 6), luồng khí lạ vô cùng đã thổi đến không gian âm nhạc Tây

phương, đánh dấu một kỷ nguyên thật sự mới của nghệ thuật tạo thanh trên thế giới.

Thí dụ 5a: Berlioz, *Hòa tấu khúc quái đản*
(Phần I, nhịp 72-78)

Thí dụ 5b: Liszt, *Một hòa tấu khúc Faust*
(5 nhịp sau chữ "G")

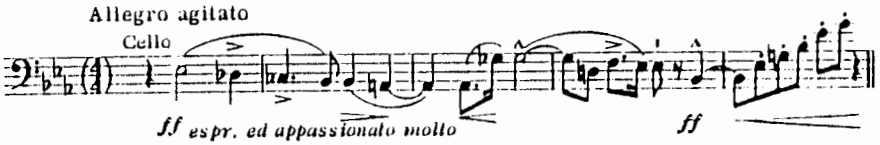

Thí dụ 5c: Wagner, *Tristan và Isolde*
(Hồi II, Cảnh 2)

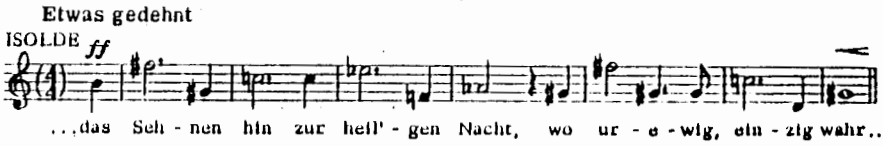

Thí dụ 6: Schoenberg, *Tứ tấu khúc đàn dây số 2*

(Mở đầu Phần IV...

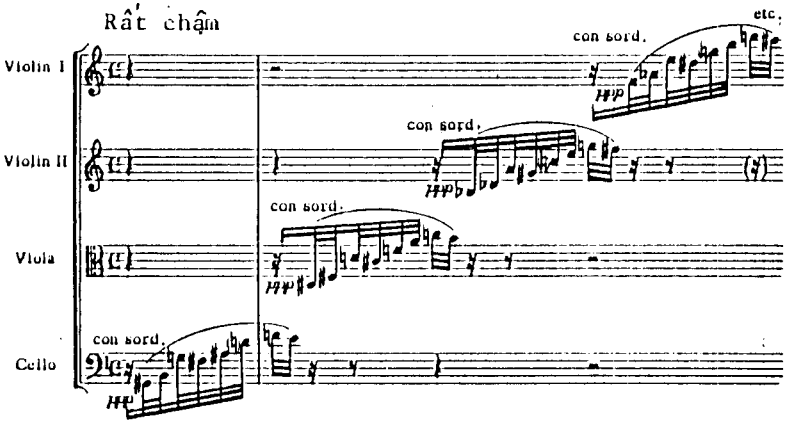

...và nhịp 21-25)

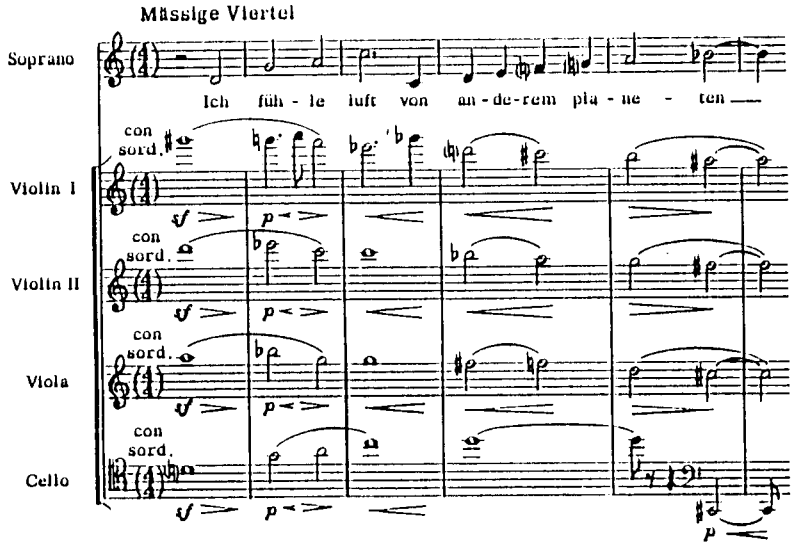

Ghi chú:

(1) *Histoire de la musique,* chủ biên: Roland-Manuel (Gallimard, Encyclopédie de la Pléiade, Paris, 1963), quyển 3, trang 1095.

(2) Như đã được biết qua âm học *(acoustics)*, khi một âm thanh được một vật thể tạo âm (giây đàn, ống kèn) rung lên thành tiếng, thì âm đó ngân rung cùng với những âm khác *do chính nó sinh ra*, để tạo thành một âm phức hợp *(complex tone)*: một tiếng đàn ta nghe không phải chỉ là tiếng thuần túy (như tiếng phát ra từ một âm thoa) mà là một tiếng hỗn hợp, như ánh sáng trắng là ánh sáng hỗn hợp của muôn màu sắc tạo nên. Âm "mẹ" là họa âm cơ bản *(fundamental harmonic/partial)*, và những âm "con" gọi là chuỗi họa âm. Chuỗi này, được nghe thấy ở trên họa âm cơ bản, và, trên lý thuyết, lên xa đến vô hạn mà tai ta không nghe được hết (coi thí dụ 2). Và chính nó đã là nền tảng chẳng những cho việc sắp xếp các nốt nhạc trênh âm giai, mà còn cho cách lập quãng, cách lập hợp âm, và lý thuyết hòa âm của Tây phương nữa.

(3) Backus, J.: *The Acoustical Foundations of Music* (W.W. Norton & Co., Inc., New York, 1969) trang 139.

(4) Ngoài lý do chủ quan "êm tai" của nó, hợp âm bộ ba đã được chọn làm hợp âm căn bản của hòa âm Tây phương còn vì tính chất vang dội, cộng hưởng *(resonance)* của nó, bởi ba nốt nhạc tạo thành nó nằm gần gũi nhau ngay trong các họa âm đầu tiên của chuỗi họa âm, như đã thấy trong thí dụ 2.

(5) *The New Grove Dictionary of Music and Musicians,* chủ biên: Stanley Sadie (Macmillan, London, 1980).

(6) Để thiết lập, rồi xác định, chủ âm cho một khóa nào, cách chắc chắn nhất là dùng những hợp âm thuộc át âm *(dominant)* của nó, bằng diễn tiến căn bản: chủ âm — át âm — chủ âm (I-V-I, thí dụ: *do-sol-do),* nhất là ở những chỗ chấm câu nhạc.

(7) Thí dụ trong phần đầu của một xô nát: Đoạn 1, giới thiệu các nhạc đề, nhạc đề chính ở chủ âm, nhạc đề phụ ở át âm; Đoạn 2, khai triển các nhạc đề qua nhiều khóa khác nhau; Đoạn 3, trình bày lại các nhạc đề đã giới thiệu, nhưng lần này cả hai đều được ở chủ âm, để chấm dứt phần nhạc.

(8) Copland, A: *The New Music: 1900-1960,* tái bản với sửa đổi và nới rộng (w.w. Norton & Co., New York, 1968), trang 23.

Bùi Vĩnh Phúc

Nhạc Rock'n' Roll bên kia bức màn sắt.

Cũng giống như hamburger , hot dog , pepsi cola , coca cola ... , rock'n' roll là một hình ảnh , hoặc hơn nữa , một biểu tượng , của nền văn hóa Mỹ. Những biểu tượng này, tùy ở góc độ nhìn, tùy vào mức độ cảm nhận của cả tâm hồn lẫn thân xác người tiếp xúc, và cũng tùy cả vào tính tình, tâm lý, cái quá khứ lớn-lên-sinh-sống-làm-việc-ăn-uống-chơi-đùa-ca-hát-suy-tư... của một người mà có những giá trị văn hóa khác nhau.

Giá trị văn hoá của một cái hamburger là gì ? Đối với một người Mỹ trung bình, câu trả lời thể hiện ở trong cách ông ta ,hoặc chị ta ăn ngấu nghiến cái hamburger đó. Và ăn một cách rất Mỹ.Qua cái *cung cách ăn* này, người ta có thể thấy là cái hamburger ấy rất ngon, rất...hiện đại, rất Mỹ v.v...Nhưng đối với một người sống ở nước Mỹ, tuy nhiên không phải là dân bản xứ, thì cái câu hỏi nêu trên về giá trị văn hoá của một cái hamburger có thể có những câu trả lời khác hẳn. Chẳng hạn, đối với một cậu bé di cư người Nga và ông bố của cậu ta, cái hamburger có thể được định giá khác nhau. Cậu con có thể thích, y như một đứa trẻ Mỹ, trong khi ông bố lại thấy...chẳng ra gì.

Mấy chục năm trước đây, Pepsi Cola (có người chuyển âm là Bách-sự-khả-lạc : Trăm sự đều đã đời) đã chọc thủng bức màn sắt để đi vào đời sống người dân Nga. Sau đó, Coca Cola (lại được chuyển âm là Khả-khẩu-khả-lạc: Vừa ngon miệng vừa đã đời),trong thập niên vừa qua, đã xuyên suốt bức màn tre của Hoa lục để trở thành một thứ ...nhu-yếu-phẩm của người dân Hoa lục. Ảnh hưởng của chất nước Coke và Pepsi trên sự suy nghĩ của người dân các nước cộng sản kia có chiều không được thuận lợi lắm cho việc trị vì của các ông-bình-vôi. Người dân Nga và Trung cộng, qua cái chất nước ngọt ngọt và có nhiều hơi kia, bỗng thấy xuất hiện trước mắt họ một nền văn hoá khác. Trong nền văn hoá này, những "chất hơi" không bị dồn nén và có quyền phụt ra cho...đã đời. Bởi thế, người dân ở đây mơ

màng nghĩ đến một ngày được phụt hơi, bù cho bao năm s ng trong im lặng, không hề dám hó hé dưới bàn tay sắt của Đảng và Nhà nước. Dù sao, việc Pepsi và Coke đi ngang nhiên vào đời sống của người dân ở các nước cộng sản như thế cũng có thể là một tính toán có sắp xếp của các *Politburo* các nước này. Có thể họ đã xem đấy là một thứ nắp hơi an toàn, dùng để tháo ra bớt những uất hận, đè nén của người dân sống trong guồng máy. Có thể như thế.

Đó là chuyện Coke và Pepsi. Còn Rock 'n' Roll thì có lẽ đó lại là vấn đề khác.

Trong suốt 25 năm qua, nhạc Rock 'n' Roll đã trở thành một hiện tượng có tính cách toàn cầu. Nga sô cũng không thoát khỏi sự chi phối của nhạc Rock. Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu cái hiện tượng có vẻ kỳ dị là bằng cách nào nhạc Rock đã tấn công Nga sô. Đảng và Nhà nước cũng như quần chúng Nga đã có thái độ gì trước hiện tượng nhạc Rock bành trướng trong nước Nga ? Nếu nhạc Rock đã và đang phản ánh phần nào tâm hồn, con người, xã hội và văn hoá Mỹ, nó sẽ cho chúng ta biết điều gì về xã hội Nga ? Những vấn nạn này chỉ có thể được trả lời khi chúng ta phân tích cái tiến trình phát triển nhạc Rock tại Nga sô kể từ cuối thập niên 50 trở đi.

Rock là một mảng của đợt sóng đầu của nền văn hoá *Pop* Tây phương đã xuyên thủng nước Nga vào những năm ngay sau khi Stalin chết. Người Nga, nói chung, lúc đầu đã không phân biệt nhạc rock với những thứ nhạc pop khác của Tây phương. Báo chí và quần chúng Nga, mãi cho đến thập niên 60, vẫn cho rằng các loại nhạc pop Tây phương, kể từ nhạc *swing* trở đi, đều là nhạc *jazz* cả! (1). Tuy nhiên, đến năm 1957, quần chúng cũng như Nhà nước Nga đều nhận ra rằng Rock là một cái gì đặc biệt khác hẳn. 1957 là năm đánh dấu mốc cho lịch sử nhạc rock ở Nga sô, bởi vì trong năm này, một thứ đại hội nhạc trẻ thế giới (World Youth Festival) đã được tổ chức tại Moscow. Đại hội này gần như đã vô tình vén bức màn sắt để cho ảnh hưởng Tây phương lan tràn vào. Hàng ngàn thanh niên thiếu nữ ngoại quốc đổ ra tràn ngập đường phố Moscow. Việc họ biểu diễn nhảy rock 'n' roll ở Manezh Square đã có tác dụng kinh khiếp đối với tuổi trẻ Nga (2).Nếu đây chưa phải là bước đầu của nhạc rock ở Nga sô thì chắc chắn nó cũng đã là cái dịp đầu tiên để nhạc rock được trình bày trước một số lượng quần chúng vĩ đại ở nước này. Cũng vào năm 1957, báo *New York Times* cho biết là những đĩa nhạc của *Elvis Presley* ,cắt trên những đĩa chạy quang tuyến được phế thải từ các bệnh viện ở Mỹ, đã bán với giá 50 rubles một đĩa. Căn cứ trên giá hối đoái lúc đó là 12.50 Mỹ kim. Và, cũng chính là trong năm 1957 này, Nhà nước Sô viết đã bắt đầu lên án nhạc rock là sản phẩm đồi trụy và vô luân của hệ thống tư bản bóc lột. Tuy nhiên, gác bỏ ngoài tai sự chống đối của Nhà nước, các ban nhạc trẻ nước Nga vẫn trình diễn những chương trình xen lẫn nhạc rock với các loại nhạc swing, nhạc

jazz, rhumbas...Cùng với nhạc rock, họ cũng hát cả những bài hát tình ái lãng mạn và sướt mướt (torch songs) ở các hãng xưởng và các câu lạc bộ của công đoàn cũng như trong các trung tâm xã hội của cộng đồng (3). Có khi họ lại điều chế biến đổi nhạc rock 'n' roll của Tây phương đi chút ít để khỏi gây nhiều sự nghi ngờ với những giới chức chính quyền.

Phản đối, lên án suông đều vô hiệu quả, Nhà nước Sô viết bắt đầu dùng võ lực để mong chấm dứt sự phát triển của nhạc rock cũng như các "*hiện tượng đời trụy*"khác của Tây phương. Trong thập niên 50, các đoàn viên của Đoàn Thanh niên cộng sản (còn gọi là Komsomol) thực hiện những cuộc truy lùng gắt gao để...*phát hiện và khẩn trương chận đứng kịp thời những hiện tượng đời trụy*. Những cuộc truy lùng ban đêm này sẽ giải tán ngay những vụ nhảy nhót mà các đoàn viên thanh niên cộng sản cho là không thích hợp với cuộc sống mới. Những thanh niên thiếu nữ Nga, mặc áo dài đến đầu gối, quần hẹp, phát hiện được trong những cuộc nhảy nhót này sẽ được đưa đi ...an trí trong tù. Ở đây, họ sẽ được dạy dỗ kỹ về *công dân giáo dục* ;đồng thời những hành động sai trái này của họ cũng được báo cáo với các thầy giáo và phòng tổ chức của các cơ xưởng nơi họ tập việc. Việc bị bắt trong khi nhảy nhót vớ vẩn như thế này bị xem là một sự sỉ nhục cho cả một cộng đồng (4).Dù sao đi nữa, chính quyền Sô-viết cũng đã mau chóng quyết định một đường lối mới trong việc ngăn chặn sự tác hại của nhạc rock.Vào năm 1958, các nhà soạn nhạc của 8 quốc gia cộng sản, kể cả Nga sô, đã tổ chức một buổi họp để tìm cách phổ biến một loại nhạc jazz lành mạnh, phát xuất từ các nước Đông Âu, để chống lại nhạc rock 'n' roll. Chuyện hô hào này cũng là một điều lý thú, bởi lẽ chính nhạc jazz, từ rất lâu, cũng đã vẫn bị Nga sô xem là sản phẩm của bọn tư sản đồi trụy. (Tuy nhiên, điều này không phải là dấu mốc cho sự chấm dứt việc hành quyết nhạc jazz ở Nga sô . Vai trò thực sự của nhạc jazz ở đây còn thay đổi rất nhiều lần sau năm 1958).

Một mặt khác của việc ngăn chặn nhạc rock của Đảng và Nhà nước Nga sô là kêu gọi sự phát triển các điệu vũ quần chúng quen thuộc khác. Nhạc *twist* và *Rock 'n' Roll* bị xem là đã tạo ra những cử chỉ suồng sã, và phô trương những động tác khêu gợi. Một nhà văn Nga sô cho rằng sở dĩ twist và các điệu nhảy Tây phương khác được trở nên thịnh hành chỉ bởi lẽ chúng là những điệu vũ tân thời. "Nhưng bất cứ một người nào có một *thẩm thức* lành mạnh về âm nhạc đều cương quyết cự tuyệt cái tính *dục* ,sự thân mật suồng sã, sự cô lập khỏi mọi người và mọi vật của cái điệu vũ có tính cách sỉ nhục rõ rệt tất cả những nguyên lý của xã hội này. Tất cả những điều đó không thể chế ngự được bằng cách cấm đoán, nhưng là bằng cách tạo ra những điệu vũ mới "(5).

Một nhà văn khác thì hô hào rằng các điệu vũ quen thuộc cũ của

dân Nga " cho thấy cái sắc thái , cung cách của người dân Nga cùng với sự dẻo dai ,khéo léo về mặt thể lý và nét đẹp tinh thần của con người dân tộc "(6).Thật sự, chúng ta thấy là ngay tự bản chất, nhạc rock 'n' roll chẳng có gì đáng bị cấm đoán cả. Vấn đề là cái điệu nhảy đi kèm theo nó.

Dù sao đi nữa, những vũ điệu sô viết mới đã chẳng hấp dẫn được tầng lớp thanh niên Nga. Và vào đầu thập niên 60, nhạc rock ở Nga sô cũng như ở Tây phương ,đã được ban nhạc *The Beatles* phục sinh lại. Ban nhạc này " đã làm tuổi trẻ Nga sô lên cơn sốt. Đoàn thanh niên cộng sản đã đỡ đầu những buổi trình diễn nhạc đông đặc người, và tuổi trẻ Nga sô đã trở nên điên dại trong những buổi nhảy nhót này...Họ hò hét, co giật tay chân, như là có người sắp bị giết đến nơi. Cảnh phóng đãng hiện rõ trong việc các đồ đạc, bàn ghế nơi trình diễn bị đâm nát và các kính cửa sổ bị đập toang. Vậy là xong."(7).Nhà nước Sô viết phải cố gắng ngăn chặn những buổi trình diễn kiểu này, nhưng rồi đành bó tay trước sự xâm nhập của những điệu vũ mới.Chẳng hạn vào năm 1965, tờ *Moscow Evening News* đã viết là :" Nếu, người ta nhảy cho đẹp thì chẳng có cớ gì để cấm *twist* cả. Các câu-lạc-bộ của các cơ xưởng và các *dạ vũ quốc doanh* ở những công viên chẳng còn phải yết bảng "Cấm nhảy kiểu Tây phương" hay " Ai nhảy twist sẽ bị tống cổ ra ngoài" (8).Trong các làng mạc và tỉnh nhỏ,vẫn còn có những sự cấm đoán,như ngờ*Komsoloskaya Pravda* đã báo động rằng việc cấm nhảy những vũ điệu tân thời chỉ có hại mà thôi.Vào cuối thập niên 60, nhạc Tây phương được đưa vào trong các trường học và các trại hè của trẻ con, và một quan sát viên người Nga đã than thở : " Chẳng có gì là lạ lùng khó hiểu khi gặp một lũ học sinh hoặc là chẳng biết tí gì về âm nhạc cả, hoặc là chỉ biết tôn thờ tụi Beatles " (9).

Nhà nước Sô viết, sau đó đã quyết định rằng, hỡi lẽ chẳng có cách nào xoá bỏ, tiêu diệt được nhạc rock, vậy thì bây giờ chỉ có một cách là phải *thuần hoá* nó. Các ban nhạc rock Nga sô bắt đầu thực hiện những vòng trình diễn qua các thành phố Nga, và vào năm 1972, Nhà nước đã đỡ đầu một đại hội nhạc rock với 19 nhóm từ 8 thành phố khác nhau.Năm 1973, một nhà phê bình âm nhạc người Nga đã phát biểu một câu được coi như là lời khen ngợi đầu tiên có tính cách tích cực và công khai đối với nhạc rock Sô Viết: "Cách trình diễn dịu dàng, quí phái và hết sức nghệ thuật của ban *The Songsters* đã mang lại cho chúng ta linh hồn của Belorussia!" Các ban nhạc rock Hoa Kỳ lần lượt được chấp nhận cho đến trình diễn tại Nga Sô. Bách khoa tự điển Nga, quyển *The Great Soviet Encyclopedia*, còn đóng mộc và... cấp chiếu khán cho các ban nhạc Mỹ như sau: "Mặc dù sự lạm dụng nhạc *pop* của các con buôn trong các loại nhạc thương mại của bọn tư sản càng ngày càng gia tăng, những ban ban nhạc nổi bật, trong đó phải kể ban *The Beatles* và *Chicago*, đã thành công trong việc sáng tạo ra một

số những bản nhạc *pop* thật sự có giá trị nghệ thuật". (10)

Nói thì như thế, nhưng sau khi thấy các ban nhạc rock bản xứ hát những điệu õng ẹo, sướt mướt, nhà nước Nga Sô điên tiết, lại tiếp tục tìm cách kiểm soát những ban nhạc này. Họ kiểm soát những bài bản của mỗi ban nhạc; lời hát và mức độ trữ tình của chúng; quần áo trình diễn của các nghệ sĩ; và khuynh hướng chính trị của những người này. Những thành viên trong ban nhạc được tẩy não kỹ để tránh một lối trình diễn có thể khích động tâm lý quần chúng về mặt chính trị hoặc tình dục... Và bởi vì họ cần có chỗ để tập dượt cũng như trình diễn, họ phải tìm cách thân cận với những người trong Đoàn, trong Đảng và hứa là sẽ kềm giữ mức độ tình diễn ở một tình trạng... khả chấp. *Những nhạc sĩ này nhiều khi cũng bị yêu cầu viết những bài hát ca ngợi các thành quả kinh tế hoặc các anh hùng không gian.* Các ban nhạc có vẻ chuyên môn này cũng được nhà nước cho "chạy đĩa", nhưng họ "không nổi tiếng bằng và không gây được ảnh hưởng trong giới trẻ như các ban nhạc ngoại quốc. Lý do là họ không được chơi hết cỡ. Họ bị cấm không được chơi cho ra hồn. "Trên truyền hình, họ không được phép dùng những dụng cụ khuếch âm tốt và có cường độ quá mức ấn định. Nhà nước sợ tuổi trẻ Nga trở nên bạo động khi nghe những âm thanh kêu gọi... bạo động này. Các ban nhạc được nhà nước ấn định cho một tỷ lệ về nhạc Tây phương được chơi trong các buổi trình diễn đại khái như sau: thường thường Nhà nước cho chơi khoảng 15% nhạc Tây phương so với 65% nhạc Sô Viết và 20% nhạc các xứ Đông Âu. Đoàn thanh niên cộng sản và Bộ văn hóa cũng từ chối cho các ban nhạc bản xứ trình diễn các tác phẩm họ viết lấy, bởi lý do là những bài nhạc này không được soạn và viết bởi những nhà soạn nhạc quốc doanh" (11). Điều này thì cũng dễ hiểu thôi, tốt thôi! Bởi lẽ nếu Đảng và Nhà nước để thả lỏng cương, những người chơi nhạc này có thể sẽ làm cho Nhà nước điên đầu hơn là những văn sĩ, lực sĩ hay nhà khoa học tên tuổi đã làm cho họ khốn đốn trong mấy chục năm kể từ sau cách mạng 1917 đến nay.

Nhưng dù cho có cố gắng đến đâu đi nữa, những bình luận gia người Nga đều đã nhận thức được là Nhà Nước không thể ngăn chặn được trào lưu nhạc Rock. Một bài báo xuất hiện vào năm 1976 đã chỉ trích nhạc rock Tây phương (và cùng lúc ngầm lên án những ban nhạc Sô Viết chạy theo khuynh hướng này). Bài báo lên án nhạc rock *"tách rời đời sống khỏi nghệ thuật và chính trị... Nhạc pop đánh mạnh vào cảm tính con người, tạo nên những cảm nghĩ tiêu cực; nhạc này thiếu những nét uyển chuyển hoặc tiết tấu hài hòa, được chơi theo một cung cách cường điệu làm điếc tai... Nhiều nhánh và chi nhỏ của loại nhạc này có những liên hệ xa gần với những vấn đề có tính cách luân lý xã hội và gợi tạo nơi người nghe những cảm thức chống đối những định chế tốt đẹp đã có sẵn. Trong khía cạnh này, hẳn nhiên là nhạc rock có một vai trò tích cực trong hoàn cảnh sống của những xã hội Tây*

phương". Tuy nhiên, tác giả của bài viết cũng tỏ vẻ lo ngại rằng ban nhạc *pop* Nga Sô đã hấp thụ những mặt tiêu cực của loại nhạc này qua cách soạn nhạc và viết lời ca quá nghèo nàn cũng như đầy chất trữ tình táo tợn của họ. Tác giả bài báo nhấn mạnh là những ban nhạc này, qua sự trình diễn của họ, đã xa rời khỏi những gì quần chúng Nga mong đợi được nghe: *"những chủ đề về đời sống bên ngoài không gian hoặc những dự án xây cất vĩ đại...* hay những công trình liên hệ đến những hình ảnh được yêu chuộng của nghệ thuật, nhất là liênhệ đến văn chương và thi ca Nga Sô (12) (sic). Một nhà bình luận Sô Viết khác thì lại không phàn nàn về nhạc rock, nhưng về các nhạc sĩ chơi loại nhạc này: người ta gia nhập vào các ban nhạc rock chỉ vì đây là "một việc dễ, đòi hỏi rất ít kỹ năng và đem đến những lợi tức kếch xù không ngờ. Chẳng lạ gì khi chúng ta thấy có rất nhiều ban nhạc rock mà thành viên toàn là học sinh bỏ học hoặc những người bỏ những nghề vốn thật cao quí của mình". Tác giả cũng chỉ trích các ban nhạc rock là chỉ làm "điếc tai", "ban nhạc nào chơi cũng y hệt như nhau", và *"trình bày những bài ca dân tộc một cách không đúng đường lối" (13).*

Một trong những khó khăn trong việc kiểm soát "nhạc rock quốc doanh" nằm ở chỗ nó cộng sinh và được nuôi dưỡng, làm phát triển bởi nhạc rock của thế giới. Kể từ những đĩa nhạc rock của Elvis Presley được đưa vào Mỹ cuối thập niên 50, một thị trường đen đã được thành hình. Người dân ở Nga chỉ cần biết tìm đúng người và có đủ tiền là bất cứ cái gì họ cũng có thể mua được. Giá của những đĩa nhạc mới toanh, chưa cắt chỉ, từ Tây phương gởi qua có thể từ 50 rubles (75 đô-la) đến 100 rubles. Đây là trường hợp những đĩa của các ban nhạc *The Stones, Dylan* và *Hair.* Người bỏ tiền ra mua những băng nhạc này sẽ lấy lại vốn một cách rất dễ dàng và nhanh chóng bằng cách bán những cuốn băng sang ra từ đĩa nhạc đã mua với giá 10 rubles một cuốn. Băng nhạc cassette thì rẻ hơn các đĩa albums (khoảng 40 rubles thôi), hay là còn rẻ hơn nữa nếu nó là băng được sang lại từ đĩa hay từ một cuốn băng khác, hoặc là sang lại từ đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (Một người dân Nga phát biểu: "Khi mà Nga Sô bắt đầu bán băng, họ chẳng còn hy vọng gì kiểm soát cái thẩm thức về âm nhạc của người dân nữa"). Thường thường, băng lậu đi vào nước Nga cùng với các du khách hoặc cùng với các nhà du lịch người Nga trở về nước. Có khi, các đĩa nhạc thoát khỏi sự kiểm soát của nhân viên quan thuế, hoặc nhân viên bưu điện vì có nhiều người đã khôn khéo đút nó vào những vỏ đĩa của Strauss và Bach. Thị trường đen này đã thành công trong việc giữ cho mức độ thưởng ngoạn của giới sành điệu Nga đi song song với trình độ của giới thưởng ngoạn Tây phương. Chẳng hạn, năm 1980, một cậu choai choai người Nga khoe là có tới hai đĩa *Sex Pistols* và một đĩa *Ian Dury!*

Radio là một ngõ khác để nhạc rock đi vào nước Nga. Có tất cả bảy đài do Nhà Nước quản lý ở Moscow; hai trong bảy đài này phát

nhạc ngoại quốc. Nhưng vì những bài nhạc này nghe chán như cơm nếp nát nên giới trẻ Nga chỉ thích vặn đài ngoại quốc để nghe nhạc rock hiện đại. Đài Âu Châu Tự Do thì nói nhiều quá. Những đài Đông Âu gần đó thì có vẻ đỡ hơn đài Nga, nhưng giới sành điệu tại Moscow chỉ thích vặn BBC để nghe nhạc "sống" với Stones, Ronstadt, Blondie... Kể từ năm 1977, nhạc của đài VOA Mỹ lại chuyển từ thể loại cũ "Donny and Marie" qua các thể điệu rock và disco mới. Mỗi ngày, đài VOA cho phát thanh liên tục một tiếng đồng hồ nhạc loại này. Thế mới điên người cho Đảng và Nhà nước chứ!

Ngoài ra, lại còn có những đường giây chơi nhạc rock bí mật. Bởi lẽ các ban nhạc rock có giấy phép của Nhà nước bị kiểm soát rất gắt gao về đủ mọi khía cạnh như đã nói ở trên, thế nên mới xảy ra các ban nhạc... chui. Hầu hết những ban nhạc hay, nổi tiếng, đều xuất phát từ các trường đại học với những nhạc sĩ tên nghe rất lạ, nhưng ban nhạc của họ lại có những tên rất... phản động như "The Time Machine" và "The Violent Catastrophe". Tiến trình nhạc chui được phát triển theo cung cách được kể lại như sau: "Một người nào đó mướn một đại sảnh lớn, để làm đám cưới chẳng hạn. Cũng có khi cả bọn chúng tôi mướn một câu-lạc-bộ sinh viên để thuyết trình về các vấn đề của thế Giới Thứ Ba... *Cuộc thuyết trình sẽ kéo dài khoảng 15 phút, và rồi thì chúng tôi nhảy đầm. Nhảy rock'n' roll".* Nhưng luôn luôn là nhảy trong lo sợ và hồi hộp. "Cảnh sát nhà nước có thể ập vào bất cứ lúc nào đang khi chúng tôi nhảy nhót, tống cổ chúng tôi khỏi sàn nhảy, cùng là tịch thu hết các khí cụ" (14). Đa số giới trẻ tham dự sẽ được mời về nhà giam để suy nghĩ thêm về những khó khăn của thời kỳ quá độ hoặc về những hậu quả tất yếu của một thứ biện chứng pháp con-gà-quả-trứng hay quả-trứng-con-gà.

Thế nhưng, trước sự đòi hỏi nồng nhiệt của quần chúng, kể từ cuối thập niên 70, Nhà nước Sô Viết cũng đã nới tay đối với nhạc *pop*. Năm 1977, ban nhạc The Nitty Gritty Dirt Band đã đi trình diễn một vòng ở nước Nga. Sau ban nhạc đầu tiên này, đến ban nhạc người Thụy Điển ABBA; rồi đến Boney M (một ban nhạc disco) và Elton John. Thành phần khán giả hầu hết lại là những đảng viên và người của Nhà nước. Vào năm 1981, 79.000 người đã tham dự một đại nhạc hội rock vĩ đại tại Nga Sô. Đại nhạc hội này được Bộ Văn Hóa của nước Armenie đỡ đầu và gồm có tất cả 11 ban nhạc. Chơi liên tiếp trong 9 đêm, mỗi đêm hai xuất! Vào mùa thu năm 1978, Nga Sô bắt đầu cho tung ra thị trường nội địa các đĩa nhạc rock nước ngoài. Ban nhạc Tây phương đầu tiên được Nhà nước Nga thâu đĩa để đẩy ra thị trường là ban nhạc ABBA nổi tiếng. Những đĩa kế tiếp là của Paul Mc Cartney, John Lennon và Boney M.

Trong những năm gần đây, phong trào nhảy disco cũng lan tràn mạnh ở Nga. Trước đó, chẳng ai biết disco là cái gì. Vào năm 1980, có khoảng 260 câu-lạc-bộ nhảy đầm ở riêng Moscow (gấp đôi số lượng

của năm 1978. *Trong khắp nước Nga, người ta vặn vẹo disco ở các nhà máy, các câu-lạc-bộ công đoàn, các nhà ngủ tậpthể và các công viên.* Những đĩa disco "thứ thiệt" thường được sở hữu bởi những tay chơi chuyên nghiệp, không phải dân lơ mơ nào cũng có được. Nhà nước Sô Viết gửi những tay nhảy mẫu đến những trường chuyên môn để học nhảy. Nhảy cho chuyên và nhảy cho hồng! (15). Ngược lại với disco ở Mỹ thuần túy chỉ có tính cách chuyên mà thôi. Tiền sắm khí cụ cũng rất cao, trung bình là từ 2.000 đến 8.000 Mỹ kim. Có một nhóm ở Nga chơi trội, chi 300.000 Mỹ kim cho việc thiết bị các âm cụ không mà thôi. Ở Mỹ, các dàn disco thường là được trang bị với đèn nháy, gương,máy phun sương mù v.v... Vậy mà lại giản dị và ít tốn tiền hơn ở nước Nga.

Phong trào nhạc rock lan rộng đã làm các giới chức Nga phải nhượng bộ thêm nhiều đòi hỏi khác của quần chúng. Người ta than phiền là radio và TV chơi không đủ liều lượng nhạc rock, thế thì chúng tôi làm sao sống nổi! Rồi người ta lại than là chương trình nhạc nhẹ ở trên radio, mỗi ngày khoảng hai tiếng, để toàn những bài cũ xì. Thật chán thấy mẹ! Vân vân. Cuối cùng là vào năm 1978, tờ *May Klub* đã bắt đầu cho in trên các cột báo hầu độc giả, cho biết danh sách những đĩa nhạc mới. Độc giả còn nhận được hai đĩa plastic mềm nhạc disco nhét sẵn vào trong mỗi số báo.

Ảnh hưởng của nhạc rock Tây phương trên tâm lý và thái độ thưởng ngoạn của dân Nga thật trầm trọng. Có thể nói nhạc rock Sô Viết chỉ là một sự bắt chước nhạc rock của Tây phương. Các ban nhạc Nga cố bắt chước chơi cho thật giống nhóm The Beatles. Nhạc rock của Mỹ và Anh du nhập thật mau vào nước Nga, có khi chỉ cần 6 tháng cho một bản nhạc mới chọc thủng bức màn sắt. Điệu nhảy thì chậm hơn, Nga đi sau Anh Mỹ khoảng hai năm. Nhạc rock và disco lan tràn không những ở Moscow, mà còn ở Leningrad, ở Bukhara (một thành phố ngày xưa của người theo đạo Hồi), ở Tây Bá Lợi Á...

Dù sao đi nữa, nhạc rock của Nga đối với dân sành điệu Mỹ vẫn bị chê là một thứ "quê mùa hủ lậu". Một nhạc sĩ trong ban nhạc The Nitty Gritty Dirt Band của Mỹ phát biểu: "Người Nga chẳng có một chút quan niệm tối thiểu thế nào là rock'n' roll". Sau một tháng đi vòng nước Nga, có dịp chơi chung với năm ban nhạc Nga, Nitty Gritty Dirt Band bèn phê: "Về chuyện nhạc nhiếc, Sô Viết đang ở vào Thời đại Tối tăm (the Dark Ages) vì các nhạc sĩ ở đó bị Nhà Nước bắt bí quá, nhất là khi họ chơi nhạc Tây phương". Thật sự thì nhiều nhạc sĩ Nga đã phải tự chế biến lấy nhạc khí của mình, vì đồ nhà nước bán cho chỉ là "đồ dỏm".

Mặc dù không có những cuộc thăm dò để lấy ý kiến quần chúng, ai cũng biết nhạc rock ảnh hưởng mạnh đến giới thanh thiếu niên của Nga nhất. Nhạc rock trở nên thịnh hành, như đã nói,không những ở Moscow mà còn ở Leningrad và các thành phố nhỏ Tây Bá Lợi Á. Dù

các nhà bình luận Sô Viết có cố thuyết phục người ngoài là chỉ có bọn du thủ du thực, bọn đầu đường xó chợ, bọn ma cô ma cậu mới thích nghe những âm thanh đồi trụy của nhạc rock, điều hiển nhiên ai cũng nhìn ra là giới trẻ Nga mê nhạc rock thấy rõ. Điều quan trọng hơn nữa là chỉ có bọn "con nhà" mới có đủ tiền mà mua những đĩa nhạc giá cả trăm Mỹ kim. Thường thường, những hộp đêm ở Nga sô đều được sự bảo trợ của những thành viên trẻ trong Đảng cộng sản. Điều đó không chỉ là một sự kiện, nó là một điều cần thiết để một hộp đêm được mở. Các thanh niên trong đảng cộng sản Nga ở những thập niên 50 và 60 bây giờ đã bắt đầu tạo được ảnh hưởng mạnh trong đảng. Họ không còn bị quấy rầy hoặc bị bắt giữ khi tham dự vào những buổi trình diễn nhạc rock. Họ yêu mê nhạc rock, và họ tạo được một sức ép đối với giới già trong Đảng về thái độ đối với nhạc rock của giới này. Trong nhiều cuộc trình diễn, giới quan sát đã thấy là thành phần trung niên có đảng tịch thường là những người đỡ đầu, đồng thời cũng tham dự hết mình vào những màn *nhảy* và *nhót*, *uốn* và *éo* này. Ta phải nhớ là những thanh niên Sô Viết mê Elvis và The Beatles của những thập niên 50 và 60 bây giờ đang có ảnh hưởng mạnh ở Nga.

Tại sao nhạc rock lại quá thịnh hành ở Nga như thế?

Đa số các nhà bình luận Tây phương liên hệ nhạc rock với sự bất mãn của giới trẻ. *Giới trẻ Nga phần nhiều chán ghét cuộc sống với một hệ chính trị giáo điều, và họ không thể tiếp tục kiên nhẫn với những sai lầm và khuyết điểm của guồng máy nhà nước. Sức phản chống hiển hiện rõ ràng nhất nơi giới trẻ con nhà khá giả, ở thành thị, thuộc giai cấp trí thức tiểu tư sản. Tuy nhiên, con cái của giai cấp công nhân cũng phàn nàn là đời sống quá nhàm chán với những chỉ tiêu Nhà Nước đặt ra mà không bao giờ đạt đến đích.* Dĩ nhiên, sức cuốn hút, huyễn dụ của âm nhạc Tây phương không phải nằm trong lời nhạc trữ tình. Một bình luận gia Nga viết: "Không có một người trẻ nào ở Nga thật sự hiểu rõ những lời nhạc ấy... Cái làm họ yêu mê không phải là một thông điệp gì cả, nó là âm nhạc". Thật sự thì nhạc điệu cũng có thể sử dụng để chuyên chở một tâm tình, như ách Jimi Hendrix đã chơi bài quốc ca Mỹ Star Spangled Banner. Nhưng, như các cuộc thăm dò đã cho thấy, ngay cả giới trẻ Mỹ cũng ít người để ý nghe kỹ lời ca của những bản nhạc rock. Tất cả những điều này cho ta thấy là nhạc rock ở Sô Viết được liên kết với một thứ "bất mãn" và "nổi loạn" chống lại cái hệ thống của những giá trị khô cứng, chống lại những định chế đã bị mô-mi-hóa... Tuy nhiên, nếu sự thịnh hành của nhạc rock là một dấu chỉ của sự bất mãn, sự bất mãn này không có tính chính trị. Hầu hết thanh niên Nga không phải là những người chống đối chánh phủ; họ chỉ muốn sống một cuộc sống cho riêng họ. Và, bởi lẽ còn có những ngăn chặn, những hạn chế trong việc trình diễn nhạc rock ở Nga, tương lai nhạc rock ở xứ này chắc chắn sẽ còn tiến tới, vì như đã được thực chứng trong quá khứ, giới trẻ Sô Viết

chắc chắn sẽ còn đòi hỏi để được tự do hơn trong vấn đề này. "Rock freedom" sẽ là khẩu hiệu của giới trẻ Sô Viết trong những năm tới.

Nhạc rock, ghi một dấu ấn sâu đậm trên khuôn mặt xã hội Nga, đã cho thấy: Trước hết, sự thịnh hành của nhạc rock và disco là một xác nhận về sự cuồng dại, say đắm của giới trẻ Sô Viết với cái nền văn hóa *pop* của Tây phương nói chung và của Hoa Kỳ nói riêng. Một thí dụ khác của sự yêu mê này là cái quần Levi của Mỹ được bán khoảng 150 Mỹ kim theo giá chợ đen, rất được thanh niên Nga ưa chuộng. Việc nhạc rock ghi dấu ấn trên xã hội Nga còn cho thấy sự khác biệt giữa Nga Sô và các nước Đông Âu. Nhạc rock ở các nước Đông Âu ít bị kiểm soát hơn, và, bởi thế, "tới" hơn nhạc rock ở Nga. Đối với giới trẻ Đông Âu, điều này có thể nói lên sự giao du của họ với giới trẻ Tây phương ở một mức độ thân mật hơn. Nó cũng có thể là điểm chỉ cho thấy một cuộc phản chống lặng lẽ của Đông Âu đối với khuôn thước kềm kẹp của cộng sản Nga.

*
* *

Chúng ta sẽ không phê phán nhạc rock ở đây, dù ở xã hội Mỹ hay xã hội Nga, dưới mắt nhìn luân lý. Trong bài này, chúng ta chỉ xem nó như một hiện tượng xã hội, một biểu lộ văn hóa. Ở cả Nga cũng như Mỹ, nhạc rock là một ảnh hưởng xã hội. Nó làchiếc phong vũ biểu của đời sống. Nó đo định nhiệt độ của xã hội mà nó được đặt vào. Âm nhạc hiện đại ảnh hưởng đến cung cách sống, đến ngôn ngữ, và đến cả niềm tin của con người. Ở Mỹ, rock'n' roll, disco, và punk là những thí dụ điển hình cho thấy nhạc *pop* đã và đang biểu lộ cái phát biểu của nó đối với những định chế xã hội. Cũng thế, ở Nga bây giờ, rock và disco đã trở thành những phương cách để đào thoát khỏi những lập lại nhàm chán và khô cứng mỗi ngày, đồng thời nó cũng một phương cách để giới trẻ ở đây tự tạo cho mình một thế giới riêng, xa rời khỏi cái thế giới nặng nề bên ngoài đang mỗi ngày mỗi phủ chụp một cách câm nín lên đầu họ.

Người cộng sản Nga, nếu còn tin vào lý luận biện chứng, nếu còn tin vào những tất yếu của lý luận này, hẳn sẽ nhận thức được rằng rock'n' roll đang là một chặng lăn tới của cái thứ lý luận ấy. Trong một xã hội mà mọi động tác ăn-ngủ-đi-đứng-ngồi-nằm của tất cả mọi con người đều bị mô-mi-hóa, đều bị bóp vào một khuôn mẫu chết cứng và đông lạnh, thì sự vùng dậy của những con người ấy, mặc dù chỉ là để co giật tay chân đôi chút, lắc qua xàng lại đôi chút, cũng có thể là dấu hiệu của một sự náo loạn, phá vỡ những guồng máy đã rỉ mòn từ bao đời ở những năm tháng tới.

Sự co giật chân tay, như thế, cũng có khi là sự sảng khoái của con người.

Rock'n' roll, hãy tiếp tục lắc lư và lăn nữa đi về bên kia bức màn sắt.

Hurrah, Rock'n' Roll. □

Bùi Vĩnh Phúc
tháng 8, 1985

* *GHI CHÚ :*

(1) "Soviet Jazz Fans Combat Squares", New York Times (NYT) Dec. 7, 1958), tr. 134.

(2) Raymond Anderson, "Dixieland Flourishes in Red Square" NYT (Oct. 16, 1966) tr. 4E

(3) Max Frankel, "Moscow Calls on Composers to Devleop Russian Style Jazz", NYT (Oct. 3, 1957), tr. 33

(4) Jack Raymond, "Leningrad Curbs Zealots of Jazz", NYT (April 1, 1956, tr. 15

(5) Kharkhov, "Which Dance Steps Are Acceptable? Two Answers", Current Digest of the Soviet Press (1962, q. XIV, số 17), tr. 29

(6) L. Shkolnikov, "Which Dance Steps Are Acceptable? A Comment", CDSP (q. XIV, số 22, 1962), tr. 16

(7) Hedrick Smith, The Russians (NYC, Quadrangle/NYT Book Co., 1976), tr. 176

(8) Maurice Hindus, "The Krenalin's Human Dilemma (Garden City, NY. : Doubleday, 1967), tr. 89

(9) D. Kabelevsky, "On Needs of Jazz, Serious Music, Ballroom Dancing", 94%1 (q. XIV, số 10, 1967), tr. 31

(10) L. Perevetzev, "Jazz", Great Soviet Encyclopedia (1957), q. 8, tr. 548

(11) Smith, coi ở trên, tr. 174

(12) B. Yarustovsky, "West's Impact on Soviet Music Decried", CDSP (1976, q. XXVII, số 18), tr. 5-6

(13) V. Terskaya, "Young People", CDSP (1076, q. XXVII, số 50), tr. 31-32

(14) W. Carlsen, "Russian Rock Scales the Iron Curtain", Billboard (Sep. 23, 1979), tr. 21

(15) V. Sayalova, "Discos Should Entertain and Enlighten", CDSP (1978, q. XXX, số 34), tr. 14

Phạm Duy

Thời kỳ thành lập XU HƯỚNG NHẠC TÌNH

Nhóm Myosotis - Hà Nội - Thẩm Oánh.

Sau khi Nguyễn-Văn-Tuyên làm công việc hô hào âm nhạc cải cách và các nhóm nhạc ở miền Bắc thi đua nhau tung ra các bài hát mới thì xem chừng nhóm Myosotis là nhóm có chủ trương rõ rệt nhất! Tuy về sau này, ta mới thấy họ công khai viết trên một tờ báo chuyên về âm nhạc là tờ Việt Nhạc (số 5, ngày 16-10-1948) về lối soạn nhạc của họ, nhưng qua một số bài được in ra và hát lên trong hai năm đầu (38-39) ta cũng thấy rõ ràng là họ đã và sẽ phải làm như Nguyễn Văn Tuyên: *xây dựng nhạc mới trên âm giai diatonique* hay *trên ngũ cung Việt Nam!* Kể ra thì họ cũng còn một chọn lựa thứ ba nữa: *soạn một ca khúc dung hòa cả hai hệ thống âm giai 5 và 7 cung !*

Trong nhóm Myosotis, nổi bật lên trên hết là hai nhạc sĩ Thẩm Oánh và Dương Thiệu Tước! Thẩm Oánh thì rõ ràng là muốn soạn nhạc mới theo *ngũ cung!* Bài được đăng trên báo Ngày Nay vào cuối năm 1938 có thể được coi như bản đầu tay của họ Thẩm:

Trích đoạn Khúc Yêu Đương :

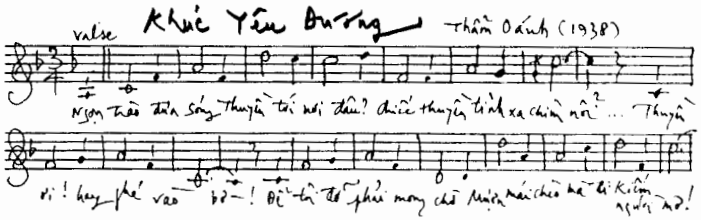

Đúng như Thẩm Oánh tuyên bố sau này trong báo Việt Nhạc số 5 ra ngày 16-10-1948: *"Âm nhạc cải cách phải theo ý nhạc Việt Nam và phải có cảm tưởng thuần túy Á Đông"*... nhạc điệu của bài Khúc Yêu

Đương này có phảng phất một nét nhạc ngũ cung mà tôi cho là gần gũi nhất, tự nhiên nhất đối với lỗ tai người Việt! Đó là *ngũ cung Do Re Fa Sol La !*

Tuy nhiên, nếu ta dựa vào *nhạc diatonique Tây Phương* thì ta cũng có thể nói rằng bài Khúc yêu Đương được soạn với những nét nhạc *"âm chuỗi"* (arpège): Do Fa La Do Fa... vì lối *"hành âm"* của bà này! Chắc chắn vào lúc đó, Thẩm Oánh muốn bài hát của mình phải *"theo ý nhạc Việt Nam... có cảm tưởng Á Đông"* nhưng chưa có ý thức rõ rệt về hai loại nhạc *"ngũ cung"* và *"diatonique"*! Ông cũng chưa phân biệt được sự khác nhau của ngũ cung Việt Nam và ngũ cung Trung Hoa, cho nên đã đưa ra bài Xuân Về, trong đó ông dùng *Ngũ cung Tầu có biến cung (pien) :*

BÀI XUÂN VỀ

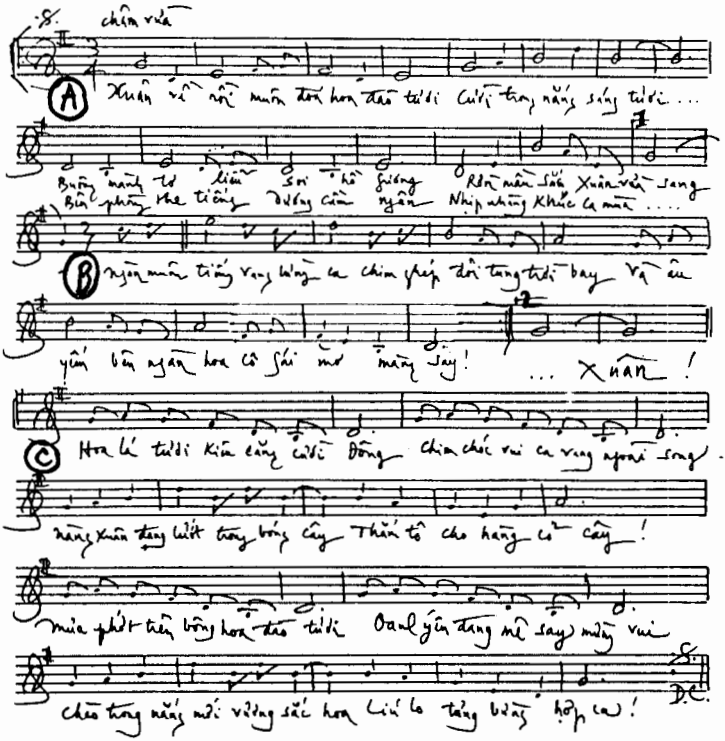

Nếu phân tích theo nhạc diatonique thì bài Xuân Về ı ıy được soạn với âm giai thất cung *Sol La Si Do Re Mi Fa# Sol!* Nhưng nếu phân tích theo nhạc ngũ cung thì ta thấy đoạn A và đoạn C được soạn với ngũ cung *Re Mi Sol La Si* có *biến cung Fa#* và câu đầu của đoạn B được soạn với ngũ cung *Re Mi Sol La Si* có *biến cung Do!* Tôi hồ nghi Thẩm Oánh là người thuộc dòng dõi Trung Hoa bởi vì họ Thẩm không phải là một họ thông thường của người Việt. Khi Thẩm Oánh chủ trương *"nhạc Việt Nam cải cách phải có cảm tưởng Á Đông"* thì cái ngũ cung Trung Hoa từ trong mạch máu của ông đã tuôn ra một cách rất tự nhiên! Tuy nhiên, phân tích là để hiểu thêm về tác giả, ta sẽ thấy rằng dù bài Xuân Về có được soạn bằng âm giai ngũ cung Trung Hoa đi nữa, bài này cũng vẫn được chúng ta yêu chuộng! Suốt trong mấy mươi năm qua, mỗi lần Xuân Về, bài này vẫn được hát vang trên các đài radios ở miền Nam cho tới hết mùa Xuân 1975!

Trong thời gian hình thành của nhạc cải cách, Thẩm Oánh còn tung ra nhiều bài hát thuộc nhiều loại khác nhau: Hồ Xưa theo nhịp ba sở trường của ông, Hồn Xuân với nhịp Fox Trot rất giật gân. Có Ai Sang Đò (soạn chung với D.T.Tước), Cô Hàng Bán Hoa tiền thân của bài Mơ Hoa sau này của Hoàng Giác! Nếu ta coi lại những bản nhạc đầu tay của Thẩm Oánh, ta sẽ thấy tuy ông muốn soạn nhạc ngũ cung để cho bản nhạc có cảm tưởng Á Đông, nhưng nhiều khi ông lấn qua nhạc diatonique! Ví dụ trong bài Hồ Xưa, câu đầu thì chắc chắn là nét nhạc ngũ cung *Sol La Do Re Mi:*

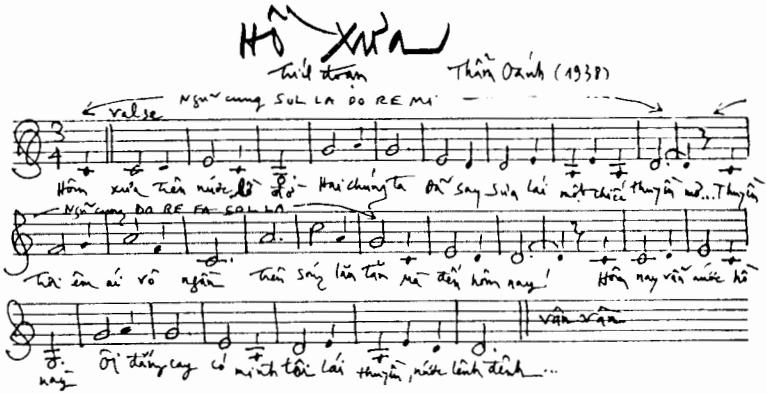

... Nhưng qua câu thứ hai thì lại lòi ra *cung fa!* Nếu theo quan niệm nhạc tonal hồi đó, câu đầu thuộc *giọng Do majeur và Sol 7*thì câu thứ hai đã chuyển qua *Fa majeur* (sous dominante), rồi lại trở về *Do majeur* vân vân... Lúc đó chưa có ai nghiên cứu và lập luận về Nhạc Ngũ Cung (như Constantin Brailiou, Jacques Chailley... trong thập niên 50) cho nên chưa ai biết đến hiện tượng *"chuyển hệ"*

(métabole), nghĩa là một ca khúc đang ở một hệ thống ngũ cung *sol la do re mi* có thể chuyển qua một hệ thống *do re fa sol la* để cho nét nhạc ngũ cung thêm phong phú! Thẩm Oánh đã làm đúng như vậy, một cách hết sức vô tình mà thành ra rất trung thành với chủ trương soạn nhạc có *"cảm tưởng Á* Đông" của mình !!!

*
* *

Sau khi đã soạn bài Hồ Xưa, Thẩm Oánh tung ra bài, Có Ai Sang Đò, lần này ông dùng *ngũ cung rất là thuần túy: Do Re Fa Sol La/Dạng (aspect): Re Fa Sol La Do,* và có chuyển hệ qua Sol La Do Re Mi. Chắc chắn lúc này ông vẫn đinh ninh là mình soạn nhạc với thủ pháp Tây phương, dù rằng chủ trương giữ vẻ *"nhạc Á Đông"*, cho nên trong một bản nhạc ngũ cung *không có một nốt SIB nào*, ông cũng để dấu *"giáng"* tại đầu khóa (armature) chủ ý cho ta thấy bài này nằm trong *giọng Fa majeur* hoặc *Ré mineur!*

Được soạn với giai điệu ngũ cung, nhưng lại lồng vào một nhịp tango, với câu cú 8 mesures, toàn bài gồm ba đoạn, theo đúng thủ pháp soạn nhạc Tây Phương hiện đại, bài Có Ai Sang Đò này không được phổ biến lắm, nhưng tôi cũng xin ghi lại đây để chúng ta biết qua *"đường đi nước bước"* của các vị đi trước!

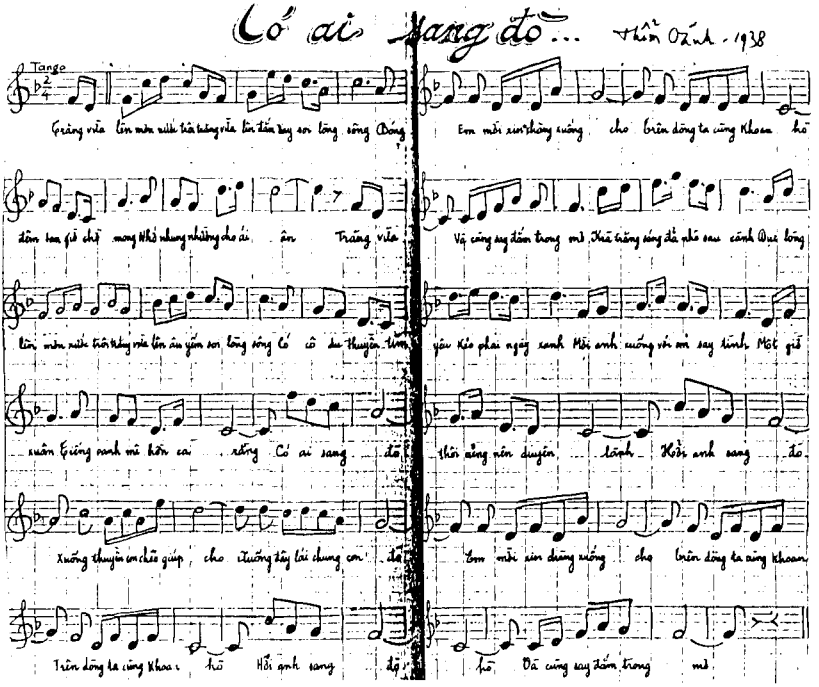

Tuy vậy, trong bài Hồn Xuân (1), soạn với một nhịp điệu giống như Fox Trot rất vui tươi, Thẩm Oánh đã dùng những nét nhạc chỉ có trong nhạc Pháp: *Re Fa Si La Sol* hay *Do Si La Si Sol Do ...*

BÀI HỒN XUÂN

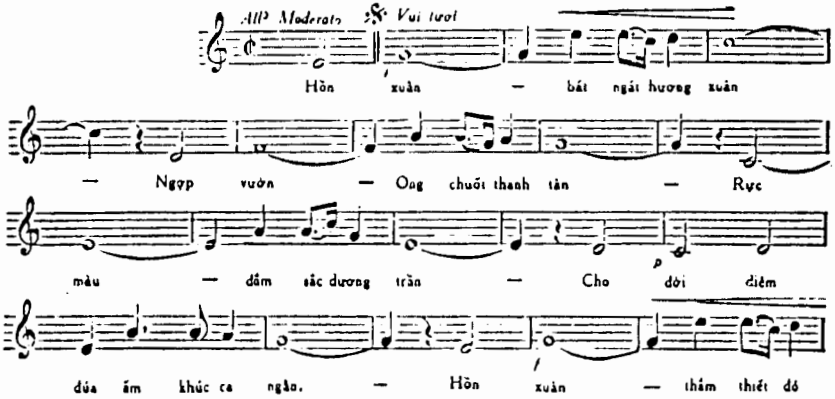

Thủ pháp soạn nhạc "có cảm tưởng Á Đông" của Thẩm Oánh thì ta đã biết! Còn về *"ý nhạc"* thì, như ông ước mơ, đúng là những ý tưởng của Văn Nghệ Sĩ Việt Nam hồi cuối thập niên 30: *tình cảm thiên nhiên* (sentiment de la nature), *than mây khóc gió, xưng tụng mùa Xuân,* đôi tình nhân nào thì cũng chỉ muốn bơi trên *"chiếc thuyền tình"*! Mấy bài nhạc tình của Thẩm Oánh đều là *"gọi đò"*, đều là *"tình yêu trên sông, trên hồ"*... cả! Ta sẽ còn thấy Văn Chung với bài Hồ Xuân và Thiếu Nữ (phổ thơ Thế Lữ), Dzoãn Mẫn với bài Cô Lái Thuyền, Nguyễn Đình Phúc với bài Cô Lái Đò (phổ thơ Nguyễn Bính)... Đúng là *"thời đại ngây thơ"* (le temps de l'innocence) mà ta sẽ bị đánh mất đi trong những thập niên tới !

Thẩm Oánh sẽ không ngừng ở đó! Trong những năm tới, với sự phát triển của ngành Tân Nhạc, ông còn cống hiến cho chúng ta nhiều tác phẩm khác trong nhiều thể loại khác nhau! Cho tới 1953 là lúc Tân Nhạc đang sửa soạn để bước vào *"giai đoạn phát triển"*, Thẩm Oánh đã có những nhạc phẩm kể ra sau đây, nằm trong cả hai xu hướng *Nhạc Tình* và *Nhạc Hùng*. Ông cũng thử thách soạn *"Truyện Ca"* như bản Thiếu Phụ Nam Xương và *"Nhạc Kịch"* là Quán Giang Hồ. Nhạc kịch này chưa hề được in ra và trình diễn...

Nhớ Nhung

Thời Chinh Chiến

(1) Đừng lầm với bài Hồn Xuân của Nguyễn Xuân Khoát cũng ra đời trong lúc này...

Thiếu Phụ Nam Xương
Nhà Nông
Nhà Việt Nam
Nhạc Thu
Xa Cách Muôn Trùng
Gươm Thần
Hồn Xuân
Trưng Nữ Vương
Tôi Bán Đường Tơ
Chim Gió Tha Phương
Bình Định Vương Lê Lợi
Hưng Đạo Vương
Hùng Vương
Nhạc Xuân
Giấc Hoàng Lương
Chiều Hè
Trên Mây
Cô Hàng Hoa
Tiền!
Chiều Tưởng Nhớ
Suối Huyền
Ngàn Cánh Chim Về
Tòa Miếu Cổ
Mưa Khuya
Đào Thắm
Người Trai Việt Nhớ Chăng?
Bọt Bèo
Mây Trôi Tới Đâu
Nhạc Canh Trường
Cái Đinh
Nàng Bân
Nhạc Kịch: Quán Giang Hồ (1953)

Kỳ tới: Dương Thiệu Tước

PHẠM DUY
tại Hội Nhạc Trẻ ngày 16-6-1985

vài lời về

Tổ Khúc
Bầy Chim Bỏ Xứ

Đầu năm 1975, với bản năng của một loài chim báo bão, tôi cảm thấy sắp sửa phải bỏ nước ra đi và đã tâm sự với thi sĩ Phạm Thiên Thư về ý định viết thêm một trường ca nữa, nhan đề BẦY CHIM BỎ XỨ — Đề tài là sự bỏ nước ra đi của hầu hết các con chim quý của Việt nam trước một cảnh tượng hai hùng sắp tới (hoặc đang tới, sẽ tới...)! Sau 2 trường ca CON ĐƯỜNG CÁI QUAN rất réalistique và MẸ VIỆT NAM rất symbolique... tôi muốn BẦY CHIM BỎ XỨ mang tính chất allégorique; rồi vì danh từ TỔ KHÚC rất hợp với đề tài, nên tôi bỏ ý định dùng chữ trường ca!

Phạm Thiên Thư giúp tôi một số lời thơ đi theo với đề tài tôi đưa ra. Tôi đã khởi sự soạn tổ khúc vào tháng 2/75 tại Saigon và hoàn tất nó với 5 đoạn khúc, tại Fort Walton Beach (Florida) vào năm thứ nhất của đời sống tị nạn... Nhưng tôi đã không vừa lòng với sáng tác này vì nó quá ngắn ngủi, quá buồn thảm, chỉ nói đến dăm ba loài chim mà thôi, và con chim chính của Tổ khúc là Đỗ Quyên thì đã bị tôi cho nó thổ máu chết luôn trên gềnh đá mua đông tuyệt phủ!!! Tổ khúc thiếu luôn

cả sự bay bổng của nét nhạc, một điều rất quan trọng trong tôi: nhạc là phải chắp cánh bay lên, dù là nhạc buồn!

x x x

Suốt trong 10 năm, từ 1975 cho tới 1985, tôi luôn luôn lấy tập bản thảo đã ưa vàng ra để tìm cách hoàn tất tổ khúc. Tôi khổ sở vô cùng vì bị bế tắc, để tài không bị tôi cưỡng hiếp, hái lại... cho tới khi, tôi bỗng tìm ra lối thoát cho đoản khúc chữ lục là đoạn nói về sự quyên sinh lần thứ hai của con chim Quyên! phải rồi, đỗ Quyên vốn là hồn thục đế, bị mất nước ở phương Bắc, bay về hóa thân thành chim quốc, đậu chót trên cành Nam, hè về cất tiếng hót kêu gọi lòng ái quốc của chúng ta... Bây giờ, nó lại phải bay từ cánh đồng lúa phương Nam về tận lũng phương Tây, tránh nạn Cộng Sản, nó thở huyết chết trên gềnh... thì nó lại một lần nữa, tái sinh thành con chim quốc gia, mùa đông nơi xứ người, lại róng rả kêu gào sự "Nhớ nước" "Thương Nhà" như khi trước! L'oiseau renait de ses cendres: con chim đỗ Quyên bất diệt của chúng ta vậy...

x

Để có thể hoàn thành Tổ khúc rất ẩn dụ này, tôi đọc lại, hát lại tất cả những câu ca dao hay dân ca nói đến các loài chim thân yêu của Việt nam rồi trình trọng đưa chúng vào tổ khúc... Ngoài con chim Đỗ quyên ra, tôi nhắc nhở lời những chim khác với đặc tính của chúng như: chim cuốc, chim gia, chích choè, chào mào, phượng, công, hoàng khuyên, én, nhạn, bồ các, chim ri, sáo sậu, sáo đen, tu hú, hoàng anh, bói cá, bồ nông, cò, yểng, chèo bẻo, uyên ương, hạc, kim tước, thiên nga, gõ mõ, hải âu, rẻ cùi, bìm bịp, yến, anh vũ, bồ câu, chim biển, chim rừng, chim đồng, chim sông, chim núi... Kể cả con chim Bắc quang - Bắc Mục hay là bắt cô hói cột ở vùng Hà Giang, Tuyên Quang mà tôi đã gặp trong những năm 46-48...

Rồi về phần "phản đề" tôi đưa ra đại diện của những con "ác điểu" như quạ, dơi, diều hâu, kên kên, chim ưng chim ác, vẹt, cú, vọ... là những kẻ đang lóc xương, uống máu, đàn áp, rình mò, ăn gian, nói dối trong một đất trời đang thiếu lũ chim bỏ xứ...

Bầy chim bỏ nước đó, trong đời sống buồn thảm ở đất trời xa lạnh, có con khạc máu chết, có con cấu cổ quyên

Sinh, có con chết dưới trên sông... thì có bầy én, nhạn xanh bay lới nhắc nhở lới cánh CHIM MỘT BẦY, CHIM MỘT NHÀ, MỘT TỔ và tình đoàn kết, gắn bó, keo sơn! Rồi còn được BẦY CHIM HUYỀN SỬ như Chim Lạc, Chim Hồng, Chim Hùng, Chim Việt, Chim Rồng Chim Tiên vốn là TỔ VẬT của chúng ta, từ những cánh đồng Phù Đổng, Ai Chi Lăng, Động Hoa Lư, Sông Bạch Đằng, đồi Yên Thế, hang Đông Sơn... bay lên kêu gọi bầy chim bỏ xứ quay về làm lại mùa xuân trên đất trời Việt Nam yêu quý.

Tổ Khúc được hoàn thành trong chuyến du ca lần thứ tư ở Âu Châu với chương trình LÁ DIÊU BÔNG - THÔNG ĐIỆP MÙA XUÂN 85 và với sự khuyến khích và tham gia ý kiến của Nguyễn Mạnh, một bạn đồng hành ngẫu nhiên trong chuyến du lịch và bạn tâm giao trong quá trình hoàn tất Tổ Khúc BẦY CHIM BỎ XỨ này... Suy nghĩ và viết ra tại:

London, Paris, Stuttgart, Munchen, Salzburg, Venezia, Pisa, Roma ~ mùa Hè 1985

PHẠM DUY

Ghi vội của Nguyễn Ngọc Bích.

Hai năm qua, nhạc Việt có gì mới?

1

Năm 1983, tôi có viết một bài tổng kết tám năm sáng tác âm nhạc Việt Nam cho *Việt Nam Ký Sự* do Phan Thanh Tâm chủ trương ở Minnesota. Bài này sau đó có được in lại ở nhiều nơi nhưng trang trọng nhất có lẽ phải kể tờ *Độc Lập* ở Đức, cho in vào số Xuân Giáp Tý (số 1/84) lại kèm thêm hình ảnh của một số những nghệ sĩ được nhắc tên trong bài như Phạm Duy, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Châu Đình An, Hà Thúc Sinh.

Tuy nhiên, có lẽ vì đầu đề bài báo không nói rõ là chỉ bàn đến phần âm nhạc sáng tác thôi nên sau đó anh Trần Quang Hải lại có bài bổ túc những ý kiến của tôi ("vài ý kiến sau khi đọc 8 năm âm nhạc Việt Nam (hải ngoại)' của Nguyễn Ngọc Bích", *Độc Lập* số 6/84). Tôi rất cảm động về sự đóng góp của anh Hải, không phải vì được nghe người ta nhắc đến tên mình mà vì thấy việc làm của mình ít nhất cũng không rơi vào sa mạc (vì làm việc ở hải ngoại, ta rất dễ rơi vào mặc cảm đó, chúng ta ở xa nhau quá mà!).

Song nói thế rồi, tôi cũng lại phải thưa ngay là mục đích bài ghi vội này của tôi không nhắm tổng kết hết cả sinh hoạt âm nhạc Việt Nam ở hải ngoại mà chỉ nhắm nêu ra mấy ghi nhận (khá chủ quan) của tôi về sinh hoạt sáng tác trong hai năm vừa qua và nhân đó, gợi ra một vài khuynh hướng mà tôi cho là đáng chú ý.

2

Trong số gần một triệu người đã bỏ nước ra đi, giới sáng tác âm nhạc gồm đủ các thế hệ. Trong thế hệ cao niên, chẳng hạn, ta có Vũ Thành, Lữ Liên, Phan Thế, v.v... Nhưng sung sức nhất vẫn chỉ có Phạm Duy. Năm nay 64, "bố già" Phạm Duy vẫn lên đường, vừa mới ở Âu Châu về sau khi đã lên tiếng cho các nghệ sĩ bị bắt bớ, cầm tù ở

bên nhà ở trên BBC cũng như VOA. Sau *Ngục Ca* (phổ thơ Nguyễn Chí Thiện) thì đến *Cung Khúc Võ Đại Tôn, Mùa Xuân Máu Đổ, Bài Ca Tử Sĩ Cho Người Hôm Nay* (khóc các chiến sĩ phục quốc), rồi lại *Hoàng Cầm Ca*... chưa kể xuất hiện trên truyền thanh, truyền hình Mỹ, Úc Châu, Nhật Bản, Na-Uy, Tây Đức, Pháp. Chưa kể tập *Thấm thoắt mười năm*, gồm số lớn sáng tác của anh trong mười năm qua, sắp ra mắt gần đây với hai ấn bản, một ở Úc, một ở Mỹ. Chưa kể anh cũng đang chuẩn bị cho ra trường ca *Bầy chim bỏ xứ*. Thật không ngoa khi người ta nói đến một hiện tượng Phạm Duy, một Phạm Duy của truyền thuyết!

"Hiện tượng" Phạm Duy đáng chú ý không phải chỉ vì sau gần một nửa thế kỷ sáng tác, anh vẫn còn gần chúng ta (một thứ phép lạ!) mà vì anh là gạch nối duy nhất, có mặt từ những ngày đầu của tân nhạc Việt Nam, liên kết thế hệ cũ và tuổi trẻ Việt Nam hôm nay. Trong khi những bạn đồng hành của anh hoặc đã đi vào yên lặng (như Lê Thương, Hùng Lân, Dương Thiệu Tước, Văn Phụng...) hoặc đã bị khóa miệng (như Văn Cao, Canh Thân...) thì anh vẫn phây phây, không một lần phải khuất phục trước bạo quyền hay cường quyền!

Nay có Thái Thanh, mới ra được theo đường đoàn tụ gia đình, ta có thể tin tưởng rằng nhạc Phạm Duy trong những năm sắp tới sẽ còn được vang vọng trên khắp địa cầu, và thế nào cũng còn về đến tận quê nhà để làm thổn thức con tim của cả một dân tộc.

3

Thế hệ trung niên, mà tôi xin dùng để mô tả những người hiện ở lứa tuổi trên dưới 50--một thứ thế hệ thứ hai trong tân nhạc Việt Nam, giờ này xem chừng cũng đã lấy lại được ít nhiều phong độ. Sự chín muồi về nghệ thuật, những kinh nghiệm sống thật phong phú, một nghề nghiệp tương đối vững vàng (sau mười năm xa xứ) cộng với cái tuổi nay đã hết bồng bột để tạo cho người nghệ sĩ sáng tác ở lứa tuổi này một thứ căn bản rất vững để đóng góp mạnh vào trong ngành.

Có những người như Trần Quang Hải đi theo con đường nghiên cứu hơn là sáng tác nên phần sáng tác của anh tuy có song không quan trọng bằng những hoạt động trình diễn (nhiều khi làm chung với Bạch Yến, vợ anh) hay nghiên cứu, diễn thuyết về dân tộc nhạc học của anh. Lại có người đi tìm cái mới không ở trong sáng tác mà ở trong các hình thức diễn đạt: như anh Lê Văn Khoa thì đã chọn phong cách bán cổ điển (kiểu Vũ Thành, Cung Tiến) từ lâu rồi nên khi anh ra băng *"Tiếng chiều rơi"* thì anh chỉ nhằm làm sao cho nhạc Việt được trình bầy qua giàn nhạc đại hòa tấu, với một kỹ thuật già dặn về hòa âm, phối âm, với những giọng ca được mời hay chọn lọc trên căn bản kỹ thuật về thang độ của giọng hát.

Ở trong thế hệ này đáng lẽ phải có mặt Trịnh Công Sơn nữa. Nhưng Sơn đã chọn con đường tối tăm ở lại quê nhà nên dù hữu ý hay không, anh cũng đã trở thành công cụ của nhà nước cộng sản và tài năng của anh đã thui chột đi nhiều dưới "ánh sáng Mác Lê". Nói như một người bạn chí thân của anh ra đi sau này và hiện ở Canada, "nói đến Sơn thì cứ quên đi là hơn cả". Có lẽ chính anh cũng đang tìm quên trong những hớp rượu mà người ta kể lại anh đang lu bù uống cho qua ngày.

Một số người khác như Ngô Thụy Miên và Từ Công Phụng đã chọn con đường "tình ta đi". Nhưng nếu tôi chưa được nghe nhiều nhạc của Từ Công Phụng sau này để đưa ra một cái nhận định rõ ràng thì tôi vẫn dám khẳng định là *Ngô Thụy Miên 2* (tên của một cuộn băng do Ngọc Chánh thực hiện khá công phu về mặt kỹ thuật) phải được xem là một thất bại, thua xa những tình khúc của Ngô Thụy Miên *(Paris có gì lạ không em?, Tuổi 13, Mùa thu cho em, Áo lụa Hà Đông, Từ giọng hát em, Mắt biếc v.v...)* thu từ mười mấy năm về trước nhưng vẫn phải được xem là một trong những băng cassette tuyệt diệu nhất của âm nhạc miền Nam.

Khai phá trong thế hệ này, lạ thay, ta chỉ thấy có Cung Tiến trong những năm gần đây. Lác đác sau năm 75 ta thấy anh cũng có những bài như *Hoàng Hạc lâu* phổ thơ Vũ Hoàng Chương (làm sau khi Việt cộng đã vào thành) hay *Vết chim bay* phổ thơ Phạm Thiên Thư, nhưng phải đợi đến năm nay ta mới thấy Cung Tiến rầm rộ trở lại với âm nhạc qua liên ca khúc *Vang vang trời vào Xuân* gồm mười bài thơ của Trần Kha làm trong trại cải tạo và được anh phổ thành "art songs" với một nghệ thuật vừa đa dạng vừa sâu sắc. Đêm ra mắt *Vang vang trời vào Xuân* (13-IV-1985) ở hội trường Thomas Jefferson (Arlington, Virginia) phải được xem là một mốc lịch sử đánh dấu sự trưởng thành của nghệ thuật Cung Tiến và một hướng mới hoàn toàn cho âm nhạc Việt Nam. Cả một hội trường hơn 800 người chọn lọc đã ngỡ ngàng trước sự trình bầy thật điêu luyện của Mai Hương và Quỳnh Giao với sự đệm nhạc quá ư là vững chãi và bay bướm của Nghiêm Phú Phi ngồi ở dương cầm. Những lời giới thiệu của Lê Văn đêm hôm đó--vừa vặn, có hồn, có học thức trình bầy một cách tự nhiên trong một giọng truyền cảm--đã không để cho có chút "temps mort" nào và nâng thêm giá trị của Liên ca khúc đầu tiên của Việt Nam mà có thể so sánh với những liên ca khúc của Schubert hay Webern. (Một điều may mắn vô cùng là đêm hôm đó đã được thâu vào băng một cách rất nhà nghề và được chuyển sang băng cassette do chị Xuân Lan, tức chị Lê Văn. Chỉ nói như Thanh Nam trước khi anh mất là rất đáng tiếc, băng đã được thu ra có 50 bản để tặng bạn bè mà không bán, làm cho rất nhiều người yêu nhạc sẽ không có cơ hội được nghe một thành tựu thuộc hạng lớn nhất của âm nhạc Việt Nam ở hải ngoại trong mười năm qua. Tuy nhiên, điều đáng mừng là Cung tiến đã cho

nhà sách Văn Khoa in lại một tập nhạc trước đây của anh và . iện đang chuẩn bị ráo riết để ra tập *Vang vang trời vào Xuân*, có kèm theo cả bản dịch lời các bài hát trong đó sang tiếng Anh).

Không thể quên được còn có Hà Thúc Sinh với băng *Tường trình cho tự do* song gần đây, có lẽ bận viết *Đại học máu*, anh đã không sáng tác thêm nhiều.

Cũng trong lớp trung niên này còn phải kể thêm Duyên Anh, tiểu thuyết gia mà ngày nay quay sang làm thơ, đóng phim, viết nhạc. Nghe đâu nhạc của anh cũng "đặng" lắm và trong một ngày không xa, ta sẽ được nghe Julie Quang thu băng hát bài tình ca của Duyên Anh.

4

*B*ối rối, bối rối, vì thế hệ sau này không thể gọi là gì khác hơn là vẫn... "trung niên". Hay trung niên I (xấp xỉ 50) và trung niên II (xấp xỉ 40) vậy.

Đám trung niên II này có lẽ là đội ngũ mạnh nhất, khỏe nhất, đông đảo nhất hiện đang sáng tác trong lúc này. Này nhá, từ Nguyễn Hữu Nghĩa và Phan Ni Tấn ở Canada đến Hàn Lệ Nhân, Phan Văn Hưng ở Pháp (anh có một bài hát tuyệt diệu nhủ đàn em nhỏ đừng quên "ở quê nhà có vạn kẻ đang mong chờ" thu trong một băng cho nhi đồng, có thể nói là băng hay nhất thu cho nhi đồng ở hải ngoại do tổng hội sinh viên Paris phát hành), sang đến các anh chị em sáng tác ở Hoa Kỳ và các nơi trên thế giới.

Nổi bật trong lớp trung niên II này có lẽ phải kể Lê Uyên Phương vào hàng đầu. Vẫn biết đây là hai người, một người làm nhạc và một giọng hát, song có lẽ không có cách nào mà ta tách biệt được người nghệ sĩ và nguồn cảm hứng cũng như cái giọng chuyên chở nhạc kia ở trong trường hợp này. Thành thử phải kể Lê Uyên Phương là một, một phong cách nhạc, một khối tư tưởng, một cách trình diễn. Nếu ai chưa biết thế nào là ma lực của một không khí trình diễn, trong đó hình ảnh, âm thanh, ánh sáng, điệu bộ, tất cả ăn khớp với nhau thì tôi khuyên nên tìm cách đến LUP, tức quán nhạc của Lê Uyên Phương ở Cali, mà xem. Dân Việt miền Đông Hoa Kỳ được cái hân hạnh đó vào cùng một buổi trong đêm nhạc hội Vang vang trời vào Xuân, khi *Huyền thoại cuộc tình Lê Uyên Phương* được sắp vào làm phần 2 của đêm hôm đó.

Cuộc đời sáng tác của Lê Uyên Phương có những giai đoạn rất rõ. Từ những *Vũng lầy của chúng ta* của những năm xưa, ngày nay Lê Uyên Phương đã trở thành một hơi nhạc đầy triết lý chuyên chở những "thông điệp" thật sâu sắc nhưng không phải vì thế mà khô khan hay thiếu sức sống. Ngay từ băng nhạc *Khi xa Sàigòn* tung ra ít lâu sau khi hai vợ chồng vượt biên sang được đất Mỹ, người ta đã thấy sự chuyển hướng mới của Lê Uyên Phương: Bỏ xa lại đằng sau

những phẫn nộ, bi ai của một cặp tình nhân sống trong một xã hội bị kềm kẹp, bế tắc, Lê Uyên Phương của *Khi xa Sàigòn* tỏ ra là một tâm hồn đầy tình tự dân tộc, rất thơ, rất mới và rất sáng trong một xã hội bị cộng sản bao vây, đè chặt. Băng *Khi xa Sàigòn* do đó là một cao điểm đáng ghi nhớ, một băng cassette không thể thiếu được trong mỗi gia đình Việt Nam còn muốn có kiến thức về âm nhạc của ta ngày hôm nay. Gần đây hơn nữa, Lê Uyên Phương đã cho ra mắt dần một đại tác phẩm mà "anh" mô tả là "nhật ký - thơ - ca khúc" gồm ba phần: phần 1 là *Biển, kẻ phán xét cuối cùng* (Chamecon Publications, 1982), Phần 2 sẽ là *Trại tị nạn* và Phần 3 là *Các thành phố lớn*. Riêng tôi mới được xem tập đầu cũng như được nghe băng thu tập ấy nên chưa thể nói là có được một quan niệm đầy đủ về toàn bộ tác phẩm. Tuy nhiên, nỗ lực tạo ra một thể nhạc mới thì rất rõ, một thứ "poème musical" rất dài hơi, dùng một ngôn từ rất "thơ mới", đi tìm cả những "effets" rất kịch tính và dựa nhiều vào kỹ thuật trình bày (như tiếng sóng rào rạt của biển cả, những tiếng súng, những tiếng bão v.v...)

Ngoài Lê Uyên Phương, ta cũng phải kể đến nhạc tình Nguyễn Tất Nhiên -- cũng lại một con đường khai phá mới của nhà thơ này.

Gần đây, ta cũng có hiện tượng các nhạc sĩ, thi sĩ "nuôi dưỡng" nhau -- một thói khá thịnh hành ở Sàigòn trước kia, được lãng quên một thời gian, xong lại sống lại mạnh hơn bao giờ hết trong mấy năm sau này: Thơ Du Tử Lê được Trần Quan Long, Trần Duy Đức, Châu Đình An, Việt Dzũng phổ nhạc; thơ Giang Hữu Tuyên được Nguyệt Ánh, Lý Văn Chương đem phổ; thơ Viên Linh được Hà Thúc Sinh, Châu đình An, Nguyễn Hữu Nghĩa, Phan Ni Tấn phổ; thơ Bắc Phong, Vĩnh Liêm được Nguyễn Hữu Nghĩa, Châu Đình An phổ, còn thơ Vi Khuê thì khỏi nói, từ Lê Hữu Mục, Phạm Duy, xuống đến Châu Đình An, Phan Ni Tấn, Nguyễn Hữu Nghĩa, và đến cả Chử Tam Anh, Chủ Tứ Anh -- đủ để làm nguyên một đêm văn nghệ.

5

*H*iện tượng đó đáng buồn hay vui? Nghĩ cho công bằng, nếu nó có phần gượng ép thì không chắc nhạc đã hay (cho dù nhạc sĩ có thể là hạng thượng thặng) nhưng nếu nó có hứng thì sự đem phấn hoa qua lại ("cross-pollination") có thể dẫn đến những kết quả rất khích lệ.

Đây có lẽ cũng là một lúc thuận tiện để nói đến lớp trẻ nhất trong các nhạc sĩ sáng tác của Việt Nam trong những năm gần đây. Tôi muốn nói đến những tài năng mới nổi sau này, trước 75 chưa được mấy ai biết đến hoặc chưa cả sáng tác âm nhạc, đó là những Châu Đình An, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Trần Lãng Minh, Huỳnh Công Ánh...

Với *Những bài ca thép* Châu Đình An đã tạo ra cho mình được một chỗ đứng rất đáng kể đối với tuổi trẻ của anh, song gần đây anh

đã quay sang nhạc tình mà tôi e lại không được thành công bằng nhạc đấu tranh trước đây. Nguyệt Ánh thì vẫn một lòng son sắt với quê hương, với đại nghĩa phục quốc. Trần Lãng Minh tiếp tục phổ nhạc thơ của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện. Việt Dzũng, người trẻ nhất trong đám, gần đây cũng đã từ nhạc thân phận, nhạc đấu tranh quay sang nhạc tình. Âu cũng là một hiện tượng, một nhu cầu của tuổi trẻ.

Tuy trẻ song chính những nhạc sĩ lớp này gần đây cũng đã làm được một việc mà đàn anh có thể cũng cần noi theo. Mấy nhạc sĩ trẻ nêu trên đây đã cùng với Hà Thúc Sinh ở San Diego, Nguyễn Hữu Nghĩa và Phan Ni Tấn ở Canada, họp lại thành phong trào Hưng Ca để dựa vào nhau, học hỏi của nhau, và đi lưu diễn. Tuy mới thành lập, phong trào đã tổ chức được ba đại hội âm nhạc đấu tranh, một ở Washhington, một ở Dallas, và một ở San Jose, với tiền thu được trao lại cho ủy ban Báo Nguy giúp người vượt biển. □

CHIỀU CUỐI NĂM QUA XÓM NGHÈO

(trong liên ca khúc *Vang vang trời vào Xuân)*

Nhạc : *Cung Tiến*

Thơ : *Trần Kha*

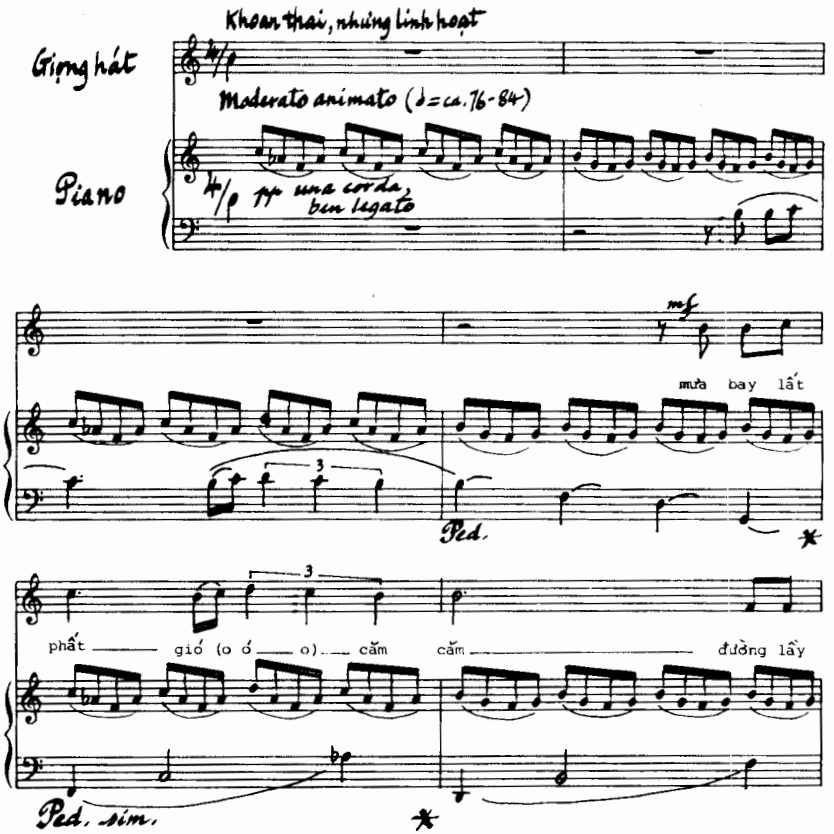

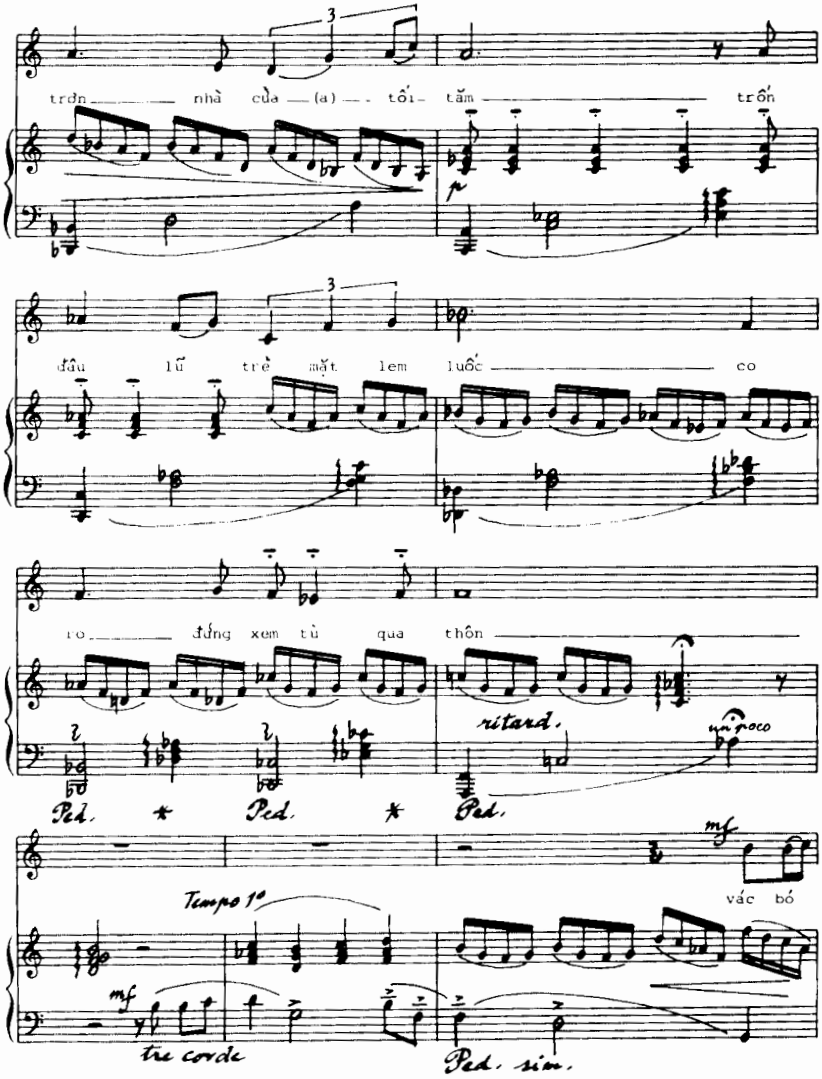
trơn nhà của (a) tối tăm trốn
đầu lũ trẻ mặt lem luốc co
ro đứng xem tù qua thôn
ritard.
un poco
Ped. * Ped. * Ped.
mf
vác bó
Tempo 1°
mf
tre corde
Ped. sim.

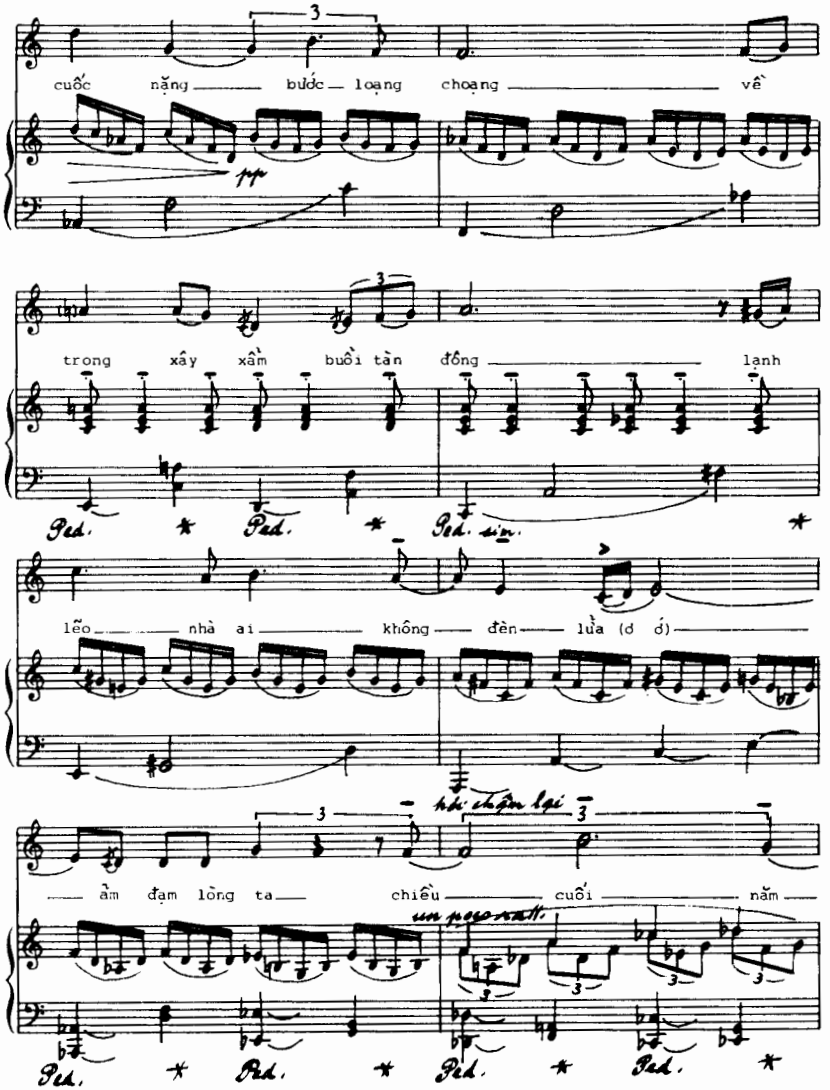
cuốc nặng bước loạng choạng về
pp
trong xây xẩm buổi tàn đông lạnh
Ped. Ped. Ped. sim.
lẽo nhà ai không đèn lửa (ơ ớ)
hơi chậm lại
ầm đạm lòng ta chiều cuối năm
un poco rall.
Ped. Ped. Ped. Ped.

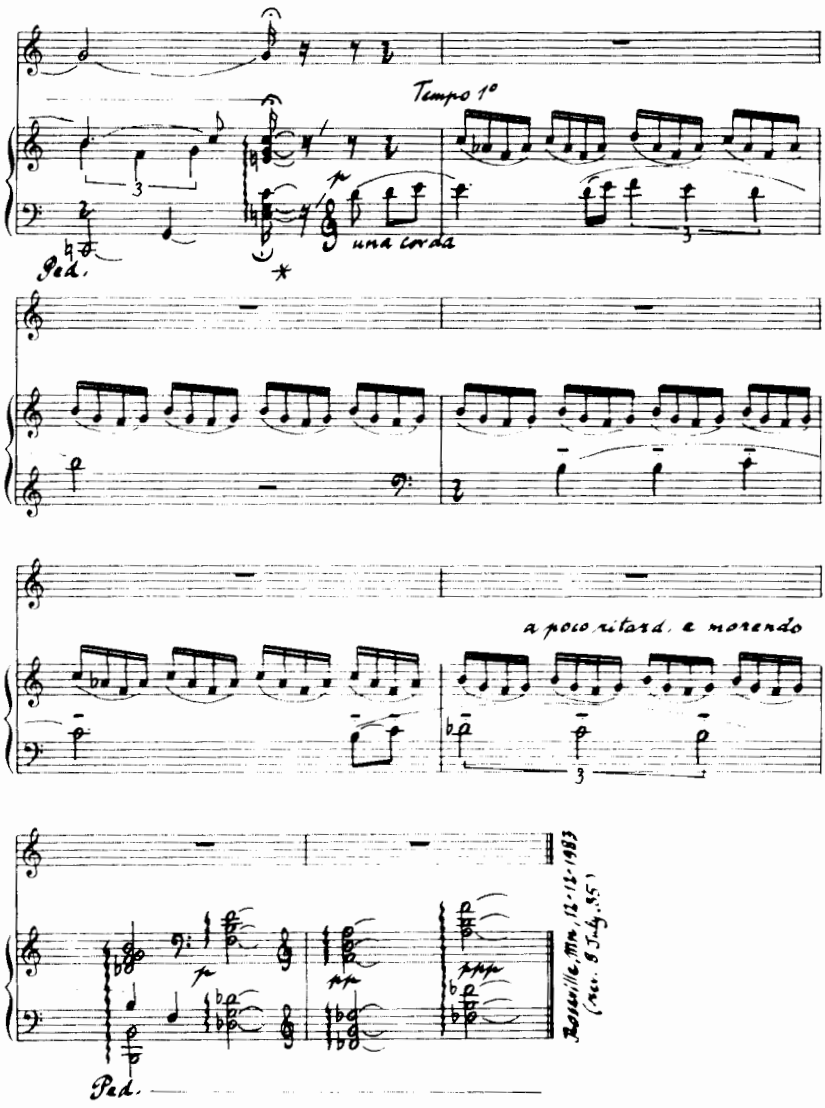
Tempo 1°
una corda
Ped.
a poco ritard. e morendo
Ped.
Roseville, Minn. 12-12-1983
(rev. 8 July 85)

Nguyễn Bá Trạc
Việc mới.

1

Nhiều lúc lái xe trên đường dài, trong đầu nảy ra rất nhiều chuyện để kể. Khi về đến nhà, ngồi xuống với bút và giấy thì không còn gì. Tất cả những ý nghĩ đều đã được kể xong.

Các câu chuyện trong lúc lái xe thường xảy ra với đầy đủ chi tiết. Mắt nhìn thẳng trên xa lộ. Tay đặt trên bánh lái. Cái xe tự nó chạy. Đầu óc và tâm hồn vẫn là của mình. Nhiều điều mình kể với mình. Rồi định bụng có thể sẽ kể cho tất cả mọi người. Đôi khi những chuyện rất vặt vãnh. Có khi hằn học. Có khi quá dài. Có những chuyện liên tục. Có những mảnh của toàn bộ cuộc đời. Các bạn bè. Những người quen và không quen trong ngày. Một người Mỹ say rượu nằm lăn trên đường phố. Một cô Mỹ làm cùng sở chẳng biết cô ta nghĩ gì trong đầu khi bảo: "coi chừng đừng quá *cynical*".

Tâm, gọi người kể chuyện là Tâm. Bỏ việc sau mười năm ở Mỹ. Đến tháng thứ mười lăm thì Tâm bắt đầu cuống lên về chuyện kiếm việc. Bất cứ việc gì. Cắt cỏ. Bán bảo hiểm. Những việc lao động càng tốt. Nhưng đừng cực nhọc quá. Đừng phải suy nghĩ nhiều.

Nói là cuống lên thì nghe có vẻ xoàng. Có gan bỏ việc phải có gan chịu. Tuy vậy sau tám tháng tạm thời êm ả với những tấm ngân phiếu hạn chế nhận từ Sở Xã Hội (đủ trả tiền nhà. Tiền điện nước. Tiền điện thoại. Đủ mười ngày tiền cơm cho toàn gia đình thực sự là bảy người chứ không phải ba người như đã khai). Đến khi Sở Xã Hội chấm dứt không gửi những tấm ngân phiếu đến nữa thì mấy tháng rồi, quả thật là phiền.

Phiền nhất vào những ngày mùng một.

Lão chủ nhà người Ý gõ cửa cồm cộp đúng 8 giờ sáng, càu nhàu với giọng nói ồm ồm. Lão già to lớn trên 70 tuổi vẫn còn lái xe *truck*, cắt cỏ, bưng vác, siêng năng chăm sóc những bất động sản của lão. Tám căn nhà song lập. Mười sáu gia đình mà lão chăm sóc như người nuôi gà chăm sóc những cái chuồng. Buồng tắm không có nước nóng. Ống nước hư. Cái máy dội cầu tiêu bị nghẽn. Nhưng cũng đúng 8 giờ

sáng mùng một là *tất cả những con gà phải đẻ*. Lão phải có những cái ngân phiếu *four hundreds fifty dollars*. Bốn trăm năm mươi đồng bạc cho một căn nhà hai phòng có garage. Khu Mễ. Lai rai Mỹ trắng. Quá rẻ. Ai cũng phải có bổn phận đi làm để bảo vệ một cái mái nhà như vậy. Dù là mái nhà thuê. Nhất là khi gia đình họ có đến 7 người. Ít chủ nhà nào chịu cho ở đông như thế trong căn nhà hai phòng. Hai phòng là 4 người. Chẳng bù ở quê nhà 10 mạng người chia xẻ nhau căn nhà thông thốc một phòng ngủ, một nhà bếp.

Lão chủ nhà người Ý với cái lỗ mũi đỏ. Tâm đã kể nhiều lần trong cuốn sách mới in. Bây giờ quả không có gì đáng để kể thêm.

Trong đầu chàng, khi dừng bút lại ngẫm nghĩ thì những con chim bồ câu chợt bay vụt lên.

Những con chim bồ câu màu đen, màu xám, những con chim bồ câu hoang sống lang thang trong thành phố San Francisco. Từ hai tuần nay, mỗi buổi sáng khi chàng đi qua, chúng nó đậu thành đàn trong công viên. Sáng hôm nay chúng nó cũng ở chỗ ấy. Mặt trời mới mọc pha màu phơn phớt hồng trên làn sương mù đọng lưng chừng các ngọn cây. Chàng đeo trên vai một cái túi vải trong đựng cuốn tự điển Anh-Việt Việt-Anh. Một cuốn sách đang đọc dở. Một tờ báo hàng ngày. Một xấp bản thảo gồm những bài tán láo về các tin vặt lượm lặt trong báo Mỹ. Hai mươi lăm đô-la một bài, *bán* cho mấy tờ tuần báo Việt ngữ địa phương. Đủ tiền cà phê thuốc lá. Tất nhiên trong cái túi vải có hai, ba bao thuốc lá. Vừa Marlboro vừa Ba số năm. Hai cuốn sổ điện thoại. Một lá thư.

"Chimawan Closed Camp, ngày 30-6-1985

Kính ông,

Tôi tên là N.N.A. cựu quân nhân, cải tạo từ ngày "đứt phim" và được phóng thích ngày 14-6-84. Vượt biển ngày 14-11-84. Đến Hồng Kông ngày 24-11-84. Kính nhờ ông một việc như sau :

Hôm nay tôi được đọc tập V.H.N.T. số 2 tháng 6 năm 1985 trong bài ..... của ..... có những chi tiết khiến tôi nghi đó là người quen. Xin ông vui lòng cho tôi biết địa chỉ của tác giả hoặc nếu tiện kính nhờ ông chuyển giùm địa chỉ của tôi cho anh T. cũng được. Cũng nhờ ông nói giúp là tôi có tin tức của P.N.N. bạn của chúng tôi. Xin chân thành cảm ơn ông.

T.B. Thư hơi luộm thuộm mong ông thông cảm vì tôi đang nằm bịnh viện nên không viết dài được".

2

Có những khi tôi ngồi xuống bên cạnh bạn bè, lòng đột khởi những niềm vui và tôi kể. Tôi kể liên tiếp rất nhiều chuyện. Họ đều hào hứng. Bạn tôi tươi tỉnh mặc dầu bộ mặt anh hơm hem sau những

năm cải tạo, rồi tuổi già và những lo lắng, cuộc đời anh ngẫm ra xiết bao đau buồn.

Những lúc ấy nào tôi có nhớ tôi đã kể ra những gì, mà họ lại lắng nghe? Các câu chuyện có *nhất trí* không? Có bố cục không? Có một cái gì để kể không? Có nét đậm nhạt không? Có chủ đề hay không?

Và rất nhiều khi tôi buồn. Chúng tôi gặp nhau ngồi xuống bên một cái bàn trong căn phòng bếp, trong một tiệm phở, góc tiệm cà phê. Chúng tôi bắt đầu thế nào. Nói những gì? Những câu chuyện ấy trong lòng ai cũng biết. Như những bài hát cũ. Chỉ cần một người nghĩ đến là những người kia cũng hát thầm. Hát theo với nước mắt cạn khô.

Sáng hôm nay Tâm nhìn những con bồ câu đậu trên công viên. Buổi sáng sớm, San Francisco hãy còn sương mờ. Chàng ngắm nhìn tòa thị sảnh uy nghi bệ vệ. Hàng lá cờ Mỹ bay phất phơ. Những pho tượng đồng in hình trên nền trời làm chàng nhớ đến một chuyện kém lãng mạn (Có gì đâu. Một ông bạn cũ từ Washington D.C. đến thăm, bảo: Thôi đi xem *museum* làm cái gì. Anh cứ xem nghệ thuật như những pho tượng đồng đặt ngoài công viên kia. Chẳng có ai thèm nhìn. Chỉ có mấy lão già dịch đến đứng đái).

Sáng nay chàng khoác cái túi vải như đã nói, chân đi dép da kiểu sinh viên Mỹ những năm 60 (dạo đó chàng 18), mặc một cái áo *sweat shirt* màu xanh nước biển hơi cũ (có vẻ bình thường nhưng lại khác thường trong một phòng làm việc mọi người mặc áo vét, đeo cà-vạt và đi giày). Chàng bước nhanh, mạnh khỏe như hồi 25 tuổi. Nhìn nhà phố. Trời đất. Tự nhủ: Tại sao lại không? Chàng đi bộ từ hầm tàu *Bart*, đi hết 12 *blocks* thì đến sở làm. Đã được hai tuần nay.

Mỗi ngày lái xe từ nhà ở San Jose lên Fremont mất 20 phút đến 30 phút, tùy theo xa lộ đông hay ít xe. Đậu xe ở Fremont. Lấy tàu điện *Bart*. Ngồi với đám đông yên lặng trong chuyến tầu chừng 1 giờ rưỡi đồng hồ thì đến San Francisco. Từ đó chàng bắt đầu đi bộ mỗi sáng nhìn chim bồ câu khi ngang qua công viên.

Trên tàu *Bart* chàng ngủ gật vì thiếu ngủ. Hoặc đọc báo. Mấy hôm nay đọc dở cuốn "A Viet cong memoir" y như là đọc chuyện trinh thám. Ít phải dùng đến từ điển. Cuốn sách có những tấm hình đàn ông đàn bà Việt Nam mặc *pyjamas* đứng ở trong rừng.

Chàng tự nhủ đi xa như thế này hơi mệt. Có tốn tiền. Trừ tiền xăng, tiền xe, tiền cơm trưa, số tiền còn lại sau khi trừ thuế, trừ bảo hiểm... lãnh ra chẳng còn lại bao nhiêu. Hiện vẫn thiếu tiền thuế. Ba năm nay chưa đóng. Không có tiền đóng. Dẫu sao có đi làm mới trả được tiền thuê nhà. Tiền cơm. Không phải đi xin trợ cấp. Không phải nhờ vả bạn bè. Đứa nào cũng nghèo. Vả chăng, không công bằng. Ai cũng có bà con anh em ở nhà cần giúp đỡ. Mặc khác cuốn sách đã in xong rồi. Hơn nữa mình ở đây *chân tay mắt mũi đầy đủ* (con gái nó nói với bố như thế). Có lẽ quả thật là mình lười.

Vậy công việc mới của chàng ra sao ?

Bạn thử tưởng tượng một buổi sớm mai ở Phi Châu. Gà rừng eo óc gáy. (Y như cảnh một sóc thượng ở Đơn Dương, Đà Lạt). Hoặc là bầy khỉ vừa thức dậy kêu láo nháo trên đỉnh cây. Một anh chàng Phi Châu nhe răng cười. Anh chàng chun lỗ mũi lại hôn lên bụng vợ. Nhè nhẹ bước ra khỏi lều. Mấy đứa con tóc xoăn tít hãy còn ngủ say sưa.

Anh chàng đeo một cái cung (hoặc vác một cái mác). Đi vào rừng săn *cái con nai.*

Tưởng tượng thêm chút nữa.

Anh chàng đang đuổi theo con nai. Bỗng đùng đùng sấm nổ trên đầu. *Một ngày đẹp trời sao lại có sấm nổ vậy cà?* Anh chàng tự hỏi. Không phải là sấm sao? Thế nó là *tiếng súng.* Súng nổ đùng đùng bốn phía. Anh chàng té ngửa. Mấy tay da trắng trói gô lại. Mang xuống tàu. Vượt trùng dương đem về Mỹ bán đấu giá.

Tiếp theo là cái cảnh *Tâm* đứng trên bục gỗ bên cạnh anh bạn da đen Phi Châu. *Chính là Tâm đây chứ ai.* Tâm vạch răng anh chàng ra nói với quý ông quý bà đứng bên dưới: "Thưa quý ông bà. Răng còn tốt nguyên. Tiếng Anh chưa nói được nhưng bắp thịt! Nhìn xem này, bắp thịt rắn như đá!". Cái cảnh ấy xảy ra chưa lâu lắm. *"Coi chừng đừng quá cynical".* Cô bạn làm cùng sở nói.

Nhưng Tâm nghĩ như vậy đã hai ba lần trong sở mới.

– Thưa quý ông, người tị nạn này nói tiếng Anh quả còn kém. Nhưng anh ta thạo việc ráp nối điện tử. Chúng tôi đã huấn luyện kỹ càng. Chúng tôi bảo đảm. Anh ta là người Á Châu. Khéo tay và chuyên cần. (Còn có thể nói thêm: Anh ta *trung thành* với công ty. Và nếu *cynical* thật thì nói: Anh ta không gia nhập nghiệp đoàn. Anh ta không bao giờ dám đòi tăng lương).

À, có lẽ hơi *cynical.*

Đây là một công việc tốt. Có tính nhân bản. Giúp người đồng hương học nghề, kiếm việc. Giúp họ sinh sống một cách lương thiện, độc lập với đầy đủ phẩm giá. (Đồng thời các ngân khoản chi tiêu công cộng đang thắt lại. Trợ giúp xã hội đang hạn chế. Người tị nạn cần đi làm việc càng sớm càng tốt. Đừng để họ trở thành những gánh nặng cho người thọ thuế).

Cô Mỹ làm cùng sở nhìn qua cặp mắt kính cận thị. Đôi mắt lạnh như hai cục ngọc thạch. Không hiểu cô ta thực sự nghĩ gì.

Cô ấy bảo :

– Coi chừng đừng quá *cynical.*

3

*B*uổi sáng hôm ấy, Tâm đưa tay nhận lá đơn xin nhập học của một người Việt gốc Hoa. Ông ta hiền lành rụt rè. Nhượng nghịu. Ngoài 50 tuổi. Bà vợ to béo hơn, bộ mặt vui vẻ. Nhưng dám nói: Bộ

mặt vui vẻ ấy là một cuộc tập luyện tài tình. Sau bộ mặt vui vẻ này, Tâm nghĩ, cũng vẫn chừng ấy âu lo của tất cả những người tị nạn vừa đến Mỹ. Chưa có công ăn việc làm. Tiền trợ cấp sắp bị chấm dứt.

Hai vợ chồng lúng túng kéo ghế ngồi trước bàn Tâm.

Tâm nhìn thẳng vào hai vợ chồng *một cách chuyên nghiệp* rồi hỏi bằng tiếng Anh. (Đây là phần đầu của cuộc trắc nghiệm khả năng Anh ngữ).

— Ông ở đây (Mỹ) đã bao nhiêu lâu rồi ?

Người chồng ngần ngừ.

Ông ta có bộ điệu của một người Tàu thực thà.

Bà vợ nhanh nhẩu trả lời (bằng tiếng Anh) :

— Hơn một năm rồi.

— Ông hay bà, ai muốn học lớp điện tử? Cả hai hay là chỉ một người ?

Người chồng nghểnh tai nghe. Hàm răng dưới hơi rung động.

Bà vợ nhanh nhẩu chỉ vào ngực người đàn ông :

— Chồng tôi muốn xin học lớp ráp nối điện tử.

— Ông có xe không? (câu này dễ)

Bà vợ định trả lời lần nữa.

Lần này Tâm chặn lại. Nói bằng tiếng Việt :

— Tôi muốn hỏi ông để xem trình độ Anh ngữ của ông chứ không hỏi bà. Nếu ông không nói được tiếng Anh thì đi học mất công. Vào lớp nghe giảng bài không hiểu. Học xong cũng khó kiếm được công việc làm.

Bà vợ trả lời bằng cách toét miệng ra cười. Người chồng cũng cười theo. Bà vợ có cái vẻ tròn trịa của bất cứ người đàn bà Tàu mập mạp nào.

Tâm nhắc lại (bằng tiếng Anh) :

— Ông có xe không ?

Người đàn ông lẩm nhẩm. Rồi trả lời với sự cố gắng :

— Tôi không có xe (bằng tiếng Anh).

Bà vợ bổ túc (tiếng Việt giọng Tàu) :

— Chúng tôi mới qua mà. Chúng tôi chưa có tiền mua xe.

Tâm nhìn người đàn ông :

— Ở Việt Nam ông làm *nghề* gì? (Thay vì hỏi: Ở VN ông *làm cái gì?*)

Người đàn ông ngoảnh sang nhìn vợ. Người vợ nhìn Tâm. Tâm nhìn người chồng, nói lần nữa. Chậm hơn :

— Ở VN ông làm cái gì ?

Người đàn ông "A, A". Hàm răng dưới lại rung động.

— I am... I am... *ơ Các pén tờ.*

Ông là thợ mộc? Ở Sóc Trăng. Lúc người chồng bắt đầu lắp bắp, bà vợ rũ ra cười.

Tâm rút hai bài trắc nghiệm. Một bài tiếng Anh cấp thấp. Một

bài toán gồm mấy câu phân số và những câu hỏi đơn giản đo trí thông minh.

Chàng yêu cầu bà vợ ra phòng ngoài ngồi đợi.

Người đàn ông chăm chú lắng nghe những chỉ dẫn. Bắt đầu cắm cúi làm bài. Tất cả cố gắng hiện rõ trên nét mặt. Cố gắng và lo âu. Nét mặt suy nghĩ.

Có lẽ (tất nhiên) ông ta cũng suy nghĩ như tất cả mọi người Việt Nam khác gốc Tàu hay không gốc Tàu. Suy nghĩ trước những câu hỏi rắc rối về các biến động xảy ra cho nước Việt Nam nơi ông đã sinh ra. Đã bị trục xuất. Những câu hỏi của mỗi người về gia đình và bản thân. Những đêm nằm trăn trở. Những câu chuyện nghĩ một mình, nói một mình hoài hoài trên xa lộ. Những bạn bè đã chết, đang chết. Những đau đớn trong tù ngục. Những bà ngoại, bà cố, cậu, dì, em, cháu thiếu đói. Những nghịch lý chính trị. Nga Mỹ. Tàu Mỹ. Tàu Nga. Việt cộng Quốc gia. Tư bản cộng sản. Những đăm chiêu thoạt lớn bằng chén cơm nguội trở thành lo âu chính trị. Vụt có khi trở thành một loạt vấn đề tôn giáo, trừu tượng và siêu hình.

Những cơn bão tố quay cuồng xoáy trên ngọn dừa ngọn cau, thổi tróc nóc những căn nhà lá. Những con tàu vượt biển dìm sâu người sống xuống lòng biển, bốc người sống bay đi phiêu bạt như những cọng rác, những sợi bông, những hạt bụi. Những ngọn cỏ bồng.

P.N.N. kể như đã chết. Nghĩ về nó, viết về nó thành ra trang điểm. Còn mình, mình vẫn cứ phải suy nghĩ tiếp tục một cách lần mò trong cái ngã ba mênh mông những dữ kiện mới. Bắt mình nhìn căng mắt to để thấy thêm các sự thực xảy ra cho thế giới nói chung và cho những quốc gia nghèo mà bé. Những điểm nóng lúc nào cũng nóng hoài. Các quốc gia phân hóa bị đau đớn hoài. Anh em mỗi người mỗi ý. Lâu lâu lại thấy một sự thực. Lâu lâu chạm trán một sự thực. Và mình từ sáng đến chiều vui buồn nóng lạnh thay đổi như thời tiết. Đêm về ngồi với giấy. Ngày ngồi với xe. Với những chuyện buôn bán người bên Phi Châu. Chuyện ở tù. Chuyện cải tạo. Chuyện vượt biển. Chuyện Ba Giai Tú Xuất vót một cây tre nhọn. Đứng giữa đình. Ba Giai tụt quần chổng đít ra. Tú Xuất chĩa đầu mũi tre nhọn lểu vào ngay hậu môn bạn rồi nói: Thưa các cụ. Ở đây có cụ nào can đảm xin cứ vui lòng đóng mạnh vào. Có ai tỉnh táo? Có ai can đảm trong lúc này xin nói cho chúng tôi biết? Chúng tôi sẽ biểu diễn hát xiệc?

Trở lại chuyện ông người Việt gốc Hoa 50 tuổi, ông ngồi mãi ngồi hoài cũng làm xong bài trắc nghiệm. Thật ra phải nói: ông ta cũng đã chịu khó học Anh văn. Văn phạm trúng, chỉ nói chưa quen.

Tâm nhìn qua cửa kính thấy khuôn mặt người vợ biến mất sự vui vẻ. Chỉ còn lo âu. Nó biểu lộ: Ông có làm được bài hay không cà? Ông cần phải đi học nghề. Tiền trợ cấp sắp hết. Trước ông làm *thợ máy* mà sao lại nói là *thợ mộc?*

Xin kể thêm: Cái ngày đầu tiên Tâm được một người Mỹ rủ đi

ăn. Thay vì nói : "Tôi *mời* ông đi ăn tối". Người ấy nói: "Tôi sẽ *mua* cho ông bữa cơm tối". Lúc ấy Tâm chưa quen.

Bây giờ Tâm quen lắm.

Tôi sẽ *mua* cho anh một cái *coke*. Làm thế nào để *bán* chính anh? (Làm thế nào để chủ nhân mướn anh?)

Bán và mua. Mua và bán. Sự thực như thế.

Tâm bước ra tươi cười.

Chàng nhìn bà vợ. Bên cạnh là một đứa con trai. Chừng 14, 15 tuổi. Thằng bé không biểu lộ một cảm xúc nào. Nó im lặng. Bà vợ ngay lập tức trở lại với bộ mặt vui vẻ. Người chồng cũng bước ra theo Tâm.

— *Tôi nói cho bà biết* (Tâm nói tiếng Việt, thân mật và hơi lớn tiếng) ông chồng bà giỏi tiếng Anh hơn bà nhiều! Toán không sai một chữ. Bà đừng lo cho ổng. Bài của ổng trúng hết (Tâm liếc nhìn thằng bé và nói xa sự thực chút đỉnh). Tôi sẽ nhận ông vào lớp học, bắt đầu ngày 3 tháng 9 này (Tâm nói như là một người có uy quyền phát biểu sự thực). *Tiếng Anh của bà không bằng ổng đâu.*

Bà vợ cười sung sướng. Cười thực.

Cười đỏ mặt nhìn chồng.

Chồng cũng cười.

Bên lên im lặng.

Bà vợ nói tiếng Việt giọng Tàu :

– Tôi biết ổng mà. Ổng giỏi lắm chớ. Có điều ổng nói chưa quen. Nghe ổng nói tiếng Anh, tui *mắc cười* hoài.

Tâm nói :

– Tôi sẽ giúp chồng bà kiếm việc ngay sau khi học xong.

(Chàng nói như cái máy. Chàng sẽ là người chuyên nghiệp. Trong công việc này chàng sẽ nói tiếng Việt như là dịch từ tiếng Mỹ).

Đúng lúc đó, chàng nghĩ đến mình sẽ mặc áo vét. Đeo cà-vạt. Sẽ gõ cửa một hãng điện. Chàng sẽ chỉ ông *các phén tờ* và nói: "Ông này tiếng Anh chưa rành. Nhưng về ráp nối điện tử thì ông ta *số một*. Ngoài ra, thưa quý vị, ông ta là một người Đông Phương. *Khéo tay và chăm chỉ*".

Còn về phần mình, hàng ngày thức dậy từ tờ mờ sáng, lái xe và lấy tàu *Bart* di chuyển từ San Jose lên San Francisco mất chừng hai tiếng đồng hồ. Ngồi trên xe tự mình sẽ nói chuyện với mình. Đủ các thứ chuyện vụn vặt. Ngày mai nhớ mang theo giấy bút. Ngồi trên tàu *Bart* sẽ viết thư trả lời anh bạn ở trại tị nạn Hồng Kông. Chẳng cần anh ta nói cũng coi như P.N.N. chết rồi.

Và mỗi ngày mình sẽ đi bộ 12 blocks ngắm nhà phố trời đất. Nhìn chim bồ câu trong công viên sương mù. Làm việc 8 tiếng. Tối về nhà đi ngủ.

Mình sẽ là một người Đông Phương *ngoan ngoãn và chăm chỉ*. □

N.B.T.

Thó Đinh Tuấn

Jean Charcot - tháng 6 năm 1985.

Chỉ là y sĩ mươi năm du học
Bật khỏi quê hương, lưu lạc xứ người
Trong máu, trong tim da vàng bậc khóc
Ở một buổi chiều hạnh ngộ biển khơi.

Còn giữ nụ cười.

Dầu có muốn đi khai đường phá núi
Lòng nản đôi khi cũng muốn quay về
Bám vào kỷ niệm như vào rễ cội
Căng mắt mà nhìn bóng tối u mê.

Bàn tay rộng mở gặp toàn nghi kỵ
Vẫn mở bàn tay đến cuối cuộc đời
Bao nhiêu lời nói tan vào không khí
Vẫn muốn nói lời chia xẻ niềm vui.

Bây giờ phẫn nộ hãy tan thành khói
Mai có rời xa còn giữ nụ cười.

Khi lòng chai đã luyện

Một sớm mai khi lòng chai đã luyện
Đã hết: người thương. Đã chết: cha già.
Vùng đất tạm không còn gì lưu luyến
Ta sẽ trở về chết giữa quê xa.

Phạm Văn Kỳ Thanh

Hành trình vào âm nhạc Việt.

Lá thư thay lời dẫn nhập.

Anh X. mến,

Ở lá thư trước tôi đã nêu lên sự nguy hại của *một nền văn hóa tuyên truyền cho nghĩa vụ chính trị, quân sự quốc tế*, một nền văn hóa mà cộng sản Việt Nam đã phổ biến và tiếp tục phát huy trên bốn mươi năm nay, trong đó âm nhạc nắm một phần then chốt. Khởi từ đề cương văn hóa năm 1943, qua nhiều đại hội và những vận động văn hóa, cộng sản Việt luôn luôn xác định nền văn hóa Việt theo họ có *bản chất xã hội chủ nghĩa* (tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản quốc tế) và được khoác bộ áo có màu dân tộc. Cái khung và chất liệu chứa đựng bên trong của một văn hóa phẩm thường xuyên bị rót mầu nhòe nhoẹt và nhồi ép tính dân tộc. Một mặt bị độc dược có quốc tế tính thẩm thấu công phá từ bản chất, một mặt bị tính đảng (độc tài, một chiều - chỉ đạo) và tính nhân dân (gồm toàn đảng viên cộng sản mà thôi - thi hành) bóp chẹt từ ngoài vào, tính dân tộc trở thành gượng gạo, méo mó, vàng vọt. Sự mâu thuẫn giữa quốc tế tính và dân tộc tính cứ như thế tiếp diễn trong hầu hết tác phẩm văn hóa cộng sản khiến phẩm chất nghệ thuật đôi khi bị tổn hại thảm thương. Phần tình cảm giả trá còn lại được nâng đỡ bởi những kỹ thuật diễn đạt khá tinh vi học được từ "những nước xã hội chủ nghĩa anh em", phần thưởng cho những năm dài chèn ép bằng hữu hoặc tâng bốc luồn cúi những thành viên của đảng. Không có cánh bày tỏ nào nhanh hơn và dễ chiêm nghiệm hơn bằng cách thực chứng những gì đã xảy ra trong sinh hoạt âm nhạc của cộng sản Việt Nam. Nói như vậy anh sẽ đặt câu hỏi đứng trên lập trường nào để quan sát và phê bình những sinh hoạt đó? Và để đạt mục tiêu gì? Nếu anh không khó chịu về những từ ngữ chính trị không dính dáng gì đến nghành nghệ thuật chúng mình đang theo đuổi, cho phép tôi nhắc lại một vài điều đã tâm sự cùng anh kỳ trước.

Như đã hứa, tôi tình nguyện là một tài công lái chiếc tàu bé bỏng dẫn bằng hữu xuôi dòng sông âm nhạc Việt quan sát những khởi sắc của ba đặc trưng cổ truyền, dân gian, tân nhạc Tây phương. Đền bù lớn nhất đối với tôi sau chuyến du hành này là gây nguồn hứng sáng tác cho các bạn đồng nghành, nhất là những bạn có thể xử dụng những phương tiện có kích thước lớn và phức tạp hơn thể loại ca khúc. Đồng thời muốn bày tỏ với những bằng hữu thuộc thế hệ kế

tiếp rằng *sự bảo tồn, phát huy ba đặc trưng cổ truyền, dân gian, tân nhạc Tây phương của nhạc Việt không thể để phục vụ mục tiêu chính trị quốc tế. Những công trình đóng góp vào loại công việc này phải phát xuất từ tình yêu quê hương, dân tộc thực sự nếu muốn tồn tại lâu dài.* Một triều đại có thể bị lầm lẫn, một thế hệ có thể bị ép buộc nhưng lịch sử sẽ là vị thẩm phán công tâm nhất để thẩm định giá trị đối với những tác phẩm văn nghệ.

Để khỏi mơ hồ trong những luận lý luẩn quẩn tôi xin vào đề ngay sự tìm hiểu nội dung của nhạc Việt thường hàm chứa những gì? Hình thức được hình thành ra sao và biến đổi như thế nào? Dân tộc tính và dân tộc tính khởi sắc như thế nào trong một tác phẩm văn nghệ. Để trả lời những câu hỏi trên, tôi chỉ đề cập đến những ý niệm, vì thế có thể thiếu sót xin anh và bằng hữu bổ túc hộ. Tuy nhiên tôi sẽ đi vào chi tiết trong phần khảo sát chuyên môn nếu có những điểm kỹ thuật liên quan đến những ý niệm nói trên.

Nội dung một tác-phẩm-văn-nghệ-có-nhạc-tính của văn hóa Việt.

Sở dĩ tôi phải dùng những gạch nối giữa những từ ngữ trên là vì muốn làm ngắn lại những điều muốn trình bày. Ngay từ đầu tôi đã giới hạn chỉ khảo sát những đặc trưng cổ truyền, dân gian, tân nhạc Tây phương của âm nhạc qua những bộ môn *ca, vũ, nhạc (không lời)* và *sân khấu*. Không giống nhạc cổ điển Tây Phương (cổ điển đây hiểu theo nghĩa có giá trị lâu dài, cấu trúc phức tạp và được công nhận bởi một số đông thưởng ngoạn), có khi đánh số trên tác phẩm thay vì đặt tựa. Một nghệ phẩm Việt trong bộ môn nói trên thường có tựa đề. Chính vậy nội dung của tác phẩm phần nào được trừu tượng hóa qua tựa đề. Nếu chỉ khảo sát tựa của những tác phẩm còn lưu trữ âm nhạc Việt có nhiều loại. Chúng ta có âm nhạc tôn giáo khi tế lễ; âm nhạc luân lý để khuyên răn giáo dục kẻ xấu; âm nhạc chiến đấu khích động binh sĩ khi chống ngoại xâm; âm nhạc giải trí khi hội hè đình đám rong chơi; âm nhạc biểu lộ tình yêu, tình thương giữa người và người; âm nhạc khích động sự làm việc, sản xuất, v.v... Tóm lại âm nhạc có nội dung bao trải muôn mặt của đời sống người Việt từ xưa đến nay.

Như thế khi ông Hà Huy Giáp tuyên bố: "Văn nghệ ta phải có nội dung xã hội chủ nghĩa trong sáng và đậm đà tính dân tộc" (1), ông ta đã ép cả một nền văn nghệ Việt, trong đó có âm nhạc vào một khuynh hướng và chỉ một khuynh hướng chính trị phục vụ cho nghĩa vụ quốc tế mà ông và đảng cộng sản của ông đang nghiêm chỉnh thi hành. Một tác phẩm văn nghệ tuyên truyền cho sự giết chóc đồng bào, anh em ở miền Nam; đẩy thanh niên vào tử huyệt ở Cao Miên, Lào, Đông Bắc Thái, làm sao đậm đà tính dân tộc được. Dân tộc và lịch sử Việt đâu có tác phẩm văn nghệ nào ca tụng "bạo quyền Lê Long Đĩnh", "công rắn cắn gà nhà Lê Chiêu Thống", "sự trả thù không mấy quân tử của

Nguyễn Ánh đối với Tây Sơn" (?)

Có điều đáng để ý là khi nhắc đến "xã hội chủ nghĩa" các nhà lý luận văn nghệ cộng sản bao giờ cũng bị "mặc cảm về quốc tế tính" của chủ nghĩa đó khiến họ luôn luôn phải cưỡng bách tính dân tộc đi kèm theo. Mục tiêu xấu của nghĩa vụ quốc tế đã là mâu thuẫn đương nhiên đối với dân tộc tính. Phần này tôi sẽ bàn kỹ hơn khi đề cập đến dân tộc tính đứng ở chỗ nào trong một tác phẩm âm nhạc cộng sản.

Hình thức một tác-phẩm-văn-nghệ-có-nhạc-tính của văn hóa Việt.

Trong bút ký triết học Lê Nin có ghi: "Hình thức là có tính bản chất, bản chất có hình thức này hay hình thức khác. Vô luận thế nào hình thức cũng phụ thuộc vào bản chất" (2) Ở một trang khác một ví dụ được dẫn chứng cái vững bền của bản chất, cái hời hợt của hình thức dễ biến nhưng luẩn quẩn một hồi cái hình thức lại là biểu hiện của bản chất, ông ta viết ở trang 140: "như thế nghĩa là cái không bản chất, cái bề ngoài, cái trên mặt thường biến mất, không chắc chắn, không kiên cố bằng bản chất. Chẳng hạn sợ vận động của một con sông. Bọt ở bên trên và lòng nước sâu ở dưới, nhưng bọt cũng là biểu hiện của bản chất".

Hà Huy Giáp lại cho rằng: "hình thức nghệ thuật là sự thể hiện của nội dung chứ không phải là cái áo khoác bên ngoài nội dung" (3).

Xét ra hai ông cộng sản lớn nhỏ Nga Việt đều đồng ý là bản chất và nội dung của một nghệ phẩm là quan trọng. Hình thức của nó chỉ là biểu hiện và thể hiện cái bản chất, tức là quốc tế tính của "cộng sản, xã hội chủ nghĩa".

Hình thức của âm nhạc là những thể loại diễn tấn như ca, hò, lý, nhạc thính phòng, nhạc triều, nhạc cung đình v.v... Hình thức ấy được vận chuyển bằng kỹ thuật hòa âm, tiết tấu, khúc thức, nhịp điệu và những yếu tố diễn đạt khác. Mỗi dân tộc có những hình thức diễn đạt đặc thù, nhưng vì giao lưu văn hóa có thể vay mượn của nhau. Những nét đặc thù ấy biểu hiện dân tộc tính. Anh thử tưởng tượng một vở chèo diễn ở một đình làng, cốt truyện thương tiếc ông Stalin, có làm rơi lệ được những dân thôn ổ chất phác hay không ?

Trừ khi các ông cán bộ cộng sản thúc súng vào lưng, người xem đau quá họa chăng phát khóc. Sự khôi hài đó diễn ra khá nhiều trong sinh hoạt âm nhạc cộng sản vì bản chất và nội dung tác phẩm phá hình thức đặc thù diễn đạt. Mức khôi hài tăng lên đến độ bi thảm khi tính dân tộc bị cán bộ văn hóa cộng sản pha chế cưỡng bách vào nội dung tuyên truyền cho quốc tế tính của bản chất.

Tính dân tộc trong một nhạc phẩm.

Anh X. thân,

Tính dân tộc hay dân tộc tính cũng là một cách gọi, thường được

nhắc đến để trấn an "mặc cảm ngoại lai" hoặc "tình trạng vong bản".

Anh còn nhớ khi học nhạc sử, ông thày chúng ta thường nhắc đến âm nhạc Ba Lan qua Chopin với những tấu khúc dương cầm của ông ta. Nói đến nhạc Hung Gia Lợi Bella Bartok thường được kể như có công lớn.

Ngay tại Hoa Kỳ, Aaron Coplan, Gershwin, Carl Sandberg... đã mang tim óc để tạo dân tộc tính cho nền âm nhạc hợp chủng. Như thế dân tộc tính là một chính nghĩa. Nó là tập hợp của những ý niệm trừu tượng khó định nghĩa. Chúng ta chỉ có thể quan sát được khi nó thể hiện, và xúc động được khi nó dậy trong tim ta qua sự truyền cảm của những trung gian diễn đạt nghệ thuật.

Tính dân tộc là một chính nghĩa nên cộng sản Việt Nam từ hơn bốn mươi năm nay cố tình giành giật, dùng ngụy luận để âm mưu độc quyền "mặc cảm quốc tế" trong chủ thuyết dẫn đạo tư tưởng và hành động như con quỷ ám họ. Tính dân tộc họ cố gắng bám vào qua những kinh điển lý luận văn nghệ như "sợi chỉ mành treo chuông". Càng ngày họ càng xa dời dân tộc dù cố tình lý luận loanh quanh.

Chắc anh cũng đã mệt mỏi về những lý luận nặng về chính trị hơn là âm nhạc. Như vậy để lá thư sau tôi sẽ bàn luận cùng anh một vấn đề then chốt trong phần dẫn nhập vào thiên khảo luận "hành trình vào âm nhạc Việt", đó là "sự cưỡng bách tính dân tộc vào hình thức, nội dung, bản chất của một tác phẩm âm nhạc cộng sản". Chắc anh cũng biết cộng sản Việt Nam đang âm mưu xóa bỏ cả một nền văn nghệ không cộng sản từ 1954 đến 1975 tại miền Nam, cũng như phủ nhận nền văn nghệ di tản từ 1975 đến nay và về sau.

Ngoài ra, họ diễn dịch lại hết những quan điểm văn nghệ Việt qua nhiều giai đoạn lịch sử đứng trên lập trường giai cấp và lý luận văn nghệ cộng sản. Họ nói rất nhiều và rất kỹ về dân tộc tính trong âm nhạc Việt. Chính vì thế, tôi muốn mổ xẻ kỹ càng tình trạng "nhồi nén" tính dân tộc vào sáng tác của cán bộ văn hóa cộng sản. Cũng vì không nhận ra tính cách "nhồi nén" đó khiến nhiều người bị "tung hỏa mù" khi nghiên cứu về bộ môn âm nhạc. Tôi cũng sẽ nói đến "tính đảng" và "tính nhân dân" họ xử dụng như xiềng xích buộc chặt "tính dân tộc" vào hình thức, nội dung, bản chất tác phẩm văn nghệ. Như vậy cởi khóa xiềng xích đó để nhận diện "tính dân tộc" là điều cần thiết. Hẹn anh thư sau. □

CHÚ THÍCH :

(1) Hà Huy Giáp, về tính dân tộc trong âm nhạc Việt Nam, nhà xuất bản văn hóa, Hà Nội 1972, trang 6.

(2) Lê Nin bút ký triết học, nhà xuất bản sự thật, Hà Nội 1976

(3) Trang 9 -sách đã dẫn ở chú thích (1)

Nghiêm Xuân Hồng

Hình hài vô lượng.

Hắn qua sông gần hết nhịp phù kiều
Mới nhận thấy lòng-mình-không-xiết-kể,
Lòng vô lượng nhưng hình hài duy chỉ một
Từ sơ sinh trơ trụi có vậy thôi...

Lòng vô hạn ẩn thân-hình hữu hạn
Này hóa-nhi, như vậy chán hay không ?!
Trời đất bao la như không ngằn mé
Xoạc đôi chân sao lấp khoảng mênh mông ?...

Vòm trời sao cơ man như riễu cợt
Cười thầm người chẳng biết cái chi chi,
Mà chẳng thể giơ đôi tay vít xuống
Để xóa vùi những ánh mắt trêu ngươi.

Khắp nơi nơi lao xao bao giọng nói
Của muông-trùng hoa cỏ hẹn hò nhau,
Mà chẳng thể mang đôi tai khờ khạo
Lén lặng nghe lời thề thốt nỉ non.

Thân thiên nữ tỏa diệu hương bảng lảng
Mọi cỏ hoa bát ngát tiết tịnh hương,
Mà chiếc mũi ngẩn ngơ đầy cát bụi
Chỉ nhận ra như nhuốm vị trần-ai.

Sông núi trăng sao trầm-tư-giấc-dài-mộng-tưởng
Niềm ước mơ dằng dặc ý triền miên,
Mà chẳng sao phóng ý-tình phổ nhập
Những áng mây chơi với buổi hoàng hôn...

Có những lúc soi gương ngắm nhìn vọng ảnh
Thấy ý-tình vô tận bóng phù du !
Hình thô kệch làm sao theo nổi ý
Vào những nơi sâu thẳm mịt mùng khơi ?...

Hắn ước mơ được phân thân thành vô lượng
Để ẩn mình từng hạt bụi cánh hoa,
Để có thể phất vung tà áo rộng
Quơ vào trong muôn ức ánh trăng sao...

Huyền hoặc mà thôi... nhưng thực chẳng có gì huyền hoặc,
Vì thế gian này... tuồng huyền-hoặc khôn nguôi...
Nên hắn si ngây,
Tiếp tục mơ giấc-mơ-hình-hài-vô-lượng
Để gieo mình nơi vô lượng cuộc bể dâu...

Nghiêm Xuân Hồng

Thơ Đỗ Quí Toãn.

Ở xa mừng đám cưới Lộc-Chu.

Bốn mươi hết nghi ngờ
Chàng mới buồn cưới vợ
Thôi, chậm cũng còn hơn
Ở không rồi cũng rứa !

Tai chỉ nên dừng chân
Chân cũng đã ruổi rong
Xứ này sang nước nọ
Chả thấy chỗ nào hơn
Đất mình, quê mình nhỉ.

(Nếu có về Châu Đốc
Gởi lòng thăm con trăng
— Nhớ hỏi chúng mình lội
Giữa phù sa mênh mông
Nếu ghé ngang Bồng Sơn
Nhớ bước hai chân trần
Băng qua dòng Lại Giang
Nhìn dừa xanh ướt nắng
... và nếu có đi qua...
thôi nói hoài không hết)

Mừng hết sức, Bé Năm
Má chắc là sướng lắm
Bạn bè xa nghe tin
Vui mờ đôi mắt ấm
Nhớ quá trời, Bé Năm
Nhớ bùi ngùi những nhớ
(Miệng giếng nước bên nhà
Còn nguyên cây vú sữa ?
Chợ chồm hổm sớm mai
Hàng bánh xèo vẫn đó ?)

Nhờ thăm má nghe không,
Bà sắp thêm cháu bế
Bố sẽ đặt bài ca
Để mẹ ru con ngủ.

Lòng trống thì an nhiên
Cứ vỗ đờn mà hát
Bao giờ mình gặp nhau
Lại nói hoài không dứt
Thôi giấy ngắn tình dài
Chúc Chu cùng với Lộc
Yêu nhau, yêu con người
Đến răng long đầu bạc.

Phan Thị Trọng Tuyến
Tình thiên thu.

Tôi thấy Dân lần đầu tiên trong buổi thuyết trình của chàng về các loại vi trùng thường gặp nơi bệnh viện. Buổi thuyết trình được xếp vào sáng chúa nhật, ngày chót của kỳ luận hội bổ túi do các bệnh viện thành phố tổ chức.

Tôi đã định nằm yên trên giường cho hết buổi sáng như thường lệ, nhưng tên chàng đã khiến tôi đổi ý. Dân T. Nguyên thì chỉ có thể là người Việt Nam. Thế là vội vã choàng dậy uống ly cà phê, trang điểm qua loa. Rốt cục không trễ mấy bởi vì chàng vừa mới tiến lên bục giảng, đứng sau lưng ông P. giáo sư đã dạy tôi mấy giờ năm ngoái. Ông ta đang giới thiệu chàng với cử tọa. Thì ra chàng là giáo sư phụ tá của bạn thân ông P. vừa ở Paris đổi về được gần một năm nay. Chữ T. là *Thế* chứ không là Thị như tôi đã lầm tưởng.

Tôi phải vào ngồi ở bàn thứ nhì, những bàn phía sau đã đầy người. Thiên hạ luôn có thói quen kỵ những hàng ghế đầu tiên, như khi đi xem xi nê. Tôi nào khác gì thiên hạ, nhưng kẹt quá phải bấm gan làm tỉnh. Dù sao cho đáng đời, bởi vì những dãy bàn ghế đầu là đặc biệt dành cho kẻ đến muộn.

Ngay sau năm phút chàng vừa nói, tôi biết ngay rằng mình bị cú "sét" ái tình. Chàng bắt đầu bài nói bằng một câu cảm ơn cử tọa, ước lệ nhưng vẫn khá có duyên:

— Xin cám ơn quý vị đã hy sinh buổi sáng chúa nhật, tôi sẽ cố gắng nói thật gọn để quý vị có thể trở về tiếp tục giấc ngủ dở dang...

Dĩ nhiên, dù chàng nói thật ngắn, gọn, dễ hiểu, tôi chẳng biết chàng đã nói gì. Tờ giấy của tôi lăng nhăng những chữ vớ vẩn, những tên vi trùng tôi ghi lại một cách máy móc vì chàng đã viết tháo trên bảng. Proteus, Klebsiella, Escherichia, Pseudomonas... Chỗ còn lại là Dân, tôi phác họa chàng, khi nhìn thẳng, khi nhìn nghiêng. Mái tóc đen, thật dày. Ông này cũng chịu chơi lắm đây, tóc kín ót, sắp phủ cả cổ. Đôi kính cận vuông to, gọng đen và mảnh giấu được đôi mắt một mí đen đen, sắc sảo. Gương mặt dài, hơi xương, được cái cằm vuông nên trông chàng trẻ và khỏe. Cỡ như chàng thì ít nhất cũng phải trên bốn mươi, nhưng bỏ quên thân thế sự nghiệp ông P. đã giới thiệu khi nãy (mà tôi chỉ nghe được có đoạn sau), trông chàng chỉ độ ba mươi lăm là cùng. Với lại nước da hơi trắng trẻo, điệu này thì ở đây đã lâu, trẻ hơn tuổi thế kia, ắt hẳn ít điều lo nghĩ. Không xấu trai, học giỏi, ăn nói có duyên, cái miệng cười như tài tử Alain Delon... thì thì... chắc

chắn đã có... vợ con, con chàng nhỏ hơn tôi dăm ba tuổi. Tưởng tượng, không, suy diễn đến đây, tôi nghe hết can đảm để tiếp tục. Số tôi thì lúc nào cũng đen, luôn luôn khởi hành sớm và đến nơi khi người ta đang choàng vòng hoa chiến thắng cho kẻ đã chạm mức đến trước.

Năm năm trước Hoàng về nước thăm nhà, bị kẹt "ba mươi tháng tư", mấy tháng sau vượt biên. Trôi nổi thế nào lại dạt đến nước Nhật, và rơi đúng ngay vào một gia đình có tổ mấy đời vốn là người Việt Nam. Người ta săn sóc Hoàng kỹ lưỡng, giữ riệt lấy chàng và cuối cùng bắt luôn, bằng cách gã người con gái duy nhất cho chàng. Biên thư cho tôi như một lời xin lỗi, Hoàng muốn rằng giữa hai đứa sẽ còn tình bạn. Tôi chẳng buồn trả lời, lẳng lặng dọn nhà đi về cái tỉnh nhỏ này. Nào phải tôi chối từ tình bạn của Hoàng, nào phải tôi hận đời, tôi chỉ giận Hoàng đã đổ thừa "tại mất nước". Tôi nghĩ Hoàng, hoặc bất chước rất nhiều người, trút hết tội tình vào ngày lịch sử đảo lộn lịch sử đó mà không chịu suy xét, can đảm nhận phần trách nhiệm của mình, dù cỏn con đến mức nào, can đảm là một cố gắng nhỏ nhoi, tuyệt vọng (thí dụ, như trường hợp Hoàng, chàng ta có thể nhắn tôi gửi tiền, bay về với tôi sau đó, nếu can đảm hơn, thì đi làm việc, ky cóp đủ tiền vé máy bay...) hoặc Hoàng chưa yêu tôi đủ nhiều như chàng đã yêu cái con bé Nhật bản đó. Có lẽ cô ta xinh đẹp hơn tôi, biết chiều chuộng chàng hơn tôi. Cái điểm sau này sẽ an ủi tôi, đính chính cho tôi nhiều hơn với dư luận bạn bè đôi bên, bởi vì ai cũng biết phụ nữ Nhật giỏi phục tòng chồng con, thua cô ta về mục gì còn tức, chứ chuyện phục tòng tôi rất hãnh diện mà chịu thua.

Dù rằng sau đó, má tôi viết thư đay nghiến tôi "cứ làm những chỗ đoạn trường mà đi". Bà làm như tôi chủ mưu trong chuyến về của Hoàng, trách nhiệm về tài lèo lái của một người chưa hề đi biển; dọn về đây cũng bị bà rầy, tỉnh nhỏ thì làm sao mà có người Việt, bà nói như chuyện tôi "cưới" một anh chàng người Pháp là điều không tưởng. Tội nghiệp bà cụ, đã gả được hết đám con gái... trừ chị cả của chúng, bà không thể không đay nghiến, lo sợ cho tôi.

Bà bắt đầu dò hỏi về gia thế, sức học của những người bạn trai "còn không" còn lại của tôi, khiến tôi ngượng ngùng mỗi lần gặp họ, cứ có cảm tưởng là họ đang nhìn thấy những thăm dò, dự tính của má tôi. Bà cụ dặn phải nhớ dịu dàng, ăn nói nhỏ nhẹ, trổ tài nấu bếp, mời bạn trai về nhà vân vân... Nhưng mà, tôi như con chim đã hơn một lần chết hụt, thấy cành cây cong cong đã vội vàng vỗ cánh. Những ánh mắt ái ngại, hy vọng, sau khi biết chuyện tôi và Hoàng đã không níu giữ chân tôi ở lại S.

Và bây giờ, trước mắt tôi, một nhánh cây hứa hẹn, hoa lá sáng rực. Trời đất, không lẽ tôi tự giương cung ra cho mình. Người ta đã vợ con đàng hoàng. Hãy nhìn ngón tay trái xem, thôi rồi, đúng là... hoa lá cành kia đã có chủ, mơ mộng làm gì cho tim vỡ thêm lần nữa.

Sống một mình, hồn nhiên tự tại, thơ thới như cánh chim trời, sướng thế kia sao còn muốn đèo bòng, mộng mơ?

Con tim rung động mà lý trí cứ gióng lên những hồi chuông cảnh tỉnh làm tôi hụt hơi, chới với và sau cùng, thật sự mệt mỏi. Bài nói chấm dứt, người ta vỗ tay rào rào. Tôi chỉ mong thoát được ra ngoài, để thở dài và "gò" một bài thơ thất tình gửi cho Thảo, con bạn ở S. chủ nhiệm kiêm chủ bút kiêm thư ký kiêm xếp ty phô kiêm người giao báo... Tóm lại, mẹ đẻ kiêm mẹ đỡ đầu một tờ "samizda"' - nghe thật oai - Tờ lá cải chỉ có hai độc giả là tôi và... nó, mỗi năm ra được một số; số thứ năm sắp ra, nó vừa gào bài hôm nọ, tôi hăm he bao giờ tao... hết thất tình thì tờ báo mày... tiêu! Nó vẫn tỉnh bơ "trong khi chờ đợi, làm ơn giúp tao... trả nợ tơ tằm".

Tôi phải ngồi nán lại để nghe cử tọa đặt câu hỏi và chàng vui vẻ trả lời. Khi chẳng còn bàn tay nào giơ lên, chàng nói cám ơn. Mọi người ồn ào rời phòng họp, tôi thu xếp mấy tờ giấy, vừa đứng lên thì chàng tiến lại gần tôi, gật đầu chào. Tôi chưa kịp ngoái đầu về phía sau (vì đinh ninh chàng chào người khác), chàng nói thật nhanh, bằng tiếng Pháp:

— Xin cô chờ tôi một lát, tôi có chuyện muốn nói với cô.

Tôi ngẩn ngơ, bối rối trước cơ hội... bằng vàng. Chắc chắn là tôi không nghe lầm, chỉ có thể chàng nhầm mà thôi. Thì đã sao?

Tôi mơ hồ thấy lằn mức khởi hành đang vẽ ra dưới chân, và tôi ngồi xuống, đúng thế, hai tay để hờ trên vành sơn, lưng khom khom, đầu nhìn về phía trước, lắng tai, chờ đợi tiếng súng để phóng mình vào một cuộc phiêu lưu.

— Cô Nguyễn, tôi xin lỗi làm phiền cô.

Tôi giật mình ngẩng lên nhìn chàng. Ôi chao ôi nụ cười, hàm răng, cái cằm vuông, quai hàm rộng, khỏe. Có phải cây cung đang giương ra?

*
* *

Chàng chỉ kiếm chuyện để làm quen tôi đấy thôi. Nhiều khi tôi thấy mình thật may mắn ở đúng vào nơi khỉ ho cò gáy này. Chứ cái nhan sắc "thường thường bậc trung" của tôi, nơi khác, cách gì mà níu được chàng? Những lần hò hẹn sau đó, tôi cũng tảng lờ không thèm điều tra thân thế của chàng, làm gì chứ, khi tôi đã chắc chắn chàng đã bị cột chân vào kẻ khác. Thì cứ vờ chỉ biết hiện tại lao về phía trước, nhắm mắt lại...

Thật ra dù si tình quá sức tưởng tượng, tôi vẫn cố giữ thế thủ với chàng, và hơn thế nữa, đôi khi nghi ngờ sự thành thật của chàng. Thí dụ, tôi về nhà lục lọi, tìm kiếm bức hình của tôi với Hoàng chụp chung hồi trước khi Hoàng về (để được giới thiệu với ba má Hoàng. Và ông bà sẽ sang dạm hỏi... Hai bên chưa kịp gặp nhau vì những ngày tháng

hai, tháng ba năm 1975 tình hình quá rối ren, gia đình Hoàng cố điều chỉnh giấy tờ, xin xỏ để Hoàng leo trở lên máy bay; còn ba má tôi cũng chạy tới chạy lui như thiên hạ tìm lối thóat. Rồi ông bà đã bè con cháu dông đi Mỹ từ hôm hai mươi chín)... Bức hình phóng lớn, có khung vàng, hoa lá, chim chóc, hai quả tim, đã bị vỡ mặt kính vì bay vào tường sau khi tôi đọc lá thư... kết bạn của Hoàng. Đã định vất luôn vào thùng rác, nhưng trong một thoáng, tôi phải nhìn nhận là ông phó nhòm hôm ấy đã biết chọn một góc có lợi cho tôi. Dễ gì tìm lại được một người thông minh, rộng lượng như vậy. Cho nên bây giờ tôi mới có bức hình chễm chệ nằm trên bàn trang điểm. Ban đầu tôi định cho ra ngoài phòng khách, suy nghĩ lại thấy không ổn, dù sao chàng cũng đã từng trải hơn tôi. Bốn mươi hai tuổi trừ hai mươi tám, số thành cũng nhiều!

Về sự thành thực của chàng, tôi nghi ngờ vì lúc đầu, cũng đến mấy tháng, chàng chỉ đến nhà tôi, chứ chưa đề nghị về tổ ấm của chàng, chưa hề mở miệng tự khai về thân thế. Và đúng khi tôi sắp sửa thất vọng thì chàng đưa tôi về nhà. Giới thiệu với vợ con.

Không phải chàng thuộc type tàn nhẫn, tôi cũng chẳng thích đeo sầu khổ. Nhưng đó là hiệp thứ hai. Hiệp đầu tôi thua chàng một cách tả tơi.

Chàng hỏi tôi hoài về Hoàng, mỗi ngày một chút, cho đến một hôm, tôi khóc ròng thú thật là "người ấy" đã... theo vợ. Chàng hài lòng lắm, nhưng lại tưởng tôi còn tiếc cho nên cứ vuốt lưng tôi mà dỗ. Thật ra thì sau đó tôi đã cám ơn Hoàng, cám ơn cô gái Nhật, cám ơn chiếc tầu lạc hướng của Hoàng, cám ơn ngày "mất nước". Nếu không làm sao tôi được gặp chàng, được tươi mát trở lại, được thấy rằng cho đến bây giờ, trước buổi kỳ ngộ, cuộc đời độc thân của tôi nhạt nhẽo, vô nghĩa quá.

Hiệp thứ nhì, chàng lại "thắng lợi vẻ vang". Người gì mà kín đáo đến mức độ trở thành bí mật, gần như chỉ mấy phút trước khi đến nơi, chàng mới cho hay chàng vừa ly dị với Elisabeth; con chàng đứa gái đứa trai, một mười tám, một hai mươi. Tôi choáng ngợp với cái hạnh phúc và hi vọng quá lớn lao, chưa kịp sửa soạn tinh thần để đối phó với hoàn cảnh mới.

May mắn cho tôi, Elisabeth là một người đàn bà trí thức, lịch thiệp. Rất nhã nhặn. Các con chàng cũng dễ thương, đẹp đẽ như bố mẹ. Cả ba đã làm tôi mất đi sự lúng túng ban đầu.

Nhất là Anne — tên Việt: An — cứ quấn lấy tôi để hỏi đủ thứ về Việt Nam. Nói chung cả hai đứa con đều có hình ảnh quê hương, hơi hướm của cha thực sự trong con người. Hãnh diện và tò mò về một đất nước xa lắc xa lơ chưa bao giờ thấy.

Tôi vẫn tự hỏi tại sao hai người lại chia tay. Dù là êm thắm, còn lại tình bạn, nhưng cũng là nứt rạn, rồi lìa xa. Tôi không dám hỏi chàng vì nghiệm rằng nên để mọi sự tuần tự diễn biến. Để chính chàng

tự khai, tôi sẽ có đầy đủ chi tiết, lý do. Trong khi chờ đợi, tôi tiếp tục đặt câu hỏi, dù bơi lội trong thứ cảm giác lạ lùng, thơ thới (có phải đó là hạnh phúc?)

Đời sống tôi bỗng bị xáo trộn, mất đi cái thứ vô trật tự hằng ngày. Buổi chiều đi làm về, những séries phim bắn giết, ái tình lẩm cẩm không còn được tôi theo dõi. Cái miệng cười của Magnum làm sao sánh với chàng? Những thủ đoạn của nàng Alexis Carrington trở nên vô duyên, dịch cỡm. Anh chàng Bobby mãi lo chuyện dầu hỏa, hợp đồng, vợ đòi bỏ là phải, có gì lạ lùng, ly kỳ? Tôi bỏ luôn mục "Apostropes" của ngày thứ sáu dù tôi rất mê nghe các vị văn thi sĩ tán dóc. Chàng đến rủ tôi đi ăn crêpes, pizza. Xứ này, trời lạnh ở ngoài, hai người ngồi trong quán nhỏ, đèn sáng dịu, củi trong lò kêu lách tách, đang ghét nhau chắc cũng đến cảm nhau mất. Huống gì tôi đang si tình, và chàng cũng đầy vẻ đắm say. Có khi chàng đề nghị đi xi-nê hoặc nghe nhạc. Tôi thích nhất đêm mùa hè, trời mát, ban nhạc thành phố hòa tấu trong công viên. Những ánh đèn chiếu ngược lên cành lá; đêm đen nhưng vòm trời xanh cây. Trong tiếng vĩ cầm réo rắc hay tiếng trompette thiết tha. Tuyệt diệu. Chàng khiến tôi đâm yêu nhạc cổ điển, nhạc hòa tấu dù chẳng hiểu gì cả. Nhạc vừa trổi chàng nghiêng đầu giới thiệu Strauss Johann... Beetharn... Ravel... Chopin... Bach... Dĩ nhiên, với lỗ tai của tôi thì ông nào cũng tựa tựa; gật gù cho chàng vui lòng, đôi khi cũng... tưng tức. Tôi trả thù bằng cách, trong những lần picnic, gối đầu trên cánh tay chàng, đọc thơ... Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc... Mà thật ra những câu thơ tôi thuộc cũng chẳng đầy bàn tay. Giờ cổ văn, Giảng văn, phải học thuộc lòng những bài dài thoòng, nhớ lỏm bỏm như tôi, chàng khen giỏi làm tôi mắc cở. Chàng đi Pháp khi lên mười lăm cho nên thị hiếu, cá tính chịu ảnh hưởng của thời thượng, sở thích thời đại cở ba tôi ở nơi này.

Sáng chủ nhật tôi chẳng còn được nằm lơ mơ nghe nhạc Trịnh Công Sơn. Chàng đến lôi tôi dậy, chở lên đồi, chạy bộ hay đến sân tennis. Ban đầu, chìu chàng tôi cũng hăm hở chạy lẽo đẽo sau lưng chàng. Cũng sắm vợt, jupe ngắn, dây giữ tóc. Được ít lâu, sau đó chính tôi níu giữ chàng lại cả buổi sáng chủ nhật. Chẳng ích gì khi tôi cứ ngồi bệt bên đường, than mỏi chân, đòi được cõng. Làm sao chàng đủ kiên nhẫn đi nhặt những trái banh, ném cho tôi... đánh gió. Cho nên tôi ôm cổ chàng, kéo vào chăn. Mở nhạc. Khi chàng bắt đầu ghiền nghe họ Trịnh thì tôi lại có thể nằm lơ mơ hết cả chiều, tối chủ nhật. Chàng lẳng lặng nghe nhạc vừa đi quanh phòng nhặt nhạnh, thu xếp những quần áo, giày dép, sách vở, băng nhạc tôi vất lung tung. Chàng có phàn nàn thì tôi đổ thừa tại chàng chẳng gặp tôi sớm hơn. Cái tình trạng độc thân lâu dài tạo nên hai mẫu người trái ngược: loại thứ nhất maniaque, không chịu nổi một hạt bụi trên bàn, hay một nếp nhăn trên khăn trải giường; loại thứ hai chẳng buồn để ý đến... tiểu tiết,

như... tôi. Dọn dẹp xong chàng xoay ra trổ tài nấu cho tôi những món ăn Pháp, khi thì coq au vin, bữa lại quiche lorraine, choucroute... Tôi lại có dịp nghĩ đến vợ chàng, thật ra, tôi không ngừng nghĩ đến nàng. Cũng bác sĩ, lại đẹp như mình tinh màn bạc, dòm xa xa giống như Catherine Deneuve. Tôi ghen tức nghĩ đến hai mươi năm chàng ở cạnh người đàn bà quí phái, quyến rũ này. Dù chàng đính chính lại là trừ đi khoảng thời gian vắng mặt, có lẽ chỉ độ mươi năm. Chàng định an ủi tôi hay sao? Đành rằng trước đó dù hai người học hành, quen nhau tại tỉnh M. này và về sau nàng và hai đứa bé về Paris, mở phòng mạch. Chàng ở lại làm luận án, theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu. Mỗi thứ sáu về với mẹ con nàng. Chiều chúa nhật lại đi. Nhưng chỉ bốn năm như thế, sau đó, nàng quẩn trí đòi ly dị, chàng phải về hẳn Paris. Tôi ghen vì ngỡ rằng Elisabeth yêu chàng nhiều như tôi. Nhưng suy nghĩ lại, tôi hài lòng quả quyết mình yêu chàng hơn. Bởi vì, nếu tôi ở địa vị nàng, nhất định chàng không thể chỉ về nhà vào weekend. Sau đó chàng còn đi lung tung, dăm tháng ở Côte d'Ivoire, một năm ở Zaire, ở Sénégal, Algéries... Tôi mơ hồ thấy lý do trong những chuyến trốn chạy của chàng, chẳng lẽ...

Chàng tâm sự với tôi về các con nhiều hơn về vợ. Về những năm đầu vất vả, hai đứa con liên tiếp ra đời khi cả hai đang học năm chót. Tôi thương chàng đến rơi nước mắt. Hóa ra cả hai cũng đã một thời chật vật, khốn đốn, vừa đi làm, vừa đi học, vừa nuôi con. Gia đình nàng giàu có, phong kiến, không thèm chấp nhận cuộc hôn nhân. Theo chàng, chuyện đó tốt cho chàng nhưng đem lại khổ sở dằn vặt cho nàng. Elisabeth luôn luôn mang cái mặc cảm là đã chối bỏ gia đình, bất chấp dư luận. Tình yêu bồng bột, đam mê của hai người bị tì vết vì gia đình nàng và sự ra đời của các con. Về sau, hoàn toàn tan vỡ vì hai quan niệm khác nhau về đời sống.

Những mối tình qua đường của Elisabeth đã dày vò chàng trong ít lâu. Nhận phần lỗi về mình nhưng chàng chấp nhận một cách khó khăn sự ngoại tình của vợ. Đúng hơn, chàng chẳng chấp nhận chút nào hết. Thì ra, chàng vẫn còn là Việt Nam rất nhiều, tôi còn có cảm tưởng chàng cổ hơn tôi nghĩ. Đã đành những thói quen, lề lối, những sở thích, quan niệm sống, cách suy nghĩ của chàng, thành hình, chín muồi nơi này nhưng cốt lõi, nền móng đã chịu ảnh hưởng của bốn ngàn năm ở bên kia bờ Thái Bình Dương, của những tiền kiếp chàng, tổ tiên, gia đình chàng. Tôi có thể quả quyết rằng Elisabeth yêu chàng thật tình, hơn cả những người của các cuộc hẹn hò ngoài... vòng pháp luật, với nàng, đó chỉ là những gia vị thêm vào cho đậm đà những ngày tầm thường đến độ chán nản. Suốt ngày ở phòng mạch và bệnh viện, buổi tối về lủi thủi với các con; so sánh với những bạn đồng nghiệp; tránh sao đôi lúc nàng cảm thấy chua chát? Khi các con bắt đầu lớn, có thể tự lo, buổi tối nàng bắt đầu ra ngoài, xi-nê, giải trí. Cuối tuần về, thấy vợ ủ rũ, chàng đỡ cắn rứt lương tâm nhưng đồng

thời chàng cảm thấy mình kém sút, giảm giá trước mặt nàng. Đó là lý do những lần ra đi ngoại quốc của chàng; chàng chỉ ngừng khi các con học những năm đầu của đệ nhị cấp. Cũng may, đó là những đứa trẻ thật thông minh, bị giằng co giữa hai thế giới, hai con đường sống song song kề cạnh nhau nhưng chưa bao giờ gặp nhau, mà chúng vẫn vượt qua được những xâu xé, chọn lựa dứt khoát. Chắc chắn bởi lòng yêu con to lớn và thật sự của chàng và Elisabeth. Khi các thủ tục ly dị bắt đầu, chàng trở về đây, một mình mua một căn nhà gần khu đại học. Antoine — Anh Tuấn — đứa con trai, học năm đầu một trường kỹ sư, ở nội trú tại Paris. Con An học văn khoa, thuê phòng ở với vài cô bạn khu quận 6.

Thế là chàng và Elisabeth bỗng dưng như quay về thời cũ, cách đây hai mươi năm; tuổi trẻ không còn nhưng chưa phải già, cả hai đang ở tột đỉnh của đời người, tiền tài, danh vọng không rực rỡ nhưng cũng chẳng thể gọi là u tối. Chàng nhớ đời sinh viên cũ, những năm đầu ngỡ ngàng, những lúc miệt mài học hành, bây giờ ngẩng đầu dụi mắt, chợt có cảm tưởng mình sẽ lại bắt đầu nhưng với một mớ hành trang vững chải, tâm hồn bình lặng. Chàng về M. sống đời độc thân xưa cũ. Elisabeth sống chung với một người bạn trai đồng nghiệp ở Paris. Chàng quay về phía Việt Nam, sưu tầm, tìm hiểu, như để bắt kịp những tháng ngày bỏ quên. Chàng lục lọi như trong thư viện, đôi khi mang về những quyển sách xuất bản đầu thế kỷ, là những hồi ký, phóng sự của những sĩ quan, những thương nhân Pháp viết về con người, đất nước "An Nam".

Chàng năm nỉ tôi đọc Kiều, giảng nghĩa cho chàng nghe. Từ lúc quen chàng, tôi đâm ra giỏi... tiếng Việt, văn thơ điển cố cứ nhớ rành rạnh trong khi đám vi trùng, có mấy giòng họ, mấy tiểu sử, học mãi chẳng nhớ cho. Khi tôi giận hờn, nhắc nhở việc chàng không đưa tôi về nhà lúc đầu; chàng kêu lên, ngạc nhiên:

— Anh nghĩ phải tránh việc ấy vì không muốn em mang tiếng, chuyện ly dị khi đó chưa xong.

Thì ra việc đàn bà con gái độc thân như tôi, đưa bạn trai về nhà là lẽ thường tình. Ở chàng có những ý nghĩ, quan niệm ngộ nghĩnh và tréo cẳng ngỗng. Xem ra Đông, Tây cũng chưa dung hòa cho lắm. Như bây giờ, tôi muốn sống với chàng như đôi tình nhân, mỗi tuần chàng đến tôi vài ba lần, đi ăn, đi nghe nhạc, thỉnh thoảng ở lại đôi ngày, thỉnh thoảng làm một chuyến đi xa, một weekend ở Londres, ở Athènes, một tuần ở Tunis, ở Venise hay trên núi tuyết Thụy Sĩ... thì chàng lại kêu trời bảo tôi quá gan. Dĩ nhiên chàng chìu tôi nhưng mỗi lần về là đòi... làm đám cưới, bảo viết thư cho ba má tôi, muốn bố mẹ chàng làm quen với gia đình tôi vân... vân... Chàng càng thúc hối, tôi càng thờ ơ. Chàng vò đầu bức tóc, khi thì bảo tôi khó hiểu, lúc lại nói tôi thành đầm, khi lại nhắc nhở Hoàng, coi như Hoàng chịu trách nhiệm về sự gàn dở của tôi. Tôi cũng chưa hiểu mình. Rất có thể tôi

tiếc cái tự do có tự bấy lâu nay, có thể tôi lo sợ trước viễn ảnh nhàm chán của những đôi vợ chồng quen biết. Gặp nhau mỗi ngày, mãi rồi chẳng còn gì để kể, mỗi tối nằm xoay lưng mỗi người một quyển sách, một thế giới riêng lẻ, hoặc ngồi trước màn ảnh ti-vi, mỗi người mơ về một chân trời...

Tôi muốn mỗi sáng thứ bảy, mỗi ngày chúa nhật, chàng vùi đầu vào mái tóc dài của tôi, hỏi em làm gì hôm qua, buổi trưa đi ăn nơi nào, gặp những ai. Cours gì đó đã học xong chưa. Thư viết cho ba má tôi đã chấm dứt, bỏ vào phong thư, dán tem chưa? Tôi muốn chàng kể bà thư ký già của ông thầy chàng khen tôi ra làm sao, tôi muốn chàng cho biết lão C. đồng nghiệp chàng đã phải mua thêm cây vợt nào hay không. Ông này dễ thương nhưng có cái tật xấu là tính háo thắng, đánh tennis cứ hay thách đấu, mà hễ thua thì đổ thừa cây vợt... phản chủ và đập gãy vợt trước mặt địch thủ.

Tôi cứ muốn chàng phải kể hoài ngày đầu tiên gặp tôi, chàng đã nghĩ gì, đã lén nhìn thấy những nét vẽ của tôi cùng sự bối rối, thất vọng trong mắt tôi... đã khiến chàng tò mò, chàng đã hỏi thăm giáo sư P., biết tên tôi. Tôi muốn rằng hai tiếng sét đã nổ cùng một lúc, chẳng thơ mộng, tình tứ hơn sao? Tôi muốn... tôi muốn...

Chàng lắc đầu :

— Tại sao em cứ muốn anh nhắc mãi là anh yêu em, nói một lần đủ rồi!

Tôi tàn nhẫn:

— Với Elisabeth, anh nói mấy lần? Một lần chưa đủ, mà nhiều lần cũng chẳng thừa.

Chàng mím môi, lẳng lặng đi ra ngoài phòng khách. Coi vậy chứ giận cũng dai, đợi mãi không nghe động tịnh, tôi phải lò mò ra, đến gần, bá cổ chàng, ngâm nga:

— Chàng giận thì thiếp làm lành
Miệng cười ngỏn ngoẻn thưa anh giận gì?

Chàng ôm nghiến lấy tôi, hôn vào mặt, vào cổ, thì thầm :

— Đừng đùa kiểu đó với anh nữa nhé.

Tôi không chịu trách nhiệm về "lỗi lầm tuổi trẻ" của chàng, cũng như chàng làm sao xóa được cơn ghen của tôi. Làm sao nói với chàng về cái đau của tôi khi thấy chàng ngồi trước cây đàn dương cầm màu nâu bóng như gương, quà của vợ chàng, dạo một tình khúc của nhạc sĩ nào đó mà chàng bảo để gửi tôi. Tôi chỉ sung sướng trọn vẹn khi chàng cầm cái guitare cũ mèm của thời sinh viên, đánh đệm hát cho tôi nghe những lời hát trữ tình "...et je t'ai trahie pour une prison d'amour et sa belle geôlière..." hay "... pendant que je dormais, pendant que je t'aimais... il est trop tard passe passe le temps, passe passe le temps... Tôi chê chàng đầy vẻ trưởng giả và già nua với cây đàn dương cầm, đến nỗi chàng phải đem về Paris giao lại cho Elisabeth. Nhưng đến lần sinh nhật thứ bốn mươi ba của chàng, tôi tom góp... của cải, sắm lại

cho chàng cây đàn khác, trắng tinh và... trẻ trung hơn nhiều. Từ đó, tôi có thể nằm dài dưới thảm, ăn chocolat nghe chàng dạo nhạc Schubert.

*
* *

Trong khi chàng muốn tôi hợp thức hóa, cho vào ước lệ những phút giây, những hình ảnh bình an, hạnh phúc, sung sướng đó, má tôi ở bên Mỹ với những bà bạn già chạy đông, chạy tây, quẹo nam, quẹo bắc, toan tính, tay cầm những sợi... dây thừng, lòi tói, lăm le tìm những bộ giò vừa ý. Để cột vào tôi và những cô gái bị các bà thở dài chắc lưỡi gọi rằng... lỡ thì. Một hôm tôi được bức thư thật hí hửng của bà, giới thiệu cho một anh chàng dược sĩ nào đó, ở tận Marseilles, còn rất trẻ, khoảng ba mươi. Con gái hai mươi tám thì kêu lỡ thì, con trai ba mươi được khen rất trẻ. Những bà già thật bất công.

Hai bà mẹ tình cờ gặp và làm quen trong một bữa đi cúng chùa. Trời đất, con cái chưa gặp gỡ mà hai bà đã rất... chịu nhau. Anh chàng cũng thuộc loại chân chỉ hạt bột (nếu không, làm sao giải thích được sự... ế ẩm của anh ta, cùng lắm thì có lẽ bị... cho de như tôi? Đằng nào cũng chẳng.. vẻ vang) đã vâng lệnh mẹ viết cho tôi bức thư làm quen, có kèm cả... ảnh.

Chiều thứ sáu chàng ghé chở tôi đi ăn nhà hàng. Ngồi chờ thức ăn, tôi rút tay ra khỏi tay chàng, buồn rầu (rất thực) lục bóp lấy ảnh của ông dược sĩ, giới thiệu:

— Không xong rồi anh ơi, má biểu em lấy chồng, "hắn" đây nè !

Dĩ nhiên, tôi bị... tổ trác. Chàng nhân đó buộc tôi phải viết ngay thư sang Mỹ cho biết về tình trạng hai đứa, và trả ảnh, trả cho "người ta", bởi "vì người ta" hẹn lễ Phục Sinh này sẽ đến M. này thăm tôi. Năn nỉ ỉ ôi, hát cho chàng nghe hết tập "như cánh vạc bay", đọc nửa cuốn "Đường vào tình sử" chàng mới chịu cho khất đến sau lễ Giáng Sinh, hôm đó đã 20 tháng 12. Chàng thở dài :

— Tại sao em cứ lần lựa mãi, hay là em còn thương người ta... hay là em nghĩ anh yêu em chưa đủ...

Làm sao giải thích cho chàng trong khi chính tôi cũng chưa tìm ra đầu mối? Hoàng với tôi chỉ là mối tình trẻ con, rất ư platonique, quen nhau chưa được một năm, Hoàng chỉ mới dám nắm tay tôi mà đã liều lĩnh, tính chuyện cưới hỏi. Tôi ừ hử có lẽ vì sự sốt ruột của má tôi, bởi vì hai năm trước khi tôi quen Hoàng, bà làm đám cưới cho con em thứ của tôi, và đầu năm đó đã làm lễ đính hôn cho con nhỏ út. Bà rên rỉ sao tôi cứ làm cao, chứ không chịu thấy mười tám tuổi đã đính hôn như nhỏ út là chuyện quá sớm. Mọi việc xảy ra sau đó, dù ngoài ý muốn của mọi người đã khiến tôi giật mình, hoàn hồn, hú vía.

Còn bây giờ? Chắc chắn là chàng yêu tôi nhiều. Không cần bắt chàng kể hoài, tôi cũng cảm thấy được. Chỉ vì đàn bà con gái là con

cháu bà Eve, vẫn thích nghe lời đường mật? Hay vì một nỗi bất an nào đó trong tiềm thức, trong xương tủy, trong nhiễm thể, cứ cần phải nghe một điệu nhạc? Sao thì sao, khi nghe lại vẫn thấy tự ái được vuốt ve, nghe mình thăng hoa, sung sướng, có giá trị!

Đi trượt tuyết ở Alpes về, tôi phải thư về nhà, giới thiệu chàng. Bằng cấp, gia thế, bố mẹ chàng đã đủ làm lóe mắt bà cụ, về tuổi tác, tôi phải bắt chước ông Nguyễn Công Trứ khai rằng "hai" mươi năm trước, chàng hai mươi ba tuổi.

Ấy thế mà bà cụ còn mỉa mai cho đáng đời mày, già kén thì kẹn hom, thì thử hỏi làm sao tôi dám thưa rằng chàng đã hai con và vừa ly dị vợ?

Thư sau tôi gửi tấm hình, bà cụ vớt vát, an ủi "... thì trông nó cũng trẻ hơn tuổi, như hơn ba mươi một tí,... thì cũng vừa, mày... đẻ, chửa vài lần là già bằng nó...". Trời đất, sao má tính chuyện xa vời quá... Tôi vẫn ngại ngùng lo sợ vu vơ cho những ngày sắp tới. Nơi này chỉ có tai nạn xe cộ là nguyên nhân chính, từ nhà chàng đến bệnh viện và khu đại học hay đến nhà tôi chỉ là những đoạn xa lộ ngắn ngủi nhưng trong lúc ngồi trang điểm chờ đợi bước chân chàng gõ nhịp trong hành lang, tôi run rẩy, hồi hộp. Thế mà trên bảy bay, hay khi xe chàng vun vút nuốt đường trong những chuyến đi chơi, tôi thật yên tâm, bởi vì tôi ở cạnh chàng, chàng bên tôi, bảo vệ cho nhau, có nhau, dù cho chuyện gớm ghê có thể xảy ra...

Phần tôi kể như xong. Elisabeth gửi hoa chúc lành cho... dự định của hai đứa. Tuấn với An hôm tết dương lịch về chơi cũng vui mừng ôm hôn hố chúng và tôi, hỏi tới tấp về ngày cưới, nơi sẽ đi hưởng tuần trăng mật. Nhưng đó chỉ là mặt nổi của băng sơn ưu tư trong tôi. Phần chìm dưới nước là bố mẹ chàng, một đám em gồm năm người, bốn gái, một trai, hai cô nhỏ nhất và cậu út đã có gia đình. Tất cả đã mòn mỏi chờ giấy tờ để sang Pháp với chàng. Tin vui trước — chuyện ly dị — chưa hết dư âm, tin vui sau — dự định tái giá — đã làm mọi người có vẻ hơi khựng lại. Chàng hỏi tôi:

– Theo em, khi gia đình bố mẹ anh sang, mình có phải để ở riêng không, liệu bố mẹ có giận không ?

Tôi ngập ngừng:

– Nếu ở chung được cũng không sao...

Và đề nghị:

– Anh để nhà lại cho bố mẹ, về nhà em ở...

– Đâu được..., thôi để tính sau.

Thật ra, nhà cửa, tiền bạc, không thành vấn đề. Nỗi ám ảnh của tôi là chuyện... làm dâu. Lỗi là do ở má tôi, chỉ mới nghe phong phanh, bà đã viết thư dặn dò đủ thứ rồi... thòng thêm câu than: "... khổ thân con!" Bà biết tôi vốn chẳng khôn khéo, dịu dàng nên lo rằng tôi sẽ làm "hư" việc.

Cho nên khi biết gia đình chàng đã đầy đủ giấy tờ chiếu khán, tôi

quyết định dời ngày cưới lại.

Dĩ nhiên chàng phản đối dữ dội, tôi giận chàng mất ba ngày, điện thoại không thèm trả lời, gõ cửa không thèm mở. Chàng phải đón tôi trước cửa labo, tôi vừa bước ra đã bị ôm ngang lưng, hết phương cục cựa!

Cuối cùng thì chàng nhượng bộ khi tôi giải thích lung tung, nào là chàng cần nhiều thì giờ để lo cho gia đình trong bước đầu, nào là chúng mình không thể đi trong khi gia đình chàng còn lạ đường đi nước bước vân vân...

Tôi sợ hãi nghĩ về những ngày sẽ tới, phải chăng đã có những dấu hiệu của bão tố? Đành rằng tôi lãng mạn, đa sầu, hay bi thảm hóa cuộc đời, nhưng rõ ràng việc này ngoài ý muốn của tôi. Tại sao chàng lại là con cả? Tôi cũng con đầu lòng nhưng nào có những trách nhiệm nặng nề, các em tôi đều đã yên bề; ba má tôi sống với gia đình con em út. Thỉnh thoảng, máu giang hồ vặt nổi lên, tôi đến làm phiền ba má tôi, và lũ em năm ba ngày, nửa tháng. Tình thân (có lẽ nhờ vậy mà) rất bền và nguyên vẹn. Chàng trách tôi nghĩ ngợi lung tung, tưởng tượng những điều vô lý. Không lẽ tôi kể cho chàng những đổ vỡ đã chứng kiến, nghe thấy? Gián tiếp cho rằng tình yêu chưa đủ lớn để đến nỗi bị rung rinh, lay chuyển bởi những thứ vặt vãnh chẳng ra gì? Có thể chàng nhìn đúng, tôi yếu bóng vía, bị ảnh hưởng các chuyện kể của người khác. Thì hãy cứ tận hưởng hạnh phúc hiện tại.

Bây giờ mùa đông vừa hết, ngày dài dần ra, mặt trời rực rỡ, ấm áp hơn. Những vuông đất đầu dãy phố và những ngã tư, các công viên, những chậu, vại to dọc đường được thay đất, rải phân, cày xới, xẻ luống và trồng những củ hoa, những khóm cây non. Hàng cây bạch dương, ngô đồng, những cây sến đã xanh mướt lá non làm trẻ trung những hàng nhà cửa, dinh thự cũ kỹ, xám xịt, ám khói. Những bà nội trợ cũng đem những chậu phong lữ thảo bắt đầu đâm chồi treo lên bao lơn, bệ cửa sổ. Phía trong những hàng rào, thấp thoáng những bóng người cặm cụi gieo gieo, cuốc cuốc. Hàng xóm đã bắt đầu nối lại sợi dây liên lạc tạm chấm dứt từ cuối thu; những lời thăm hỏi, những lời bàn về thời tiết, mùa màng đã râm ran. Trên đường phố đã có những tấm áo màu mè hoa cỏ, những cánh tay trần thay cho lớp áo khoác bằng len dày cộm.

Trong phòng làm việc của tôi đã vang rân những địa danh của nắng ấm, bãi biển. Kẻ sẽ đi Hy Lạp, Monaco, người đi Corse, Baléares. Đại Tây Dương, Địa Trung Hải, biển Egee rồi Maroc, Tunisie, Ai Cập chỗ nào cũng được nhắc nhở, mong muốn. Ai cũng chực chờ xuân hè đến để được tháo củi, xổ lồng bay xa. Trong khi đó, tôi dường như e ngại, muốn níu kéo mùa đông, những ngày lạnh lẽo nhưng an toàn, vui sướng. Tôi không muốn đi xe, nũng nịu đòi chàng thuê một cái châlet nhỏ trong dãy Vosges còn đầy tuyết. Cứ mê mải đi xa, bây giờ có cảm giác thời gian thu ngắn lại mới hốt hoảng dừng

chân, tận hưởng. Một tuần lễ trên cao, vắng người, chỉ mất hai giờ lái xe. Tôi muốn có thì giờ tổng kết hay để xét lại lòng mình? Mới gần hai năm sao là tổng kết, không lẽ mức đến đang vẽ ra? Còn xét lại lòng mình? Tôi biết mình đã yêu bằng hết cả con tim, khối óc, bằng tất cả những gì tôi có được, từ đầu ngọn tóc đến tận móng chân, chàng là đời sống của tôi, là chặn đường cuối cùng...

*
* *

Trẻ con phải học nốt sáng thứ bảy, bố mẹ trưa chiều mới khởi hành được. Cho nên đường xa lộ vắng vẻ, thênh thang trưa thứ sáu, chàng vui như Tết, cất giọng ồm ồm "người con gái Việt Nam da vàng, yêu quê hương nay đã không còn...", trong khi tôi sầu thương... trăm mối ngổn ngang !

Gian nhà rộng nằm ở một khoảng đất bằng phẳng nơi triền đồi, xung quanh là đồng cỏ hoặc rừng thông, rải rác vài căn nhà, bên dưới thung lũng là vài vuông ruộng lúa mì, lúa mạch chỉ còn gốc rạ vàng khô và đồng mù tạt xanh mơn mởn.

Nhà hai tầng, dưới là một phòng khách dài có lò sưởi nằm ở góc phải, gần đó là một máy truyền hình, bên trái là hai bàn gỗ kề sát nhau, vài ghế gỗ, vài ghế nệm, bên cạnh là giá sách. Đi sâu vào trong là nhà bếp, phòng tắm, W.C. Tầng trên có bốn năm phòng ngủ; tôi chọn phòng có cửa sổ nhìn ra ngọn núi với khu rừng thông. Nhà rộng nhưng bằng gỗ thông như đa số những biệt thự và nhà nghỉ mát ở nơi này, nên thơm mùi rừng núi, mộc mạc và xinh xắn dễ thương.

Gần tổ ấm của chúng tôi là một trang trại nhỏ, đôi vợ chồng già sống thui thủi với vài con bò sữa, mấy con gà, thỏ. Đến mua sữa mấy lần, chúng tôi làm thân với ông bà thật dễ dàng. Mỗi sáng chúng tôi dậy sớm leo lên đỉnh núi, ở suốt ngày trên đó, ăn trưa và nằm ngủ trong chiếc lều nhỏ chàng cắm từ ngày đầu tiên. Lượt về hai đứa hay dừng lại chuyện trò dăm phút về đủ thứ chuyện lịch sử, mùa màng, gió, tuyết, hoa lá trong vùng với hai cụ già. Dân vẫn trầm ngâm, bùi ngùi trước sự cô độc, lặng lẽ của họ: chàng chỉ trích lề lối tổ chức, sinh sống, cả những tiến bộ, văn minh... đã đưa đẩy đến sự phân biệt quá rõ ràng, dứt khoát các thế hệ. Nhất là những nông dân hay những người già nơi heo hút, con cháu đi lập nghiệp tứ tán. Làng mạc hẻo lánh không đủ trù phú và số đông để có những tổ chức dành riêng cho người thuộc lứa tuổi "thứ ba". Tôi nghĩ có lẽ với thiên nhiên bên cạnh, đời sống hàng ngày không thay đổi, họ sống những tháng ngày còn lại ít chua chát, buồn rầu hơn những người thành thị. Tôi lẩn thẩn nghĩ đến mình, buột miệng :

— Ba mươi năm nữa, chúng ta cũng thế anh nhỉ?

Ngày cưới chưa định, em đã nghĩ đến chuyện xa xôi...? Bây giờ còn thắng bộ đi ski mua thức ăn, ba mươi năm nữa không biết còn

cưới được nàng hầu như cái ông gì mà "chí làm trai đứng trong trời đất", nói chi đến chuyện leo tới đỉnh núi này. Khí hậu này quá khắc nghiệp cho người lớn tuổi, nhất là những người từ bé chỉ sống ở vùng nhiệt đới; như chúng ta đã tạm quen, mà chưa chắc sẽ chịu nổi... còn như bố mẹ... Anh sẽ không để ông bà cô độc ở nơi vắng vẻ như thế này đâu...

Trời ơi, thì ra chàng chỉ nghĩ đến gia đình chàng. Dù biết rằng chàng vì rời gia đình quá sớm, vẫn mang mặc cảm bỏ rơi cha mẹ trong suốt gần ba mươi năm qua, tôi vẫn nghe tủi thân và ghen nữa, nên đâm ra lì :

- Em muốn nhà chúng ta ngay trên đỉnh núi tuyết, giữa rừng thông này, không ai đến thăm viếng và mình cũng chẳng muốn đi đâu, cho đến ngày cuối cùng, chết với nhau.

Chàng như đoán biết mây đen đang ùn ùn kéo tới, gượng đùa:

Có lẽ anh đành chịu lỗi với em, thống kê cho biết các cụ ông luôn luôn chết trước, anh lại già hơn em...

Tôi không muốn nghe chàng nói nữa, mà nhắm mắt ước ao mãnh liệt một cơn động đất, một núi lửa bùng sống dậy ngay nơi này, dưới chân tôi. Giống như dân làng Pompei dưới chân núi Vésuve, được hoá đá trong khoảnh khắc khi bụi tro dầy đặc và nóng theo cơn thịnh nộ của thần núi đổ ập xuống. Mấy ngàn người đã "đông" lại, chết cứng trong khi đang đi đứng, nói cười, ăn uống, cải vả và biết đâu cả... mộng mơ. Tôi muốn thành thiên thu trong tư thế hiện tại, tôi đang áp má vào lưng chàng, hai tay vòng ra trước ngực, những ngón tay tôi đang nghe tim chàng nhảy từng mạch đời hiện hữu dưới làn da nóng ấm, nồng nàn. Tôi hít mạnh mùi da chàng qua lần áo len, rồi giở áo, chúi đầu trong lưng chàng, hôn nhẹ.. Chàng xoay người tôi lại, cả hai ngã nằm trên tấm vải giả lông cừu trắng trải trước chiếc lều. Mùi tuyết thơm lạnh, những ngọn thông xanh xao vút còn lấm tấm nước đá, có tiếng chim lảnh lót, vài tiếng chuông nhà thờ ngân nga, tiếng chân sóc sột soạt, đứt quảng, tiếng những quả thông rơi rụng. Một khung cảnh tuyệt diệu, một không gian tự nhiên mà kỳ thú, diễm lệ không lý tưởng để ước ao một cuộc động đất tức thì sao? Tôi muốn tiêu tan thành mây khói để quyện lấy chàng. Chàng thở mạnh, người nóng bừng bừng, đôi tay mạnh mẽ, mà dịu dàng thân thương, những ngón tay kêu gọi, đợi chờ... Tôi run rẩy, nhắm mắt, ôm cổ chàng hôn mê man mặt, mũi, môi, cằm thơm nhẹ mùi lavande :

- Yêu em đi, yêu em đi... không thèm... để dành nữa đâu, bây giờ là tuần trăng mật, cả đời mình về sau sẽ là tuần trăng mật... tháng trăng mật... đời trăng mật... Đừng nghĩ đến... thiên hạ, phải chỉ biết có mình em, một mình em... nhé anh...

Đã bao nhiêu lần chúng tôi đã dừng lại... kịp lúc, lý trí chàng và cơn sợ của tôi! Sao bây giờ tôi chối từ nghe tiếng kêu thảng thốt của mình với ánh mắt trách móc, những lời dặn dò xa xôi của má tôi. Có

thật sự vì nỗi niềm ước mơ hóa thạch, vì cái mịt mờ của tương lai, nên tôi giật lấy vòng hoa chiến thắng, trước khi được tuyên bố thắng cuộc? Có thật vì linh tính cho rằng sẽ không có đoạn kết hân hoan, vui sướng cho tôi vì sự có mặt của "những kẻ thứ ba"? Tại sao tôi không có quyền chỉ nghĩ đến tôi và chàng dù chỉ trong một thời gian ngắn? Cho nên...

Tôi xấu hổ giấu mặt sau lưng chàng. Chàng thì luống cuống, hối hận, lo lắng:

— Em... có sao không...?

Làm sao kể được cho chàng? Tôi khi đó là tổng hợp của trăm nghìn cảm giác, ý tưởng, tổng hợp của mọi ý nghĩ đàn bà từ trăm nghìn thế kỷ, ở trăm nghìn nơi chốn khác nhau. Thứ cảm giác vừa đau đớn, mất mát, vừa hài lòng, sung sướng, phó thác. Thứ cảm giác vừa lo âu, mãn nguyện vừa giận dỗi vừa sợ hãi lại vừa như đắc thắng, tin tưởng. Thứ cảm giác lạ lùng, mâu thuẫn, dữ dội, mãnh liệt không tên. Bàn tay chàng nâng niu, ánh mắt mê đắm, cảm thông... Xung quanh là im lặng đồng lõa, hòa hợp. Tôi gối đầu trên tay chàng, hai tay chéo trước ngực, lớp mền mỏng trên người, xoay lưng về phía chàng, lắng nghe tim chàng, tim tôi và vạn vật. Mặt trời lên cao nhưng chỉ những tia nắng nhỏ len lỏi xuyên qua những nhánh cây, rơi rụng nhảy múa trên mặt đất dầy lá khô, cành gảy và những quả thông nhỏ, lăn lóc. Rải rác vài mảng tuyết tròn, xốp như bọt xà bông. Gió rì rào cành lá, tiếng chim riu rít trên cây, vài tiếng quạ thình lình, thảng thốt, lạc lõng. Tôi nằm yên chờ cơn hồng thủy... không tới. Chàng cũng yên lặng, bàn tay vuốt ve bờ vai tôi, thỉnh thoảng hôn nhẹ. Thôi thì một bà ác tiên nào đó bay ngang, gio đũa cho nơi này ngủ giấc trăm năm... cũng được. Nhưng tôi tu luyện chưa dày, bà dì ghẻ tưởng tượng hành hạ chưa đủ khổ, nên quả đất vẫn chầm chậm xoay đều, cây cỏ vẫn hồn nhiên thở sống, hát ca; chàng thì... đói bụng. Chàng hỏi em đói không, tôi lắc đầu mà chàng giở gói sandwich tỉnh bơ. Tôi nhắm mắt tiếp tục nằm yên lắng nghe và hơi tủi thân khi thấy chàng ăn ngon lành, cắn bánh mì dòn tan, rào rạo.

Chúng tôi nằm ngủ lơ mơ cho đến lúc mặt trời đã khuất bên kia rặng thông, hơi lạnh bao trùm vạn vật. Chim vẫn còn riu rít, gió vẫn rì rào, phơ phất cành thông, những trái thông vẫn lăn lóc, cành khô răng rắc nhẹ nhàng. Không hề có một dấu hiệu nhỏ của thiên tai sẽ đến. Vậy mà người ta bảo rằng Vosges này nằm trong đường chấn động có thể có, thôi thì đành vậy, mong rằng trong các đàn em tôi, năm mười năm, hai mươi hay trăm năm nữa, có cô sẽ được toại nguyện !

Phải xuống núi trước khi sương mù và bóng đêm đến ngự trị, tôi dời hy vọng đến ngày mai, ngày mốt, ngày kia... biết đâu...

*
* *

Buổi tối chàng đeo tạp dề nấu bếp và sau khi ăn xong, tôi rửa chén, pha cà phê nhỏ thêm vài giọt mirabelle; chàng nhóm lò sưởi. Khi bên ngoài đã tối đen, những cánh cửa sổ đóng lại, gói trọn thế giới nhẹ nhàng yên tĩnh bên trong. Tôi nằm dài dưới đất, đầu tựa trên cánh tay chàng, trước những ánh lửa nhảy múa, củi nổ lách tách, mùi nhựa thông thơm ngát, tôi nghe chàng kể về thời nhỏ của chàng. Những ngày hăng hái chạy theo các anh "vệ quốc quân" làm liên lạc, loong toong. Về những buổi đầu ngơ ngác trong trường nội trú bị bạn bè trêu chọc "petit chinois". Về những đêm đi rửa chén ở nhà hàng, vừa rửa vừa ngủ gật. Về những mùa đi hái nho, hái táo nhừ cả vai, còng cả lưng...

Có đêm tôi ngủ thiếp đi, rồi choàng tỉnh khi gần sáng, lắng nghe tiếng thở đều đều của chàng mà bồi hồi cảm động. Tôi cố xua đuổi những ý nghĩ bất an, cố... thiền để dẹp tan những dòng tư tưởng lung tung ta bà, ngạ quỷ... được một lát tôi chợt nhận ra rằng những tiếng "ohm" đã trở thành những tiếng "anh, anh" nũng nịu... khiến cho người đã ngủ lại... choàng dậy. Khi đó, trong vòng tay ấm của chàng, những nguy nan bất ổn tan biến, giấc ngủ bình yên đến nhẹ nhàng, êm ái...

Mỗi buổi sáng, buổi tối cả hai đều có những giây phút đắm say, ngây ngất. Những khoảnh khắc tôi mơ ước được chết cùng chàng hay thực tế hơn nữa được sống với chàng trong cổ mộ như con nhỏ ba tầu Tiểu Long Nữ với Dương Qua, hay tuyệt hơn nữa nơi này, băng tuyết rơi đầy phủ trám lối về. Kéo dài thêm một tuần, một tháng... Căn nhà bị chôn dưới tuyết, dưới kia người ta xôn xao tìm kiếm, hai đứa tôi trên này, đầy đủ lửa củi, nước nôi và một... đống đồ hộp! Tha hồ sống cho nhau... Khi người ta tìm ra hai kẻ sống sót, ai nỡ nào đối xử tệ bạc?

Tôi mơ, tôi ước, tôi cầu khẩn mọi đấng thiêng liêng nhưng tất cả có lẽ đang bận bịu ở Beyrouth, ở Ethiopie, San Salvador, Iran, Irak... hoặc là số chàng sống dai cho nên một ngày, hai ngày... cho đến ngày thứ tám, thứ chín, thức ăn đã cạn... ước mơ cũng đành tàn lụi!

Dù sao, tôi cũng tự an ủi là đã tận dụng những phút giây này, đã sống... can đảm, như ý muốn... Vậy mà không tránh được chút bùi ngùi khi cùng chàng cuốn lều, giở cọc, xếp khăn, mền, quét dọn, chuyển đồ nhuyễn ra xe. Hai gia đình khác, có con, đến từ khuya thứ bảy, lục tục khênh va li, ski, giày đi tuyết vào chất đầy cả hành lang. Tiếng nói cười rộn rã.

Ghé chào đôi vợ chồng già, tôi bâng khuâng khi nghe chàng hẹn ngày tái ngộ với họ.

*
* *

Về được một tháng thì gia đình chàng sang. Chàng đi Paris đón về một nửa, một nửa- những người em có gia đình- ở tạm với người

cậu già (con cái trưởng thành đi xa).Tôi được chàng đưa về nhà giới thiệu vài hôm sau đó. Ông bà cụ trên dưới bảy mươi, gầy gò nhưng đều còn mạnh khoẻ. Cả hai hiền từ, rất dễ thương. Còn hai cô em gái chưa chồng, eo ơi...vừa thấy mặt, tôi đã chết khiếp trong lòng. Dĩ nhiên cô nào cũng lớn hơn tôi vài ba tuổi. Tôi hơi lúng túng trong cách xưng hô, kêu họ bằng *chị* ư ? Không được ! *Toa* với *moi* cũng không ổn. *Cô ? Dì ?* Tôi đã chính thức là vợ chàng đâu ? Cuối cùng thì tôi nói trống không, nghe vô duyên hết sức. Họ thì gọi tôi bằng chị, xưng tôi. Một bà thì nói chuyện bải buôi, vui vẻ, nhưng miệng cười mà con mắt tỉnh khô, lạnh ngắt. Một bà thì chẳng nói chẳng rằng, cứ liếc tôi từ đầu tới chân, liếc phía trên, tôi nghe đầu tóc dựng đứng, và khi tôi nghe mấy ngón chân nhột nhạt, tôi biết đôi mắt to đầy tròng trắng của "nàng" đang rà rà trên mấy cái móng có vẹc-ni mầu hồng tôi sơn hôm qua. Khổ quá, tôi muốn trốn luôn, nhưng chàng nhờ tôi đưa hai cô đi điều chỉnh giấy tờ, ghi danh học. Thật tình không ai khó bằng con gái nhà giàu, nhất là thứ nhà giàu hơi sa sút mà chưa kiệt quệ, cộng thêm với tình trạng "ở vậy cho bõ ghét".Tôi tò mò nghe ngóng, nhận xét, nhưng hai chân chỉ chực xa chạy cao bay.Ghi tên lớp Pháp văn buổi tối, các cô chê lớp xô bồ, trình độ kém. Ghi ở trường Văn khoa, các cô than xa, đi xe buýt vừa lâu vừa nhức đầu.Học thử ở Khoa học thì không nổi, bỏ lâu quá rồi. Y Dược thì sáu đến tám chín năm, không đủ kiên nhẫn. Mấy trường IUT (1) thì phải ghi danh trước, hồ sơ trung học phải tốt mới mong có chỗ, mà học làm sao lại với mấy đứa con nít mười tám. Các cô quẩn trí, còn tôi cũng muốn điên luôn. Chỉ còn nước xin học ở trường tư. Đắn đo mãi, sau cùng một người chọn lớp cắt may, một người lớp làm bánh ngọt.Bây giờ sắp cuối niên học, đơn từ gửi xong. Chờ qua hè vào học.

Trong khi chờ đợi tôi và chàng đưa cả nhà đi sắm sửa quần áo, mền gối. Chàng dọn qua phòng ngủ nhỏ nhất, phòng to để cho hai cô em, phòng thứ nhì ông bà cụ. Tôi chỉ muốn chàng dọn quách về nhà tôi mà chẳng được. Mỗi ngày bà già cưng con trai nấu cho chàng ăn đủ thứ món cho đã thèm. Chàng đâu dám bỏ trốn đi ăn nhà hàng với tôi, lâu lâu gan lắm mới giả vờ về trễ, kéo tôi đi ăn hay mò đến tôi; trời chưa khuya đã lồm cồm bò dậy sửa soạn về nhà! Thỉnh thoảng ông bà cụ bảo tôi đến ăn cơm, hai đứa hết tự nhiên, tôi chẳng thể ngủ lại, dù muốn cũng không được. Mười một giờ bà cụ đã giật mình suýt soa:

— Con để em về chứ, ngày mai cả hai phải đi làm sớm, khuya quá đường vắng nguy hiểm con ạ!

Chàng đưa tôi ra xe, nấn ná ôm hôn, lôi kéo, tỉ giả, hỏi han (nảy giờ trong bàn ăn, sức mấy dám hôn tôi hay nói đùa lẳng lơ) thật nhiều thì cũng phải thả tôi đi sau mười lăm phút. Nếu không thì thế nào cũng vờ ra đóng volet, khóa cổng hay tử tế hơn đưa tôi một đoạn bánh, một khúc chả.

Thứ bảy, chàng đến rủ tôi đi Paris mua thức ăn Việt Nam. Ba giờ

rưỡi lái xe, đi thật sớm, chỉ thấy dân da vàng, mùi nấu nướng chiên xào, các tiệm phở bày ghế cả ra ngoài. Các ông ngồi ăn uống, tán dóc, cười ầm ầm rất tự nhiên như thuở nào. Những bờ tường, hàng rào, vách chắn các công trường xây cất hay các bãi đất hoang, có khi những tường kính các trạm xe buýt... chỗ nào cũng chằn chịt bích chương tiếng Việt quảng cáo, tuồng cải lương với hình đào kép, lời kêu gọi xây chùa chiền, đi họp, biểu tình, lời đả đảo, hoan hô... cái này chồng lên cái kia, cái nguyên vẹn, cái tả tơi, phơ phất chẳng ai buồn đứng lại xem... Tôi lại rất yêu những vách tường chằng chịt giấy đó, như những chứng tích rõ ràng của cuộc sống lưu vong, những sinh hoạt, xâu xé như dạo còn chiến tranh. Mỗi lần đứng tần mần xếp lại những tờ giấy đọc những lời tố cáo, kêu gọi, những hình ảnh nghèo nàn, chen chúc nơi quê nhà, những khẩu hiệu, tôi có cảm tưởng như thời gian đang quay ngược lại. Những hy vọng, đợi chờ mười mấy, hai mươi năm trước đây của các đàn anh tôi bây giờ là của tôi. Những lần đánh nhau của sinh viên Việt Nam hai mươi năm trước bây giờ vẫn còn, dữ dội hơn, hận thù nhiều hơn. Chàng không thích tôi lẩn thẩn suy tư rồi buồn bã vớ vẩn làm mất vui khoảng thời gian ngắn ngủi của cả hai nên hễ mua xong đồ ăn mẹ dặn (trầu cao cho bà, đậu hủ, tương chao, cà pháo, rau muống, rau ngò, bầu bí, tôm khô, tôm đông lạnh, bánh trái lặt vặt tùy theo mùa...) chàng lôi tôi đi lung tung khu Beaubourg, xem viện bảo tàng, triển lãm... tôi kêu chán, mỏi chân thì lôi tôi vào vườn Luxembourg ngồi nghe chàng kể chuyện hoa lá thơ ca như những đôi tình nhân khác. Có khi tôi đòi đi chơi buổi tối, đi bộ ở đường phố Paris về đêm thật tuyệt vời, đi một mình đã thú (nhâm nhi nỗi cô đơn giữa những dòng người tấp nập) đi hai người lại càng mùi mẫn, mê tơi. Tôi đọc cho chàng nghe thơ Nguyên Sa, Cung Trầm Tưởng, chàng thích nghe những bài phổ nhạc của Phạm Duy... Lỡ khuya quá, chàng điện thoại về nhà cho ở lại đêm. Cả hai đi suốt sáng hoặc nếu tôi đau chân, chàng thuê phòng khách sạn. Ăn uống, tắm rửa, yêu nhau...

Sự vụng trộm, hối hả làm tôi thích thú được... vài tháng. Sau đó thì ngộp quá, tôi khóc với chàng :

— Khó thở quá anh ơi!

Chàng hứa hẹn:

— Hè tới rồi, hai tuần nữa mình đi nghỉ, em muốn đi đâu? Tháng tám nóng, anh tính đưa ba mẹ đi Aussois cho mát...

Chàng định giết tôi mà. Chưa kịp phản ứng thì chàng vớt vát:

— Mình thuê hai cái bungalow hơi... xa nhau một chút.

Đàn ông thật vô tình, tàn nhẫn. Tôi mệt quá nên chỉ cắn tay chàng một cái thật đau rồi lảng sang chuyện khác dù bụng dạ tim gan cồn cào, đau đớn.

Những lần sau, hai cô em chàng đòi đi Paris, tôi lấy cớ đi hoài cũng chán với lại phải ở nhà trồng rau và hoa cỏ cho ông bà cụ, để cả

đám được thoải mái. Chàng đã vỡ cho tôi một khoảng đất sau nhà. Sát tường và dọc lối đi, tôi trồng pensée, cúc, vạn thọ. Chỗ đất còn lại gieo hột ngò, trồng tía tô, rau răm, rau húng. Ông bà cụ ngồi dưới bóng cây phong, nhắc nhở quê xưa. Một lúc sau, bà cụ chợt bảo:

— Con vào phòng em Oanh lấy quyển Album ra đây, xem thằng Dân ngày còn bé...

Phòng hai cô gái sạch sẽ, gọn gàng. Tôi nhìn trên bàn, tìm kiếm. Vô tình mở ra quyển tập dày, đóng bìa. Đó là tập nhật ký của Oanh. Chữ nhỏ dầy đặc, ríu rít, màu mực đổi thay... Cả cuộc đời... độc thân của cô nàng đây, những tờ cuối tập có nhạt nhòa nước mắt. Tôi hồi hộp, đọc nhanh "... mình không ngờ mọi ước vọng đã tiêu tan... nỗi cô đơn, dằn vặt lại trở về. Tưởng rằng từ nay sẽ sống cho bố mẹ và anh mình... Không ngờ..., khi đàn ông đã yêu thì mù quáng, ngu đần... Mà phải "nó" đẹp gì cho cam... chẳng qua "nó"... mê cái chức vị giáo sư đại học của anh mình. Con gái gì cứ cười cợt lã lơi, nấu nướng vụng về, ăn nói cứ oang oang, chẳng thấy dịu dàng ý tứ..." Tôi giở nhanh những trang phía trước, loáng thoáng những đau khổ hằn học, những ước mơ không thành...

Ban đầu, tôi giận dữ, uất ức, sôi sục oán hờn. Anh cô ta mù quáng ngu đần thì đã chẳng rước cô ta về nơi này. Tôi có yêu tinh quỉ quái thì có lẽ tôi đã bắt cóc chàng nhốt vào... cổ mộ. Dần dần tôi nhớ lại những lời thở than, nỗi cô đơn, lòng tự ái, mặc cảm của Oanh... là cả một trời đau thương ai oán của một số người không nhỏ. Những nạn nhân vô tình của cuộc chiến mấy mươi năm. Thà là như góa phụ ôm con, thà là như những người đàn bà chờ chồng trở về từ địa ngục cải tạo, hay chờ chồng từ bên ngoài đất nước gửi về những gói quà, giấy tờ. Còn có kỷ niệm để nhớ nhung, hồi tưởng, còn hy vọng để tiếp tục sống sót, mộng mơ... Còn như Oanh? Một bóng hình, một bàn tay, một khuôn mặt... còn chẳng có, làm sao tạo được những lời thương, những ánh mắt, một vòng tay ấm áp, chở che... Chỉ có những hình ảnh của người thân, gia đình. Cha mẹ chàng đã già nua... mươi năm, hai mươi năm nữa, chị em Oanh chẳng còn ai ngoài chàng... Mấy anh em sống với nhau, đùm bọc, mến thương như những ngày xa xưa. Đó là ước mơ lớn của Oanh. Tự dưng, tôi trở thành kỳ đà, tảng đá ngăn bước đi của người khác. Tôi suy nghĩ, cân nhắc, cố gắng lập lại lời của con bạn "nhà văn kiêm nhà báo" (mày sẽ... tiêu tùng vì cái tự ái quá lớn của mày, hãy bớt kiêu, hãy bớt mặc cảm... để sống mày ơi) tìm một lối thoát "có lợi" cho tất cả mọi người... Dân có mấy người bạn... già ở Paris, tên nào cũng độc thân dễ sợ, tại sao không giới thiệu cho Oanh? Thôi, hay là mặc gia đình chàng thu xếp với nhau, tôi với chàng cứ... tỉnh tuồng tiến hành dự định? Cứ tiếp tục sống như thường, biết đâu các cô em chàng sẽ thay đổi, cởi mở, cảm thông hơn, sẽ chấp nhận tôi dễ dàng hơn. Song càng nghĩ tôi lại bực tức: việc gì mình phải cần sự cảm thông, chấp nhận của người khác?

Hử, tôi cũng có một đời sống, sự nghiệp riêng tư, trước khi gặp chàng, tôi có chết... vì cô đơn đâu? Muốn tôi trả thì tôi sẽ trao trả tận tay, cần gì bôi bác, chửi rủa? Cả một ngày một đêm, tôi đám đá gỡ gạc lung tung không biết sẽ phải làm sao. Thứ hai gặp chàng ở cantine định làm mặt giận mà không được. Buổi chiều loay hoay tìm cách đối phó thì chàng đến đòi dẫn đi xi-nê. Khi cả hai đồng ý ăn đồ hộp để có thì giờ ở cạnh nhau. Tôi mới ướm lời để nghị "xa nhau một thời gian để suy nghĩ" chàng đã trợn mắt:

— Em có điên không? Ai nói gì em?

Thiệt bậy quá, tôi phải dùng cách khác vậy... thôi thì tính một mình để khỏi gây đổ vỡ (Trời ơi chữ đổ vỡ này nhỏ nhoi làm sao?) Tôi vội vả cười khỏa lấp, cất giọng hát lẳng lơ, khiêu khích nhưng rất... thê thảm, tuyệt vọng:

— ... Ừ... I'm... crazy... crazy... for... you... crazy for you...

Chàng cảm động thấy mồ nên quên mất chẳng cật vấn tôi nữa, lấy trái sầu riêng ra nạy vỏ lấy từng múi cho tôi ăn. Ngậm ngùi, nuốt nước mắt, nói cười để chàng yên tâm. Tại má tôi hồi nhỏ cứ hay cho tôi ăn thứ trái cây độc địa này, nên không chia sẻ được nỗi sầu chất ngất. Tôi chợt nhớ đến bức thơ của cô bạn đầm quen cùng học chung hai năm trước, rủ rê hùn hạp sau này, hiện giờ thì ông bố vừa về hưu để lại một phòng khám nghiệm y khoa nhỏ. Cô bạn vừa sinh đứa con thứ hai, muốn được tiếp tay trông coi gia tài của bố. Tôi sẽ viết thư nhận lời "Vùng Ardennes cũng đẹp và hùng vĩ lắm tao nghĩ là mày sẽ thích nơi này". Cô bạn ơi, cô chẳng nói tôi cũng sẽ thích, tôi sẽ có dịp ngồi trên núi, ngắm rừng thông xanh ngát, rơi lệ, làm thơ thất tình gửi về S. Yên trí đi Thảo ơi, tờ báo của mày sẽ ướt nhẹp vì những bài thơ lục bát của tao... Tôi hôn chàng não nùng, đắm đuối. Kể từ giờ phút này, những gì xảy ra sẽ trở thành... bất tử, sẽ được nâng niu cất giữ cho phần đời còn lại. Bởi vì sẽ chẳng còn một cuộc khởi hành nào khác...

Phan Thị Trọng Tuyến

---

(1) IUI Institut Universitaire de Technologie, tương đương với Junior College ở Mỹ.

Định Nguyên

Trăng xưa.

Ngày về hiên đổ thềm rêu
Nắng soi liếp rách ao bèo tàn thu
Mái tình xào sạc nắng trưa
Hơi may gọi chút âm thừa đấy thôi
Xót con, mẹ cũng qua đời
Cây bông vải khóc ngậm ngùi khăn tang
Cau gầy vì nỗi trông mong
Giếng khơi soi mảnh hồn không đợi chờ
Mười năm mùa đã qua mùa
Dấu chân yêu những cơn mưa xóa rồi
Mười năm đời đã đổi đời
Cầm bằng nước chảy bèo trôi giữa giòng
Thôi thì nắng đã qua sông
Chim đi lá rụng thuyền không đón người
Thì thôi ở tận phương trời
Con ong say mật ngủ vùi trong hoa
Tháng ngày: nhung phấn, lụa da
Môi thơm rượu ngọt, mắt nhòa cơn say
Đêm điên vũ điệu dưới giầy
Lửa tình cháy đỏ tiếng cười truy hoan
Vui đi em! Kẻo muộn màng
Cuộc chơi rủ nỗi buồn vàng theo sau
Cũng đành hoa bưởi, hoa cau
Góp hương bồ kết thương mầu tóc mây
Ngày về áo cũ sờn vai
Đường may xưa sợi chỉ gầy nhớ nhung
Giếng khơi soi mãi hồn không
Bóc tờ lịch cũ nghe chừng buồn tênh
Trông gương mới chợt giật mình
Sầu xưa nhuộm mái tóc xanh bạc rồi
Mười năm người trót bỏ người
Cầm bằng môi dối cho lời là xong
Cầm bằng nước lã, người dưng
Khơi tàn tro xót lửa hồng mà thôi.

Ludmila Shtern.
Đường Dostoevsky.

Ngô Thúc Luân dịch

LTS *Ludmila Shtern là một tác giả Nga Xô. Bà sinh tại Leningrad, đậu tiến sĩ Địa Chất Học. Hồi còn ở Nga bà vừa là giáo sư Địa-Chất, vừa viết văn. Truyện của bà phản ảnh những khó khăn trong đời sống dưới chế độ cộng sản nên tác giả gặp rắc rối. Năm 1976 bà bỏ xứ sang ở Mỹ. Truyện ngắn của bà từng được phiên dịch sang nhiều thứ tiếng. Có truyện được phát thanh về Nga Xô.*

Thiên truyện Đường Dostoevsky *dưới đây được rút ra từ cuốn* Landscape and Exile, *một tuyển tập các tác phẩm của những văn nghệ sĩ lưu vong do nhà Rowan Tree Press vừa ấn hành. Sách gồm thơ văn của nhiều tác giả Nga, Ý,* Ba-Tư, Hung Gia Lợi, Ba Lan, Hi Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ v.v... (Về phía Á *Châu, ba đoản thiên của nhà văn Võ Phiến — bổn báo chủ nhiệm — được chọn in vào đầu tuyển tập. Trong lời mở đầu tuyển tập, Marguerite Guzman Bouvard nhiều lần nói đến Việt Nam và Võ Phiến.*

*
* *

Thường thường người ta vẫn đem các cư xá tập thể ra làm đầu đề cho những câu chuyện rùng rợn và làm đối tượng để nguyền rủa; nhưng đôi khi cư xá tập thể cũng là nơi yên tĩnh êm đềm. Có trường hợp sự yên tĩnh ấy là do nơi mọi người trong cư xá cùng đắm mình vào trầm tư siêu việt, trong khi ở nhiều trường hợp khác nó là kết quả của sự trùng hợp may mắn của nhiều dữ kiện. Trong cái cư xá tập thể chúng tôi thì con đường đưa đến yên tĩnh là do chính định mệnh mở lối cho.

Các sự việc được kể ra sau đây đã xảy ra tại Leningrad ở số nhà 32 đường Dostoevsky. Con đường của chúng tôi nổi tiếng nhờ khu chợ trời Kuznechny và nhà tắm công cộng Yamsky. Khu chợ này cải chính những chuyện bịa đặt vu cáo về vấn đề thiếu thốn thực phẩm ở Nga dưới chế độ xã hội và các nhà tắm thì vẫn có tiếng đồn là một nơi phát sinh ra lắm tội lỗi. Vào những năm 60 người ta bắt đầu được phép nhớ lại rằng chính Fyodor Dostoevsky từng sống ở ngôi nhà đối diện với khu chợ, và do kết quả sự thắng lợi của lực lượng trí thức đối

với guồng máy vĩ đại của Đảng ấy mà một viện bảo tàng dành cho Dostoevsky được khai trương có thể nói là khá lặng lẽ.

Tòa chung cư của chúng tôi vẫn luôn luôn thi đua để được chọn làm "Chung cư Đời sống cộng sản ngoại hạng", lồng cầu thang của chúng tôi thi đua để được chọn làm " Lồng cầu thang Đời sống Cộng sản ngoại hạng", và rồi đến lượt cư xá tập thể của chúng tôi nó cũng đang đấu tranh để dành cái danh vị "Cư xá Đời sống Cộng sản ngoại hạng". Do đó ngoài hành lang sàn gỗ lúc nào cũng láng bóng, tuy nhiên trong bếp thì bên trên mỗi bàn ăn — năm cái bàn tất cả — có treo một ngọn điện hăm lăm nến, điều đó tỏ rằng mọi người chúng tôi vẫn còn đầu óc lạc hậu luyến tiếc sự độc lập và riêng tư.

Trong nhiều năm, cuộc sống nơi cư xá chúng tôi náo nhiệt nhưng tầm thường, chẳng có gì đáng viết cả.

Thế rồi có một lần, chuyện nọ tiếp nối chuyện kia xảy ra, biến cái *Kommunalka* đầy triển vọng của chúng tôi thành ra một sa mạc. Im lặng bao trùm lấy cư xá chúng tôi, cái im lặng cũng đinh tai nhức óc như cái im lặng trong bức họa "Hòa bình vĩnh cửu" của Levitan. Chuyện ấy xảy đến sau khi phát giác ra vụ ngoại tình ở căn phòng kế cửa ra vào cư xá và vụ sát nhân trong phòng tắm.

Bên phía trái cửa ra vào là phòng của vợ chồng viên kỹ sư làm việc tại cục Hơi Đốt thành phố Leningrad, lão ta tên Naum Lvovich Borenhoim, còn mụ vợ là Faina Markovna. Lão Naum cỡ ngũ tuần, phì nộn, đầu có hơi hói, và tính có hơi tếu. Khẩu hiệu lão ta là "Hỡi cuộc sống -, ta yêu nàng!". Còn Faina, so với chồng mụ ta trông lại như đại diện cho một thế hệ cao niên hơn. Nào những chứng loét dạ dày, đau lá lách, nào những bệnh đại loại như thế ở bao tử ruột già ruột non làm cho da mặt mụ chuyển ra màu huỳnh thổ. Tinh thần mụ hình như cũng hóa chua chát vì cái tính hay châm biếm mỉa mai.

Senka Roof phàn nàn: "Con chó cái đó chỉ biết cắn, nó chẳng giỏi bất cứ ai." Senka là anh tài xế lái xe hạng nặng, ở căn phòng xế cửa phòng tôi.

Lily thêm: "Con mẹ bản tính ấy lại hồ đồ lắm đấy nhé", Lily làm thư ký di chuyển nội biên tại Văn phòng Phân phối Nhà cửa, cô ta ở phòng bên phải phòng chúng tôi.

Dẫu sao tất cả chúng tôi trong cư xá chẳng qua chỉ là những người ngoại cuộc vô tội đối với những lời nhạo báng của Faina. Mục tiêu thực sự là lão Naum, vâng, chính thị cái lão chồng ngoan ngoãn hớn hở, có cặp mắt cạn màu xanh nhạt ấy. Lý do thì ai nấy đều đã đoán biết cả. Là lão ta phản bội vợ.

Đúng ra những vụ lăng nhăng của lão đều kín đáo — mụ Faina vẫn điên đầu tìm cho ra chứng cớ mà không tài nào tìm được. Mụ chẳng bao giờ chộp được một cái xu-cheng trong túi lão, hay bắt gặp những dấu son trên cổ lão, thậm chí một con số điện thoại trên một mẩu giấy nhỏ cũng không. Thế nhưng lúc nào trong không khí cũng

loáng thoáng một phản bội khả nghi. Naum láu cá và cẩn thận lắm, cho nên tên lừa gạt vẫn cứ nhởn nhơ.

Thế nhưng có một lần Naum phạm phải điều răn: "Ngươi không được làm điều tội lỗi quá gần nhà", và lần ấy Thượng Đế đã nổi giận giáng họa xuống đầu lão ta. Naum để ý đến một người trong cùng cư xá, Lily Kuzina. Cô ả tuổi chừng ba mươi, tóc hoe vàng, và dù cặp giò có hơi khùynh ra như giò kỵ binh nhưng vẫn là một cô gái đẹp. Từ khi đi nghỉ hè ở dưới Hắc Hải hay Crimea hay vùng Caucasus gì đó thì đời tư cô ả bắt đầu phất. Lily có những kỷ niệm nào là của nhiều thuyền trưởng ở Murmansk, nào là của các viên chức nghiệp đoàn miền Sverdlovsk, của những nhân viên tiếp liệu vùng Minsk, lại có cả kỷ niệm về một viên kỹ sư trưởng tại xưởng độc chất hóa học ở Odessa nữa. Về ông này, Lily âu yếm nhận xét: "Đã hơi bệu xệu, cố nhiên, nhưng rất tình cảm và không bủn xỉn."

Thế rồi Lily chợt thấy cần gì phải lặn lội băng sương tận chân trời góc bể tìm kiếm cho nhọc xác, trong khi ngay trước cửa nhà mình đã có sẵn lão Naum Borenboim, đúng y bon là một kẻ hơi bệu xệu nhưng tình cảm và không hề bủn xỉn. Thế là Lily nháng vài tín hiệu. Lão Naum khoái chí, nhân ngày lễ Phụ Nữ Quốc Tế, mang tặng cô ả một lọ nước hoa "Hoa anh tử hồng" và một cành mimosa. Rồi hai người lên đi xi-nê với nhau được vài bận. Rồi có một lần lão hỏi mượn được cái chìa khóa phòng của một người bạn, lão và Lily hú hí với nhau một buổi chiều trong một căn phòng hợp tác xã. Ngoài ra, thường thường thì mối tình vẫn tiếp tục một cách trong sạch trong cái khoảng giới hạn giữa nhà bếp, hành lang và nhà tắm, cho đến một hôm không biết do cái gì xui khiến mà cả cặp nhân tình bỗng nẩy ra ý kiến liều lĩnh.

Đó là một ngày tháng năm nóng nực, vào lúc chạng vạng tối Lily ra ngoài hành lang soi gương chải gỡ mái tóc. Lão Naum lấy cớ muốn "dùng điện thoại" cứ xum xoe mãi bênh cạnh cô ả. Lily vừa giơ chiếc lược lên thổi mấy sợi tóc về phía lão Naum một cách điệu bộ, vừa nói: "Ơ. ơ..., ngày mai là sinh nhật em đấy. Em chả mời ai cả — chán lắm. Nhưng con Tamara nó có tặng em một hộp thịt cua."

Naum vội hỏi: "Lily, thế anh có thể tặng em món gì nhỉ?"

— Thì mang ngay anh ra làm quà đi cưng. Em mong hai đứa có thể sống trọn với nhau một ngày. Em lại còn hi vọng..."

Lão thì thào: "Nhưng ở đâu? Bằng cách nào?"

— Ờ ờ, thì tất nhiên là chỗ kín đáo chứ. Lily vừa nói vừa giương to đôi mắt, và lão Naum háo hức cuống cả người. Lão là một kẻ thực tế, lão nghĩ mình không đời nào có thể thu xếp được một chỗ để gặp nhau trong một ngày được. Thế nhưng rốt cuộc lão cũng nặn óc tìm ra được một kế hoạch thần tình. Thế này nhé: Lão sẽ nói với mụ Faina là lão bị phái đi công tác mất hai hôm, và sẽ lên đường đi Mạc Tư Khoa vào buổi sáng. Mụ Faina không muốn ở nhà một mình và lần nào

cũng vậy hễ lão đi công tác là mụ sang ở tạm nhà cô em. Lúc ấy lão sẽ mò về, chuồn êm vô phòng Lily, ăn thịt cua uống cô-nhắc với nhau, mùi mẫn với nhau cẩn thận. Sáng hôm sau, lão sẽ chọn lúc không có ai trông thấy vọt ra khỏi phòng tới sở làm việc, rồi đến chiều thì trở về nhà đàng hoàng, sau chuyến "đi công tác". Kế hoạch liền được mang ra thi hành.

Sáng hôm ấy, lão Naum rời nhà "đi Mạc Tư Khoa". Kể từ lúc ấy, có một vài trục trặc xảy ra, nếu lão tin dị đoan chắc lão đã xem như những dấu hiệu bất thường.

Trong giờ ăn trưa, trong lúc lang thang vào thương xá, để chọn mua cho Lily một món quà, bất thình lình lão suýt đụng đầu mụ vợ lúc ấy đang chen tới chen lui xếp hàng mua thuốc nhuộm tóc, lão thoát khỏi vụ ấy thật như một phép lạ. Rồi buổi chiều lúc tan sở tự nhiên thủ trưởng cơ quan lại tuyên bố mọi người làm việc tốt, được mời đi nhậu một chầu tại nhà hàng Metropole. Lão Naum vội vàng nói vợ đang bị ốm, lão phải về nhà ngay. Thủ trưởng bảo :

— Naum Lvovich, không can gì. Tôi sẽ gọi ngay chị ấy để xin phép cho cậu mà.

Trong lúc hoảng hốt lão phọt miệng bịa ngay ra là điện thoại nhà lão bị cúp vì chậm thanh toán hóa đơn, rồi trước sự ngạc nhiên của toàn sở lão xin lỗi và chào mọi người tất tả ra về.

Các sự việc tiếp theo được ghi nhận như sau :

7:00 chiều. Lão gọi về cư xá. Lily chạy ra tiếp điện thoại, nói thầm: "Bã đi rồi", xong cô ả gác ngay ống điện thoại.

7:30 chiều. Lão lách qua cửa sau lẻn vô phòng người yêu.

11:00 giờ đêm. Trong phòng Lily đèn tắt, nhưng có tiếng nhạc êm dịu tiếp tục vẳng ra.

11:30 đêm. Mục Faina trở về nhà, sau một trận gây nhau dữ dội với em gái.

3:00 giờ sáng. Lão Naum đi tiểu.

3:05 sáng. Lão từ nhà tiêu trở về.

Và đến đây thì lão gặp chuyện xui tận mạng — cái này cũng có thể gọi là một trường hợp "phản ứng có điều kiện". Số là đáng lẽ quay về phòng Lily, trong lúc nửa thức nửa ngủ lão tại quen chân bước thẳng về phòng nhà mình, ngay kề bên cửa chính ra vào cư xá.

Một tiếng thét như có ai bị cắt cổ sắp trút linh hồn làm kinh động cả "Cư xá Đời sống Cộng sản". Mụ Faina đang ngủ chập chờn, chợt thức giấc trông thấy một tên đàn ông trần truồng thộn thệnh, mụ hét toáng lên. Tới khi nhận ra ông chồng quí hóa của mình, mụ càng hét cao thêm một âm giai nữa.

Mọi người bật đèn lên và tất cả chúng tôi kéo nhau ùa ra hết ngoài hành lang. Senka Roof tuyên bố đây là một ngày Thắng Lợi, và đập cửa phòng Bochkin rủ sang ăn mừng. Lily đang khoác chiếc áo ngủ Đông Đức, quà sinh nhật của lão Naum, trông cứ như là một cô

đào Greta Garbo trẻ, cô ả đứng sững sờ, đưa tay lên bụm miệng. Còn lão Naum khốn khổ thì cứ nhấp nhổm hết chân nọ sang chân kia giữa trận giông tố, ôm đầu nói quýnh nói quáng: "Ối! Trời! Faina, không phải anh đâu! Em đừng chú trọng đến những cái đó, bỏ qua đi ! Em, đừng tin người ta, em à!".

Ngày hôm sau mụ Faina báo cáo tự sự lên Đảng ủy Cục Hơi Đốt thành phố Leningrad, và lên cả văn phòng phân phối nhà cửa, giúp cho các đồng nghiệp của lão Naum và cô Lily được thêm mấy giờ đồng hồ cười đùa bằng thích. Naum là một đảng viên từ năm 1962, lão bị khiển trách một trận nên thân và bảo phải về làm hòa với vợ, nhưng Faina bị chấn động nặng. Mụ đòi ly dị. Lão Naum đi ở chung với một người bạn, còn mụ vợ đến ở nhà cô em, và cả hai bắt đầu ráo riết xoay xở tìm xin hai căn phòng khác để sống riêng. Lily phần thì hoang mang phần thì sợ hãi dư luận phỉ báng, xin nghỉ một tháng không lương và chuồn đi Crimea.

Chúng tôi chưa kịp quên vụ ồn ào do mụ Faina gây nên thì lại xảy ra ngay một câu chuyện khác. Số là Senka Roof và Vasili Bochkin... Nhưng đến đây xin hãy giới thiệu qua gia đình Bochkin trước đã.

Vasili Bochkin, cầm thì xệ, mái tóc đen thật dày, hình như có tí máu Gypsy trong người, cứ mỗi tuần gã có lệ phải say đủ bốn ngày. Hễ cứ nghe nói xa xa tới chuyện chừa rượu là gã bắn lên, nổi dóa ngay. Gã hét tướng lên với vợ: "Thằng này không phải là thằng nghiện — thằng này chỉ uống vừa mức thôi, biết chưa? Cô có biết giữa một tên nghiện rượu với một tay nhậu bình thường, khác nhau thế nào không? Một tay nhậu, đó, tôi đúng là vậy đó, cô nên hiểu thế. Tôi mà uống rượu là uống để thưởng thức, để cho tinh thần thư thái thôi mà!" Lyubov, vợ gã, là người đàn bà ngoan nhất đời, chúng tôi vẫn gọi đùa là chị Bồ câu Lyubov.

Vào độ xảy ra câu chuyện này thì Vasilin Bochkin đang làm thợ ống nước tại xưởng kẹo Các-Mác. Người gã lúc nào cũng thoang thoảng cái mùi ngọt và nồng nồng của sô-cô-la. Chị Lyubov, công nhân viên tại xưởng sản xuất vỏ xe Tam Giác Đỏ, thì lại bay mùi cao su. Chị làm công việc kiểm soát phẩm chất vỏ. Hai người sống với đồng lương của chị, còn lương tháng của Vasili thì nộp đủ cho tiệm rượu ở đầu đường. Lúc nào Vasili cảm thấy tinh thần chưa đủ thư thái, gã lại nã thêm tiền của vợ. Có lần chị từ chối và bị Vasili đánh cho một trận gần chết. Chúng tôi gọi cảnh sát, nhưng sáng hôm sau chị ta lấy phấn thoa kỹ các vết bầm, vội vã chạy ra bót cảnh sát lãnh cục cưng về.

Rồi bất ngờ chị mang thai. Đứa con sắp ra đời làm cho chị thay đổi hẳn thái độ, chị đến xưởng kẹo yêu cầu đừng phát lương thẳng cho Vasili nữa. Đối với Vasili vụ mất chủ quyền ấy là một vố quá nặng.

Senka Roof bảo gã: "Mày là một thằng đàn ông hay là cái giẻ lau

sàn nhà hả? Rồi vợ mày nó làm cho mày thành một quái vật cho coi".

Vasili gây chuyện, gỡ được của vợ ba đồng rúp rồi biến mất luôn hăm bốn giờ. Rồi đúng vào cái lúc gia đình Borenboim đổ vỡ thì... Nhưng tốt hơn nên nghe chính lời Vasili thuật lại sự việc.

Trong cuộc thẩm vấn, gã kể như sau :

"Hôm đó ở xưởng ra về em thấy buồn nản. Em nghĩ nếu không kiếm được chút gì để nhậu chắc em phải chết. Hết chịu đựng nổi nữa rồi. Người ta sinh ra ai cũng có lúc như vậy. Lúc ấy em chẳng còn lấy một kopek dính túi, và không có chỗ nào xoay được một đồng."

Vasili liếc mắt về phía thẩm vấn viên, thấy ông ta gật đầu tỏ vẻ thông cảm.

"Em dẫn xác về tới nhà, thì nhà em chưa về. Em lại tìm khắp các ngăn kéo, dưới nệm, các tủ áo — chẳng thấy gì cả. Em không biết nhà em giấu tiền ở đâu. Mà em cũng chẳng có ai để vay mượn. Lão Naum và mụ Faina đã rã nhau rồi, còn con chó cái động cỡn Lily, xin lỗi, thì đã đi về miền Nam rồi. Thưa Công Dân Thẩm Vấn Viên, tình cảnh em lúc đó thật kẹt cứng, em chẳng nom thấy gì cả, đầu em choáng váng, cổ họng ráo khô và nhìn xung quanh chỉ thấy những khuôn mặt lờ mờ. Thế mà cái thằng chó chết Senka, xin lỗi, nó đi làm vẫn chưa về, còn em thì chỉ còn trông cậy vào nó.

Lúc ấy nhà em vừa về, xơ xác như một mụ phù thủy. Cô ấy có mang trông thay đổi hẳn, chẳng chào chẳng hỏi gì nhau cả. Cô ấy ném cái ví lên giường rồi đi thẳng xuống bếp. Dĩ nhiên là em lục ví của cô ấy không sót một ngăn nào, nhưng chẳng tìm được một xu teng. Chừng một phút sau, cô ấy từ dưới bếp lên và nói thế này: "Em đi mua chút ít bánh mì về ăn, ở cuối block này thôi."

Em bảo: "Nè, Lyubov, anh thấy đau bụng".

— "Đừng có uống rượu nhiều vào". Cô ấy vừa nói vừa đóng cửa bỏ đi. Em chạy theo xuống cầu thang, nói: "Lyubov, tử tế một chút em. Bớt ra cho anh ba rúp coi nào!" Em nhớ rõ em còn quàng cả tay xung quanh eo ếch cô ấy. Nhưng cô ấy lách ra, quắc mắt bảo em: "Giang anh ra", rồi cô ấy còn dở giọng xấc láo với em.

Em bảo: "Lyubov, độ này em sao thế? Mới ngày nào đây em có bao giờ ăn nói với anh như vậy đâu? Lần cuối cùng anh van em, nếu không anh không biết rồi chuyện gì sẽ đến cho anh nữa đây..."

Lần đầu tiên thẩm vấn viên ngắt lời: "Vậy là anh dọa chị ấy hả?"

"Không, em tự dọa em đấy mà, đâu có dọa gì cô ấy! Cô ấy trả lời: "Anh muốn làm gì tùy ý, nhảy xuống nước cũng được, thắt cổ đi chết cũng được."

Em quay trở về phòng như con chó cụp tai. Em nghĩ: Con đó bây giờ quá cỡ. Nó bảo "cho anh thắt cổ đi", em muốn làm thử coi em thắt cổ rồi nó sống ra sao với đứa con không cha sau này.

Cảnh tượng con không cha xúc động Vasili khiến gã sụt sịt khóc, thẩm vấn viên phải vội mang đến cho gã một cốc nước.

"Nói cho đúng ra, em không có ý định treo cổ thực sự, chỉ muốn làm ra thế thôi. Dù sao em đâu phải hạng người có tâm địa bỏ đứa con không cha. Em chỉ muốn dạy Lyubov một bài học, cho cô ấy sợ chút xíu vậy thôi. Em lấy ra một sợi dây thừng quấn xung quanh cổ rồi luồn xuống phía dưới nách, xong em khoác áo lên trên cho cô ấy khỏi trông thấy. Trong phòng em không có cái móc nào tốt, nhưng ở ngoài nhà tắm thì có đến ba cái để treo quần áo. Em chọn cái móc trông vững chắc nhất, chúi đầu vào tròng giây thừng, rồi leo đứng lên mép bồn tắm, chờ đến khi có tiếng đóng cửa ngoài lối ra vào cư xá. Em chỉ lo nhất là ngã vào bồn nước, vì trong ấy có bao nhiêu là đồ lót đã nhúng qua. Chợt em nghe cô ấy đi vào. Em nhảy xuống, treo mình tức thì. Sợi dây có cứa xát vào cổ chút xíu, nhưng chẳng có gì trầm trọng, em cứ thế treo người tòng teng. Em giả vờ chết, trợn mắt, thè lưỡi ra. Nào, bây giờ cô ấy sắp ló đầu vào đây và em sẽ xem thử cô ấy ra sao...

Em nghe tiếng chân bước tới mỗi lúc một gần. Đúng như em tính, tiếng chân tiến thẳng về phía buồng tắm. Rồi hé một khóe mắt em nhận ra không phải Lyubov, mà là thằng bạn thân nhất của em là Senka Roof. Nó nhìn em sững sờ, mắt muốn lòi ra ngoài tròng. Em nghĩ bụng: Mẹ, chuyến này mọi chuyện hỏng hết rồi. Nó sắp hét lên như một thằng điên, hư sự hết. Em nhắm tít mắt lại chờ đợi. Thế nhưng rồi chuyện không xảy ra như em nghĩ. Senka Roof nó quay ra đóng cửa lại cẩn thận rồi bước lại chỗ em. Thưa Công DânThẩm Vấn Viên, ông thử tưởng tượng coi, Roof nó thò tay lục túi em. Thoạt tiên nó mò túi áo ngoài, rồi nó mò tới túi quần của em. Nó sờ soạng làm em thấy nhột. Xong, nó chụp tay em lột lấy chiếc đồng hồ. Đó là quà của má em cho em, và (nói đến đây Vasili run giọng) em... dù cho cần tiền tới bậc nào em chưa bao giờ nghĩ tới chuyện bán cái đồng hồ ấy. Em giận quá, em điên tiết lên: ông nghĩ coi, cái thằng mình xem là bạn thân lúc này mình chết treo nó lại lột của mình! Em tống cho nó một đạp vào giữa bụng. Cho nó cút đi và chết khiếp một phen..."

Đầu đuôi tự sự xảy ra hồi năm giờ chiều. Chúng tôi, những kẻ có mặt ở cư xá vào lúc ấy bỗng nghe có tiếng la và tiếng thân người đổ xuống từ phía buồng tắm. Chị Lyubov chạy trước hết mọi người và tông cửa vào nhưng cửa đóng không mở được. Chị ấy ra sức tống thêm thật mạnh. Vasili đang tòng teng trên cái móc, cố vươn chân với tới mép bồn tắm, còn Senka Roof thì nằm sõng sượt dưới sàn thở giốc, tay vẫn còn nắm chiếc đồng hồ của Vasili.

Xe cứu thương tới cấp kỳ nhưng đã quá muộn. Senka Roof bất tỉnh và chết luôn vì cơn đau tim trên đường đến bệnh viện.

Thế là từ đó cư xá chúng tôi rốt cuộc lại yên tịnh. Cặp vợ chồng Borenboim chẳng ai trông thấy đâu nữa. Lily Kuzina thì chuồn sang Alushta trốn dư luận. Senka Roof không còn nữa. Vasili Bochkin đang bị các chuyên viên về bệnh tâm trí bên tư pháp giữ lại để khám xét. Chị Lyubov Bồ Cầu về ở với mẹ. Lần đầu tiên sau ba mươi năm trời, chúng tôi gần gũi nhau như thế trong cảnh... hòa bình vĩnh cửu.

Tứ tuyệt Hà Thúc Sinh

Chém chằng.

Ta sách nghìn trang viết chém chằng
Viết rồi tưởng đẫy giấc ngon cơm!
Thạch Sanh bạn hỡi cho mình hỏi
Cây búa ngày xưa, mượn, có còn ?...

Đêm mơ đi thăm tượng Nữ Thần Tự Do.

Mở cửa đi ra thấy bức tường
Phá tường lại thấy bức dầy hơn...
Hoảng nghe như có người to tiếng:
— Nó ở trong lòng, lọ bốn phương !

Con thoi.

Lẩn quẩn đi rồi lại thối lui
Thời xưa đây ghét lắm, con thoi
Quê hương xa quá chiều điên nhớ
Khung cửi mơ màng, tối, tới lui...

Bãi trường của lũ di điểu.

Biết nói làm sao với các em
Bãi trường đâu phải chỉ chơi game...
Có người ngồi khóc ngoài xe đợi
Nhớ hộ quê nhà cho lũ chim.

Trừ tuổi.

Ông Toại khuyên tôi: Muốn trẻ trung
Mỗi năm trừ một tuổi là xong
Mình cười thầm nhủ không lâu lắm
Lại giữa sân mưa được tắm trường.

Ở Mỹ, xem tranh dân gian.

Chị bảo rằng tranh ấy "Hứng Dừa"
Anh cười: Kiến cắn mấy nhà ơ !
Không ai sướng thấy như mình thấy
Nhưng sướng mình thôi không nói ra...

VƯỜN VĂN THƠ CŨ

Võ Phiến
Nghĩ về Nguyễn Mạnh Côn

Trong tiểu sử (do chính tác giả soạn?) in vào cuốn *Những truyện ngắn hay nhất của quê hương chúng ta* có câu: "Năm 1963 viết và in cuốn *Mối tình màu hoa đào*, hoàn toàn do ngẫu nhiên đi vào lập thuyết." Tiết lộ ấy hình như có ngụ một sự đắc ý. Nhưng tôi không nghĩ rằng cái sở trường của Nguyễn Mạnh Côn là lập thuyết.

Hồi ở Sàigòn, thỉnh thoảng nghe anh em đồn đại: Nguyễn Mạnh Côn giỏi tiếng Tây, Nguyễn Mạnh Côn nhất giỏi về toán, Nguyễn Mạnh Côn rất thâm Mác-Xít v.v... Và tôi cũng không nghĩ rằng những cái ấy là sở trường của ông: Pháp văn, triết lý, toán học, khoa học giả tưởng, và tiểu thuyết, và luôn cả chính trị nữa, đều không phải là những địa hạt thành công của Nguyễn Mạnh Côn. Cái thành công đáng kể nhất trong đời ông là cuốn *Đem tâm tình viết lịch sử*.

Tác phẩm ấy không phải chỉ quan trọng cho đời ông — nó đưa hẳn ông vào nghề cầm bút — mà còn có ảnh hưởng quan trọng vào tinh thần của một thời. Thật vậy, sau 1954 ở miền Nam có một chuyển hướng đột ngột trong chiều hướng dư luận, trong thái độ chính trị của quần chúng, nhất là thái độ giới trẻ ở đô thị; điều đó một phần lớn nhờ vào những tác phẩm như cuốn *Đem tâm tình viết lịch sử*.

Đó không phải là tiểu thuyết, là sáng tác, không phải là triết lý, cũng không hẳn là sách chính trị. Trong đó có những biến cố của một thời kỳ *lịch sử*, và *tâm tình* của một lớp người. Tất cả theo rất sát thực tại.

Nguyễn Mạnh Côn không giỏi dựng truyện, nhưng ông có tài thuật chuyện. Sáng tác truyện ngắn truyện dài của ông không xuất sắc; nhưng khi mượn lời một người bạn viết cho một người bạn về những sự việc xảy ra ở vùng cộng sản sau 1945 *(Đem tâm tình viết lịch sử)* cũng như khi kể lại một quãng đời thơ ấu của mình *(Hồi ký của một quái thai)*, ông kể có duyên. Mặc khác, ông có tài biện luận. Lẫn với chuyện kể, ông chen vào những suy nghĩ có giá trị thuyết phục.

Thuật sự hay biện luận, cái độc đáo của Nguyễn Mạnh Côn là ở những chỗ táo bạo, đột ngột, có khi lập dị. Thỉnh thoảng ông bất ngờ

đưa ra những điều mà người đời thường giấu giếm, nói ra những điều người đời ít ai nói. Chẳng hạn chuyện ông ị ra quần, ông hút thuốc phiện, chuyện ông nhận tiền của chính quyền v.v... (Cái táo bạo bất ngờ lắm lúc làm người khác khốn đốn: có lần phỏng vấn Vũ Hoàng Chương, thình lình ông hỏi bạn về... khả năng sinh lý!) Lại chẳng hạn ông lập luận rằng bỏ hút ông đã bỏ được, nhưng ông cố tình nghiện lại sau khi đã suy tưởng kỹ càng, vì lẽ nọ lẽ kia v.v...

Một cuốn sách chưa hoàn tất của ông mang nhan đề: *Hồi ký của một quái thai*. Quái thai? Lời ông Nguyễn có quá đáng đối với chính mình. Ông đâu đến nỗi là quái thai. Chẳng qua muốn gây ngạc nhiên, gây tác động mạnh trong văn chương (và luôn cả ngoài đời) lâu lâu ông có làm một vài chuyện hơi khác thường (trong đó có chuyện lập thuyết), vậy thôi.

*
* *

Ở, miền Nam còn có một nhà văn khác cũng sở trường về thuật sự và biện luận, là Hồ Hữu Tường.

Giữa hai vị có lắm chỗ giống nhau ngoài hai cái sở trường nọ: cùng có kiến thức rộng rãi; cùng là những kẻ lấy văn chương làm phương tiện hơn là cứu cánh, viết văn vì tư tưởng hơn là vì cái đẹp của nghệ phẩm, cùng là những kẻ dùng văn (écrivant) hơn là những văn sĩ (écrivain); cùng độc đáo, lắm khi lập dị; cùng hay lập thuyết. Nhưng giữa hai vị cũng lại có những điều khác nhau: Hồ Hữu Tường nhiều lúc gây cho người ta cái cảm tưởng ông biểu diễn sức thông minh, đùa với lý luận, ông hư hư thực thực, như bỡn như cợt, trong khi Nguyễn Mạnh Côn lập luận với giọng chí tình, thiết tha; Hồ Hữu Tường kể chuyện theo lối các truyện Tàu ngày xưa, chú ý đến sự việc hơn nội tâm, trong khi Nguyễn Mạnh Côn thỉnh thoảng dừng lại ở những phân tích tâm lý (sự xấu hổ của mình khi "thú nhận" với mẹ rằng mình đang lo việc nước, trong *Đem tâm tình viết lịch sử*), chú trọng đến những chi tiết gây xúc động (sau trận sông Lô, ai nấy lăn ra ngủ như chết, Quảng tẩn mẩn làm đồ chơi cho con, trong cùng một tác phẩm ấy); Nguyễn Mạnh Côn muốn tác động đến mối cảm xúc của người đọc, Hồ Hữu Tường thì không; Nguyễn Mạnh Côn quan tâm đến cái *tâm tình*, Hồ Hữu Tường đến *lý trí*.

Điều đau đớn là cả hai vị vào cuối cuộc đời lại gặp nhau ở một hoàn cảnh bi thảm: Hai vị bị hại do cùng một đối thủ, bị đọa đày ở cùng một nơi, và rốt cuộc cùng gục ngã, trước sau cách một năm. □

Võ Phiến

trích *Hai Mươi Năm Văn Học Miền Nam)*

Nguyễn Mạnh Côn

bút mực mở mãng.

mở lớn mắt trông
nhưng không nhìn lên trần nhà
tôi theo dõi hình ảnh của quá khứ.

Quá khứ xa nhất mà tôi mang mang thấy được là quá khứ của thời tôi lên bốn, lên năm gì đó. Ba tôi làm trợ tá tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, mẹ tôi làm bà đỡ ở nhà thương huyện. Tôi đi học, khóc quá, ị ra quần, nên không đi học nữa. Ấy là về sau mẹ tôi kể với người quen tôi mới biết.

Mẹ tôi cũng kể lên ba tuổi, có lẽ là tuổi ta, tôi chưa biết nói, suốt ngày u ơ đòi vú béo lấy bánh phồng phành cho ăn. Bánh phồng phành là một thứ bánh nếp nướng cho phồng thật lớn nên trong ruột chẳng còn gì; bánh không đường, có thể ăn no được. Sau này tôi không ăn được mỡ miếng, chắc cũng vì không tập từ thuở nhỏ.

Chắc tôi yếu và chậm. Hình như tôi sợ lũ trẻ con cùng tuổi và bị chúng đánh luôn, nên tôi thích chơi với con mèo nhỏ mầu vàng. Một hôm tôi nhốt nó vào giữa hai cánh cửa — cửa sổ và cửa kính — đến lúc người nhà biết đem nó ra, nó chỉ còn kêu thật khẽ được mấy tiếng meo meo, là chết. Hình ảnh đầu tiên của quá khứ: con mèo nằm dài trên mặt đất, tôi đứng khóc nức nở bên cạnh. Tôi đã hiểu vì tôi quên mà nó chết. Mẹ tôi dỗ: Con chỉ chơi thôi, có định giết nó đâu. Nhưng tôi vẫn khóc, con mèo không đứng được lên, không mở được mắt ra nữa.

Hình ảnh thứ hai: cả gia đình quây quần chung quanh mâm cơm. Trên mâm có đĩa dồi lộn. Tôi khuya đũa tìm tìm để chọn miếng nào có toàn tiết. Bất thình lình ba tôi hạ lệnh: gắp miếng nào thì phải ăn cho kỳ hết. Tôi nhai mãi không dứt được cái vỏ, đành òa khóc. Ba tôi nhắc lại: phải ăn cho hết. Mẹ tôi nói gì đó bênh con. Rồi không biết những gì đã xảy ra, tôi chỉ nhớ đây là cuộc ẩu đả đầu tiên và độc nhất giữa các bậc sinh ra tôi mà tôi được chứng kiến. Ba tôi đứng trên giường nắm tóc mẹ tôi. Mẹ tôi cũng lên giường nắm được búi tóc của ba tôi. Ba tôi

bảo: Thằng Côn đưa cho ba cái phất trần. Mẹ tôi cũng bảo: Côn đưa cho mẹ cái phất trần. Tôi đứng dưới đất, lại òa khóc.

Hình ảnh thứ ba: một cây xanh cao, gần một bãi cỏ, cây ý-rĩ đến mùa, buông xuống ngọn cỏ những cánh hoa nhỏ xíu. Tôi thơ thẩn nhặt hoa rồi nhặt hạt rụng, về cho mẹ. Chắc tôi chơi một mình lâu lắm, nên mỗi khi rời đám cỏ xanh thì túi đã đầy ắp.

*
* *

*H*ình ảnh đứt một quãng dài, từ Hải Hậu lên Bất Bạt (Sơn Tây) tôi không nhớ được gì, ngoài những sự kiện mơ hồ. Gia đình tôi có thêm người, một người đàn bà cao và gầy, có tiếng nói chanh chua nhưng đối đãi với tôi một cách lễ phép. Tôi được gọi là cậu, cậu cả, và gọi lại là chị. Ba tôi gọi là con, con Côi. Nhưng mẹ tôi bảo không nên gọi là Côi và đổi làm Cô, và sai cả nhà gọi là chị Ba.

Tôi chưa biết chuyện vợ chồng, nhưng biết ba tôi gặp chị ở nhà người quen, gọi là bà Huấn. Bà nuôi chị Ba từ nhỏ, vì cha mẹ chị đều chết sớm, nên mới gọi là Côi — năm mươi năm trước, nước ta chưa có giấy khai sinh, và chỉ có con gái nhà giầu sang mới được đặt tên, còn con gái nhà nghèo được gọi bằng đủ mọi thứ tên bất gặp, chờ khi lấy chồng, có con rồi thì được gọi bằng tên đứa con trai lớn — Chị Côi biết gồng gánh rồi thì hàng ngày được bà Huấn bắt xay thóc, giã gạo đem ra bán ngoài chợ huyện Gia Lộc. Ba tôi đòi lấy thêm một người vợ mới chịu thôi vay nợ (mẹ tôi trả) chơi bời, mẹ tôi thấy chị chịu khó làm và biết thưa gửi lễ phép nên cũng bằng lòng.

Một thúng gạo, một đôi gà, 5 đồng bạc... mẹ tôi cưới nàng hầu cho ba tôi, sau này còn giữ được tờ giấy bán, cam kết không cho Lã-thị trở về nhà, do bà Huấn điểm chỉ. Người đàn bà khép nép tỏ ra rất biết phận mình, nên được mẹ tôi tin cậy. Tôi theo bà gọi là con, bị mẹ tôi mắng, bắt gọi là chị. Ít lâu sau, chị sinh con gái đầu lòng, mẹ tôi bắt chúng tôi gọi là dì, để tỏ sự ưu ái đối với đứa em mới ra đời. Người hầu hạ trong nhà đổi chị thành cô. Mấy năm sau đổi cô thành bà, rồi đổi bà thành bà lớn, mỗi khi mẹ tôi đi làm xa lâu ngày không về.

Dì tôi được gọi bằng bà lớn là địa vị của bà đã vững chắc lắm. Bà đã cho ra đời 8 đứa em tôi trong đó có 5 đứa con trai, đứa nào cũng đẹp như ngọc. Ba tôi có vẻ có hạnh phúc, thôi không phàn nàn vì vợ con mà phải ra làm quan nữa. Ông tậu nhà ở Hà Nội, tậu ấp ở Hải Dương, đều lấy tên Lã-thị Cô. Năm 1945, mẹ tôi đau bệnh âm thư lên chữa tại thủ đô, vừa gặp [illegible]ày đảo chính Nhật phải về tá túc ở ấp. Ba tôi không hỏi đến, dì tôi cấm người nhà không cho phục dịch cơm nước. Tôi nghe tin đem súng về để giết bà, nhưng thấy lũ em nhỏ chào đón vui mừng là biết đã quá muộn.

Nhưng đó là việc về sau này. Ba tôi đã mất, mẹ tôi còn mất trước ba tôi, như nằm xuống ngủ. Dì tôi cũng đã mất, sau nhiều tháng quằn

quại trên một chiếc giường nhỏ của bệnh viện Gran. Tôi chưa biết tôi có trở lại viết gì thêm về bà hay không, vì sự thật tôi được hiểu sớm lắm rằng ở địa vị của bà, như cô Mai đã nói trong Nửa Chừng Xuân, người ta chỉ có thể hoặc làm tôi tớ suốt đời, hoặc trở nên một thứ Đắt Kỷ, Võ Hậu.

Điều mà tôi muốn ghi lại trong đoạn đầu này là sự có mặt của bà dì làm cho tôi thấy mình có bổn phận phải bênh mẹ đẻ, phải giận cha, phải xa lánh dần cuộc sống quyền quí ở các huyện, phủ, mặc dù ba tôi không tỏ ra bạc đãi gì tôi trong mấy năm tôi còn nhỏ tuổi. Ba tôi chỉ đổi khác sau khi tôi đã về học tại Hà Nội. Sự nhẫn tâm của ba tôi từ bấy giờ có thể là do bà dì tôi xui xiểm, nhưng cũng có thể vì tôi hư hỏng, không chịu học đều đặn.

Cảnh huống gia đình làm cho tôi sớm có một tâm tư phức tạp, với những cảm ứng trái ngược. Làm con mà giận cha là bất hiếu; làm đàn ông — dù chỉ lên mười — mà oán hận người đàn bà, dù người đàn bà đó là vợ của cha mình, cũng là tiểu nhân. Nhưng tự mình xa lánh, thành thật tin mình nhường chỗ cho các em, lại là một quyết định rất quân tử. Mà nghĩ như thế, làm như thế, nhưng không nói với ai, không kể công với các em, lại càng quân tử hơn một bậc.

Có lúc tự khen mình là phải, có lúc tự chê mình là dại, tôi sẽ phải chịu ảnh hưởng của trạng thái mâu thuẫn này rất lâu và rất nặng. Suốt đời tôi, con cả cứ lội ở giữa hai dòng nước. Mẹ tôi có lần nói, con có tài nhưng không có phận, sau này khó làm gì lớn được... Như cô Kiều.

Tôi cười vang thưa lại mẹ :

— Mẹ tưởng cô Kiều không sướng hay sao? Một cô gái lấy năm bẩy anh chồng là sướng lắm chứ!

*
* *

Đến năm lên sáu, rồi năm tám tuổi, tôi nhớ gì của Bất Bạt? — Nhớ dòng sông. Con sông Đà mênh mang, nước chẩy xiết cuốn những cành cây, thân cây thật lớn. Nước đỏ quạch lững lờ giữa những ngọn giâu ngoài bãi. Nước ven đê từ ngã ba Huyện đến trường, mấp mé chân dẫy vải đỏ ối, đến nhà bác Ấm — mãi về sau mới biết bác là thi sĩ Tản Đà — Đòi nợ năm đồng cho mẹ.

Tôi nhớ gì của Bất Bạt? Nhớ những con tắc-kè ép trong bẹ chuối, đốt dưới hố đất, làm thuốc xuyễn cho mẹ. Nhớ quan huyện Nguyễn Khánh Trường, thân sinh chị Duyên, chị Ngọc, anh Tiếu. Nhớ nhà bà Ký Rượu, cũng là nhà của cô bé tên Thành:

Nhà bà Ký có cây bóng mát
Đường cô Thành lắm cát dễ đi
Cô Thành bóng bẩy làm chi
Để cho cậu Côn phải tin đi tin về.

Thành lên sáu, tôi lên sáu, hai đứa ôm nhau ngủ trong đống rơm dưới bếp. Thành lên bảy, tôi lên bảy, tôi còn ngốc nghếch thì Thành đã học lỏm được chuyện đời.

— Anh có thương em không ?

— Có.

— Anh có yêu em không ?

— Có.

— Anh có lấy em không ?

— Có.

— Anh có lấy hai vợ không ?

— Không.

— Anh lấy hai vợ thì em cắn rốn rút ruột anh ra !

Bà Ký Rượu cười ngất phía sau, tôi cả thẹn vùng chạy về nhà luôn mấy ngày không sang ăn khế ngọt, chơi với con yểng biết nói và ngắm con lợn bị chuột đục một miếng mông. Thành, trái lại, không ngượng ngùng gì cả. Tôi đi đâu, Thành đi theo; ngồi đâu, Thành đến ngồi bên cạnh. Tôi đi học một mình, trời nắng gắt, Thành có người ở cầm ô che cho. Thành bắt che ô cho tôi, tôi không chịu. Thành lấy ô, tự đến che cho tôi, khiến cho bạn bè cùng đi khúc khích cười :

Nhà bà Ký có cây bóng mát
Đường cô Thành lắm cát dễ đi...

Tôi xấu hổ, giằng ô của Thành, lấy chân giậm lên cho nát. Từ bấy giờ Thành giận, không ra nhà tôi chơi nữa. Rất có thể tôi có nhớ Thành, như bây giờ tôi còn nhớ, nhưng đời người con gái — tất cả mọi người con gái — không liên hệ đến tôi nhiều.

Tôi không muốn bị bận rộn trong những cuộc vui chơi đơn lẻ. Buổi chiều ra chợ, hàng quán vắng teo, chỉ còn mấy người Mán-sơn-đầu quây quần với nhau gần nhà ông Phó Rèn. Họ từ trên núi xuống đánh dao, những con dao dài, cán cũng dài, để phát cây làm rẫy. Tôi nhìn họ hàng giờ, không ngoài mục đích chờ hỏi xem họ có ngứa trong chân tóc hay không. Nhưng tất nhiên tôi không dám hỏi, vì cả huyện cùng nói họ có phép chài ghê gớm mà hễ giận ai, họ sẽ chài cho đến chết, với đầy một bụng lưỡi câu hay lưỡi dao.

Chán chuyện hỏi ngứa đầu, tôi quay sang tìm đoạn "thất cổ bồng" trên ngọn núi Tản Viên. Nhiều người nói quan Tây lên cũng không được. Tôi không tin vì trong đầu óc thơ dại của tôi, quan Tây là một cái gì siêu phàm, gớm ghê lắm lắm. Vì thế tôi hay ra ngồi trên đống củi ngoài đầu hồi nhà bếp, hướng về phía núi, chờ mây tan xem có thất cổ bồng thật hay không. Nhưng mây mãi không tan. Một buổi sáng, tôi trốn nhà, đi một mình vào chân núi, đến gần tối thì quan huyện Trường cho lính cưỡi ngựa tìm thấy đưa về, thành thử núi Tản Viên có thất cổ bồng thật hay không, đến bây giờ tôi vẫn không biết.

Nhưng lại chính vì núi Tản Viên mà tôi biết khóc lần thứ hai vì cái chết của một con vật. Một con khỉ, bị quan Tây Đoan bắn chết. Người

quen đến kể với mẹ tôi: con khỉ mẹ thấy người, bỏ trốn, con khỉ con nhởn nhơ chơi bị đạn ngã xuống đất. Mẹ nó nhảy xuống ôm xác con mà khóc, người ta đuổi không đi, bị quan Tây bắn chết luôn. Trong óc tôi hiện ra hình ảnh đau thương ấy và tôi nức nở khóc hoài. Không biết từ đâu đến, tôi luôn luôn nghĩ giống vật như loài người. Mà cũng không biết từ đâu tới, tôi rất sớm biết, chết là chia lìa khốn khổ.

Tôi không thích người ta, không thích bạn bè. Tuy có đánh đinh đánh đáo, đánh khăng, nhưng không lúc nào vui lâu với bạn. Tôi chỉ thích một mình xem con kiến tha mồi hay vuốt ve một ngọn cỏ, nhìn ngắm không chán mầu xanh từ nhạt đến thẫm, từ gốc cây lên đầu lá. Một hôm theo mẹ qua sông thăm bà vợ quan Ti-bô, chủ đồn điền bên Thạch Thất, tôi đợi mẹ mấy tiếng đồng hồ bên lò nấu cánh kiến mà không sốt ruột. Cánh kiến sôi, đặc xệt như bùn nhưng cuộn lên cuộn xuống, xủi bọt mầu vàng óng ánh trên nền nâu thẫm. Tôi nhìn theo những dòng bọt, thử đoán xem chúng lặn đi rồi nổi lên ở đâu. Chỉ có thế mà hết cả buổi chiều. Mẹ con tôi xuống đến bến sông thì trời xẩm tối. Bà chủ cho ca-nô đưa về. Qua bên bồi sang bên lở, sóng nổi lớn, ca-nô tròng trành. Mẹ tôi sợ, tôi không sợ, nhưng mẹ tôi lại nắm tay tôi bảo đừng sợ. Tôi khúc khích cười, mẹ tôi buông tay ra, cũng cười và mắng yêu tôi: Thằng nhãi!

*
* *

Được tin bà tôi mất, mẹ tôi xin nghỉ dài hạn không lương một năm để về quê chịu tang mẹ chồng. Nhân dịp này tôi được biết mẹ tôi cũng không thật sự là vợ cả của ba tôi. Bà cả là một người nhà quê to lớn, dềnh dàng, đã có với ba tôi một người con gái rồi ba tôi mới gặp lại mẹ tôi.

Nghe bác Hàn tôi thuật lại, họ nội tôi xưa cũng có người làm quan to, được phong tới tước hầu, nhưng nhiều đời liên tiếp cận kim đều thất học, nghèo khổ. Mãi đến thế hệ bác tôi, con cả trong một gia đình có đến 7 người con trai, đậu được bằng tú tài rồi tìm đến dạy học tại một nhà giầu bề thế ở làng Tràng Lũ, huyện Phụ Dực, tỉnh Thái Bình. Đó là nhà ông ngoại tôi. Ba tôi theo anh cả, vừa để học, vừa để hầu hạ.

Ông ngoại tôi làm lang thuốc mà giầu đến độ đúc những con trâu vàng, ngựa hay voi vàng, làm đồ chơi cho mẹ tôi và các cậu tôi lúc còn nhỏ. Một căn nhà 15 gian không tường, không vách, là chỗ chơi đùa để khỏi ra mưa ra nắng. Một cây thị lớn, kết quả nào cũng chỉ có một hột, mọc ngay đầu nhà học vuông vắn bốn gian suốt. Mẹ tôi học thì ít, ra ngồi gốc cây thị nghe bà tôi kể truyện Đông Chu thì nhiều. Bà hơn ông 5 tuổi mà ông chịu khó tán tỉnh, chắc không ngoài mục đích nhắm vào tài sản khổng lồ mà mẹ tôi sẽ được hưởng một phần.

Nhưng không hiểu sao rồi ông bà ngoại tôi mất hết của cải một

cách nhanh chóng. Theo mẹ tôi kể thì ông Lãnh Nhàn (?) mà mẹ tôi gọi bằng chú, không chịu theo triều đình đầu hàng quân Pháp. Mẹ tôi nói ông nhẩy lên mái nhà hay vượt qua sông đánh vút mà vẫn bị thua. Đêm đến ông ngủ trên cây thị, nhưng có người đầy tớ phản, báo cho cố đạo. Quân Pháp vây làng, bắn ông chết, đoạn cướp phá và đốt hết nhà cửa của ông bà tôi. Ông bà tôi sợ hãi và tiếc của, cùng mất trong một tháng. Ruộng đất lọt vào tay bà chị ruột với hai người con trai mà tôi gọi là cậu Lý Khởi và cậu Chánh Chiếm. Hai ông thi nhau phá phách, một ông đem cả tráp văn tự đi đánh xóc đĩa, một ông cho người nhà gánh từng gánh bạc kìn kìn đem tiếp tế cho một nhóm chống đối nào đó.

Của cải hết, mẹ tôi và các cậu tôi bị bạc đãi ngay. Ông thầy đồ là bác tôi, với chú tiểu đồng là ba tôi, cũng cuốn gói từ bao giờ. Một ông cậu tôi không chịu được, bỏ nhà ra tỉnh học chữ quốc ngữ, rồi sang Nam Định học ít chữ Pháp để vào trường thôn ngôn, cùng học với ông Nguyễn Văn Vĩnh, sau lại bỏ trường thông ngôn sang học trường Công Chính. Hai năm sau cậu tôi nhắc mẹ tôi lên Hà Nội để giới thiệu cho vào học trường hữ hộ sinh. Mẹ tôi thi đậu, xuống làm việc tại Nam Định thì gặp lại ba tôi. Có lẽ mẹ tôi cũng không dại gì mà nói về tình trạng gia đình đã khánh kiệt, nhưng cũng có lẽ mẹ tôi đẹp lắm hồi còn trẻ, hay vì người xưa lấy vợ hơn tuổi là thường — bà cả hơn ba tôi 10 tuổi — hay nữa vì ba tôi đã có quan niệm văn minh sớm sủa, lấy vợ có nghề để chia xẻ gánh nặng gia đình, mà ba tôi tỏ ra say mê mẹ tôi như điếu đổ. Ba tôi đã đậu cử nhân.

Mẹ tôi bằng lòng lấy ba tôi nhưng cậu tôi không thuận cho chị làm vợ lẽ. Ba tôi phải về quê, bắt bà cả viết một tờ cam kết nhường cho mẹ tôi làm vợ cả. Ba tôi cũng chích máu viết một tờ cam kết bằng chữ Nho, cuối cùng có hai câu thơ:

Tại thiên nguyện tắc tỉ tường điểu
Tại địa nguyện vi liên lý chi.

Mẹ tôi bằng lòng, về sống với ba tôi, không có lễ cưới xin gì hết, vì cậu tôi vẫn không bằng lòng. Giữa ba mẹ tôi, cho đến sau này, vẫn không có giấy giá thú; nhưng nhờ sự dễ dàng của thời trước mà mấy chị em tôi đều có giấy khai sinh :

Con ông: Nguyễn Quang đôn
và bà: Mai Thị Thoa
là vợ chính hay thứ mấy: vợ chính thất.

Bản chữ Pháp đề là *"femme légitime"* lại có nghĩa khác, vì danh hiệu đó không có nghĩa vợ cả là chính thất mà chỉ có nghĩa là vợ chính thức, mà vợ chính thức thì cả hay lẽ cũng có thể là chính thức. Bằng chứng là ba tôi làm giấy giá thú với dì tôi, với danh nghĩa *"femme légitime du deuxième rang"* — vợ chính thức hàng thứ hai. Nếu từ đó mà suy luận thì mẹ tôi không phải là vợ của ba tôi, hoặc là vợ hàng thứ ba của ông. Và chính chúng tôi, không chưng được giá thú của mẹ,

không thể xưng là con của mẹ tôi được.

Tôi hiểu được tình trạng bấp bênh của tôi trong gia đình rất sớm. Cũng có thể đó là một lẽ khiến cho tôi không thể nào quyết định được dứt khoát về số phận của mình. Lúc bực tức muốn về phá nhà phá cửa nhưng nghĩ lại lại sợ bị đưa ra tòa vì tội vào hành hung trong nhà thiên hạ. Thôi, thà nín nhịn cho xong. Sự nhường nhịn của tôi đối với các em tôi bị giảm giá chẳng còn gì. Tôi vừa cố yêu thương chúng nó, nhưng hễ nghe một câu nói có vẻ ám chỉ xa gần lại thu mình ngay vào vỏ.

Tôi suy nghĩ viển vông quá đáng, thành ra mình tự làm khổ mình quá nhiều. Sự chia rẽ trong gia đình chắc hẳn do tôi một phần không nhỏ. Năm lên chín về ở Tiên Du, Bắc Ninh — ngay sau khi mẹ tôi rời khỏi huyện Bất Bạt — tôi nhiều lần tỏ ra đểu cáng, đối với dì tôi. Một hôm trèo lên mái nhà ăn vụng thục địa đang phơi, tôi ló đầu ra ngoài cái cuốn thư, bị dì tôi trông thấy. Bà kêu to: "Chết chửa! Lên mái nhà ăn thục, ngã chết mất thôi!" Chỉ có thế mà khi bị ba tôi đánh đau, tôi không nghĩ rằng bà thù ghét tôi nên xúi dục ba tôi. Bị cấm không ra đường bằng cửa lớn được, tôi chun qua lỗ cầu tiêu, chuồn ra ngoài bãi tha ma, rồi vừa chạy vừa khóc, vừa chửi : "Đ.m. con Côi" cùng cả một phố huyện. Từ huyện lủi thủi một mình lên tận núi Chè, ngồi tựa vào một tảng đá lớn, quay mặt về phía nhà chửi tiếp. Chửi chán rồi mơ màng nghĩ cách trả thù, đốt râu "ông ba-mươi" thả vào nước uống để giết quân địch.

Râu ông ba-mươi là thuốc độc ghê gớm lắm, nghe người trên Bất Bạt nói thế. Nhưng làm sao vặt được râu ông ba-mươi? Phải bắn bằng tên, hay đào hố sâu làm bẫy. Có thể được lắm. Nhưng có lẽ bắn súng tiện hơn. Ba có khẩu súng lục xinh xắn trong bao da mầu vàng nhạt, để trong ngăn kéo có khóa, khóa để trong túi ba suốt ngày. Phải lập mưu giống Tề thiên Đại thánh, biến làm con kiến vàng đốt vào bụng ba thật đau, để ba phải cởi áo mà tìm. Ba cởi áo rồi, thổi đánh phù vào mũi làm cho ba ngủ, thế là hiện nguyên hình lấy chìa khóa mở ngăn kéo. Nhưng còn người nhà? Ngộ "con Côi" nó vào thì sao? Nó bắt được con kiến, mình chưa kịp hóa phép đã bị giết chết ngay rồi còn đâu! Thôi thì làm con rắn độc, hay làm con rết sống một nghìn năm, trên đầu có ngọc quí. Hay làm con bạch hổ như Tiết Nhân Quý, mình vặt râu của mình cho "nó" uống. Thế là tiện nhất... Đứa trẻ con thích chí cười một mình trên sườn núi vắng. Rồi thiu thiu ngủ.

Tối mịt mới tỉnh dậy, giữa những tản đá muốn cử động như người. Tiếng chó sủa xa tít dưới chân núi, mà người ta đồn núi Chè có ông hổ thỉnh thoảng lại về. Tôi bắt sợ lúc nào, tự nhiên thấy chân tay bủn rủn, hai hàm đánh vào nhau lập cập. Muốn khóc quá, muốn kêu cứu: "mẹ ơi!" Nhưng có cái gì chặn trong cổ. Bất thình lình nhớ đến câu "trượng phu coi cái chết nhẹ như bông hồng", tôi yên ổn trở lại, bò lồm cồm dưới ánh sao tìm một hốc đá nằm che sương, như mẹ tôi

thường dặn — ảnh hưởng của các sách "giáo khoa thư" mạnh như vậy!

Gần nửa đêm mấy người lính cơ đeo súng, đốt đuốc tìm được đến nơi. Họ gọi mãi mới đánh thức được cậu cả. Ông cai lệ bế tôi lên yên, cho ngồi đàng trước. Họ nói quan lớn giận lắm, thế nào cậu cũng phải đòn chảy máu đít. Nhưng tôi vào đến sân công đường chỉ kịp thấy ba tôi ngoài hiên bước vào phòng làm việc sáng chưng ánh đèn măng sông. Tôi sợ sự im lặng ấy, rón rén đi về buồng ngủ, khe khẽ leo lên giường, chui vào màn. À ra "nó" không xui ba đánh mình nát đít. Có lẽ không cần giết "nó" vội. Tôi hài lòng, nằm xuống, tiếp tục ngay giấc mơ dở dang trên núi: vừa là Tiết Nhân Quý vừa là Tiết Đinh Sơn, tôi giương cung bắn vào dì tôi nằm trước miếu. Nhưng khi đến gần mới nhận ra người bị bắn chết không phải là dì tôi, mà là mẹ tôi.

*
* *

*H*uyện Tiên Du có núi Chè nhưng cũng có chùa Bách Môn, chùa Phật Tích, và đồi Lim.

Một ngày Tết nào đó, tôi theo ba tôi đi thăm chùa Bách Môn. Chùa ở trên đồi, quét vôi trắng. Trong khi nhà sư trụ trì tiếp đón ba tôi, và trong khi các chị tôi ngắn người ngắm mấy pho tượng lớn, thì tôi chạy đi chạy lại đếm xem có đúng một trăm cửa hay không. Đếm được một lúc thì tôi nhận ra một điều, là cửa nào cũng giống cửa nào — nghĩa là những cửa trống cuốn tò vò, không có cánh — và tôi có thể đếm nhiều lần một cửa; và tôi cũng nhận ra rằng trong chùa có nhiều sân nhỏ hình vuông, mà trên thềm bước xuống sân có bốn cửa chạy quanh một trụ góc. Tôi đánh dấu vào tường để đếm cửa, sau thấy mệt mà chưa xong vì cứ gặp đi gặp lại những cửa đã đếm rồi, bèn tìm cách đánh dấu sân. Nhưng đến đây ba tôi gọi lên chào sư bác để đi thăm Phật tích. Tôi mới chỉ đếm được 42 cửa.

Núi Phật Tích nằm trên cùng một con đường với chùa Bách Môn, nhưng xa hơn một đoạn dài. Chùa ở trên núi cũng cao hơn, và có hang. Tôi không thấy có gì vui thích, vì chùa chỉ có nhiều, rất nhiều tượng, mà tôi thì không thích xem tượng. Sư cụ già chống gậy đưa ba tôi đi cùng khắp, vừa đi vừa giảng, các chị tôi đi sau, trầm trồ. Tôi chán, trèo lên gác chuông, vác vỏ đập cái chuông ba nhát. Hai chú tiểu ở đâu chạy đến, từ chân cầu thang:

— Thằng kia, làm gì đó ?
— Đánh chuông.
— Sao lại đánh chuông?
— Sao lại không đánh?
— Ai cho mày đánh?
— Ai cấm?
— Bá ngọ! Đi mách thầy — chú tiểu lớn bảo chú tiểu nhỏ.

Sư cụ đã cùng đến với ba tôi. Ba tôi nhìn lên, quắc mắt: xuống. Tôi líu ríu vịn thang tụt lui xuống đến sân lát những hòn gạch vuông to lạ, tôi khoanh tay đến trước ba tôi. Hình như ba tôi đang cố nén không đánh tôi ở chỗ công chúng, nhất là ở giữa chùa. Ba tôi phất cánh tay định làm cử chỉ nào đó thì sư cụ nói:

— A di đà phật! Đó có lẽ cũng có cái điềm.. Xin quan lớn tha cho cậu cả.

Giữa hai câu, sư cụ còn nói nhiều tiếng chữ, tôi không hiểu. Ba tôi nghe xong, dịu nét mặt, bắt tôi đến xin lỗi hai chú tiểu. Sư cụ nói theo: không dám. Hai chú tiểu biết tôi là con quan, vội đứng né sang hai bên. Tôi không biết xin lỗi thế nào, chắp tay vái mỗi chú một vái. Sư cụ lại nói mấy tiếng chữ. Hai chú tiểu bất thình lình gập gối quỳ xuống, chắp hai tay lên ngực niệm a-di-đà-phật.

Tôi đứng như trời trồng, nghe lâu lắm mới thấy ba tôi bảo đến chào sư cụ rồi về. Tôi đến vái, sư cụ râu bạc trắng, bước ngang một bước. Ba tôi nói: xin cụ nhận lễ cho cháu. Sư cụ niệm a-di-đà-phật. Ba tôi vái sư cụ, sư cụ đưa nghiêng một tay lên ngực, hơi chao mình. Trên đường về, ba tôi cho biết đó là sư ông, còn có sư tổ là đàn bà mới đến thăm chùa này, còn nghỉ ở trong phòng trai, ba tôi có vào chào.

Suốt trên đường về tôi nghĩ mãi về bàn tay của sư ông đặt lên đầu tôi. Chắc hẳn để xoa đầu, nhưng bàn tay nặng kinh khủng, tôi gắng gượng mới đứng vững được trên hai chân. Sau này lớn, đọc nhiều truyện võ hiệp, và mường tượng như gặp một thiền sư của Thiếu Lâm Tự, tôi xuýt xoa tiếc mình không biết trở lại vào nửa đêm, gõ cửa thầy xin học võ, như Tề Thiên Đại Thánh. □

Nguyễn Mạnh Côn
(hồi ký của một quái thai)

Tạp chí Nhà Văn
Số Xuân Ất Mão, tháng 2/75

Phan Cung Nghiệp
Buồn ơi vẫn buồn.

Nắng vàng lên trên phố
Theo bước người qua đây
Chỉ thấy lòng như ngây
Bên thềm đời mấy ngõ.

Giữa chỗ đời hiu quạnh
Nắng ấm sao cho vừa
Ta một hồn tê lạnh
Buồn ơi đã bao mùa ?

Năm năm tình vẫn đợi
Sống như mình ngủ mơ
Em bên kia trôi nổi
Ta chốn này chơ vơ.

Đã nhiều lần qua phố
Cười nói tiếng người ta
Mạch đời không muốn thở
Chết trong nỗi nhớ nhà.

Bên kia bờ biển rộng
Tuổi hồng thắm năm nao
Đắm trong đời dấy động
Em bây giờ ra sao.

Mười năm tình còn đó
Đau buồn trong men say
Chợt biết đời đã lỡ
Sống hững hờ như mây.

Bùi Vĩnh Phúc

Cỏ bồng và trái tim lưu vong.

Đọc *Ngọn Cỏ Bồng* của Nguyễn Bá Trạc.

Ngọn Cỏ Bồng là tác phẩm đầu tay của Nguyễn-Bá-Trạc. Mặc dù những bài viết và đặc biệt là thơ, của Nguyễn-Bá-Trạc đã xuất hiện từ đầu năm 1981 trên *Thời Luận*, tờ báo do tác giả và bằng hữu chủ trương ở San Jose, và rải rác sau đó trên một số báo chí ở miền Nam và Bắc Cali, mãi cho đến tháng 4 năm 1985, *Ngọn Cỏ Bồng* của Nguyễn Bá Trạc mới thực sự ra mắt độc giả với hình thức là một tập thơ văn phá cách. Phá cách, bởi lẽ tác giả tự để cho mình phất phơ, sống trong đời sống mà vẫn có vẻ như không chịu nhập cuộc, không chịu ép mình vào một qui luật, một giới hạn nào. Cái cung cách *sống đời* và *sống văn chương* như thế phản ánh một phần nào cái thế sống và tâm tư của những con người tị nạn Việt Nam. Những con người, trên bề mặt hiện tượng, đã bị bứng gốc, đứt rễ, *déraciné, uprooted*, để đem đi trồng ở một thổ ngơi khác.

Thực sự, *Ngọn Cỏ Bồng* của Nguyễn Bá Trạc có phản ánh hoàn toàn cái tâm tư *đứt rễ* và *trôi-nổi-không-một-hướng-về* của một số đời lưu vong hay không, hay là nó đã mang gói, giấu kín trong nó một tâm tình thiết tha nào khác mà chỉ có những người nặng lòng với đất nước quê hương, với màu xanh của cỏ cây sông núi, mới có thể nhìn thấy. Người ta có thể tìm ra câu trả lời cho vấn nạn này bằng cách đi thẳng vào nội dung cuốn sách, đối diện trực tiếp với tác giả và *Ngọn Cỏ Bồng*.

Trước hết, qua *Ngọn Cỏ Bồng*, người ta thấy tác giả tự nói về mình như sau :

"Đối với nước Mỹ kỷ luật và ngăn nắp, ông Nguyễn không phải là một công dân tốt. Thuế má không sòng phẳng. Đến kỳ hạn không khai. Lương khoán chưa khấu trừ thuế, lãnh được đồng nào là chi tiêu hết đồng ấy. Giữ đồ về Việt Nam thì hồ hởi, mà đến hạn đóng thuế là hết tiền, ù lì cả ba năm trời nay..." (trang 4).

Sau khi đã tỏ bày rõ ràng cái cung cách... công dân của mình đối với nhà nước Mỹ như thế, tác giả cũng tự khai với độc giả về cái *credit* của mình với ngân hàng Mỹ. Tựu chung là tệ hại. Tệ hại đến nỗi tên

ông bị ghi trong máy điện toán như một người có tín chỉ xấu.

Đối với sở lái xe và nhân viên cảnh sát Mỹ, ông cũng là người ẩu tả. Trong vòng ba năm, ông nhận được trên bốn mươi tấm giấy phạt lưu thông. Cứ là vượt đèn đỏ và không chịu ngừng ở bảng Stop. Ông Nguyễn luôn luôn nghĩ ngợi, trăn trở về hết chuyện này đến chuyện kia ở chốn quê hương cũ, ngay cả trong khi lái xe, thế cho nên các qui luật về giao thông, các quy ước về xã hội ông bỏ quên hết.

Dù sao, tác giả có biện hộ cho ông Nguyễn của mình là thật sự *"Ông không có cái gì gọi là tác phong chống xã hội"*. Ông chưa bao giờ can án. Sức khỏe thể chất và tinh thần đều tốt. Còn đối với các hiện tượng có vẻ là không tích cực kia đối với nhà nước và xã hội Mỹ, ông chỉ muốn xem đấy là những hiện tượng biểu kiến. Ông thực tình không muốn làm phiền gì ai. Nhưng, *"đối với một người Việt Nam xa lìa khỏi gia đình bạn bè xứ sở, một mình với bao âu lo, nhớ nhung, phiền muộn. Trí óc chìm đắm vào những biến cố, những câu hỏi, những duyệt xét... Nghĩ cho kỹ ra, quả đấy là chuyện thường tình"* (trang 5).

Đó là hình ảnh và tác phong xã hội của tác giả. Thật sự, nhìn một cách bình thường thì những tác phong này có vẻ hơi... mất bình thường. Tuy nhiên, xét kỹ ra thì sự bất thường ở đây đã phát xuất từ một số hoàn cảnh tâm lý riêng. Những xót xa, phiền muộn, nhớ nhung... khi phải rời bỏ quê hương thì ai cũng có, nhưng ở một tâm hồn có những cảm nhận quá buốt sắc với đời sống như Nguyễn Bá Trạc, những xót xa, đau đớn của tâm tư đó phóng chiếu vào đời sống thành những nghịch thường. Những nghịch thường đó có khi đi đến chỗ tội nghiệp :

"Tôi rút kín như một cái ổ. Tôi thất lạc trong các câu chuyện" trang 13).

"Tôi (...) bước đi im lặng trở về một vùng kia thật xa xăm, không ai biết tới, không ai nhớ tới. Nơi đó, tôi ngồi xuống bên một đường rầy sắt cũ..." (trang 13).

Vâng, tôi đi lang thang theo một đường rầy xe lửa hoặc ngồi buồn bã ở một đoạn đường rầy, nghe tiếng còi tàu hú buồn se sắt... Tiếng còi tàu thổi thốc vào quá khứ tôi. Quá khứ tan nát đôi khi vỡ ra như thủy tinh lóng lánh để tôi còn được một thoáng nhớ về những kỷ niệm và những giấc mơ. Quá khứ đôi khi lấp lánh trong những mảnh vỡ thủy tinh làm tôi nhìn thấy đau thương mình đẹp đẽ xót xa như nhìn qua một chiếc kính màu *kaleidoscope*. Chiếc kính vạn hoa của tâm hồn tôi đôi khi cũng dội lại mơ hồ vơ vẩn một vài tiếng còi tàu. Những ánh nắng buổi chiều rơi ngã trên những hàng cây bông gòn mọc dọc đường xe lửa suốt quá khứ tôi. Tôi còn nghe mãi tiếng còi tàu đó trong buổi chiều u buồn ngày xưa tôi nhìn tôi ngồi xuống bên một đường rầy sắt cũ. *Que c'est triste un train qui siffle dans le soir... J'entendrai siffler ce train toute ma vie.* Tiếng hát mơ hồ rớt rơi vào

giữa quá khứ tan nát.

Buồn và cô đơn, tội nghiệp như thế đó. Nhưng tôi cũng là một người mơ mộng: *"Tôi là một cánh diều đâm thẳng lên trời, buổi trưa nằm lười biếng trên võng nghe tiếng chim cu gáy trong vườn mít"* (trang 12).

Tôi mơ màng được sống trong cái không khí Diệu Ca, Nhã Ca của Kinh Cựu Ước và của vua Salomon ngày xưa :

"Hôm nay ta lại là ta
quần đùi áo cộc bước ra núi đồi
đến nơi chim hót hoa cười
làm hoa cải dại mặc chơi áo vàng"

(trang 62)

Tôi tiếp tục mơ mộng và nhớ nhà :

"...Tôi cũng như trăng chẳng biết già
vẫn xoàng như một gốc cây đa
vẫn xưa như dáng chân trời cũ
vẫn thả hồn về những chốn xa"

(trang 123)

Tôi nhớ về cái bến xe An Đông. Nắng Sàigòn phần phật từng lớp gió thông thốc thổi suốt chiều dài tâm hồn. Tôi muốn về thăm quê nhà. Tôi muốn rủ anh, chị, những người Việt Nam đang lênh đênh trong cuộc sống mệt mỏi, tù hãm ở đây, về thăm lại quê hương chúng ta : *"Anh sẽ đi qua những đồi trơ trụi, một vài ngọn tháp chàm nhỏ khởi lên trên biển trời mây nhạt. Anh sẽ ngửi thấy mùi biển, mùi cá. Mùi tôm khô củ kiệu. Anh sẽ thấy những khu rừng lá chạy dài ra theo đường đi. Anh dừng lại ở Cà Ná buông thõng hai chân xuống nước trân trọng ăn một con tôm càng luộc chấm muối tiêu (...) Anh sẽ đến một vùng từ đèo nhìn xuống lá dừa xanh ngắt chạy mênh mông cho đến biển. Anh đi vào trong bóng lá nhìn sợi giây dừa trắng mềm giăng từ thân cây này sang thân cây khác và những quả nâu khô lăn trên cát. Anh ngửi thấy mùi đường phổi. Anh sẽ lội qua một khúc sông chỉ tới mắt cá (...), những cây cầu tre từ làng bắt qua con rạch nước nửa mặn nửa ngọt..."* (trang 42-43).

Như thế. Đó là quê hương của chúng ta. Quê hương thật sự với những đất cát, hình ảnh... mặn mòi còn chảy mãi trong dòng máu của mỗi chúng ta một đời không hề bôi xóa.

Đó là quê hương chung, nhưng mỗi một chúng ta cũng còn có những mái nhà riêng, những ngõ-trước-vườn-sau của riêng mỗi đời người. Ở đó, có thể ta đã sống hết một thời thơ ấu hay tuổi trẻ với những cây vú sữa cao ngang đầu người. Những cây hoa giấy. Cây mít. Cây xoài. Ở đó, có thể chúng ta những ngày còn nhỏ đã úp mặt xuống miệng giếng mà hét hò thỏa chí những buổi trưa hè oi bức. Đôi khi, có những cô bé con xinh xắn từ những nhà bên cạnh chạy đến úp mặt

xuống miệng giếng để soi nhìn những tấm nhan sắc thơ ngây. Những tấm nhan sắc mà, sau này, trong những ngày phiêu bạc gió sương, đôi khi ta thấy trở về trong trí nhớ khô cằn của mình như những giọt nước mát. Ngõ trước vườn sau, mình nhớ quá nhiều thứ. Nhớ *"mấy cái lá điều rụng đầy sân. Buổi chiều chim chào mào gọi nhau về. Chim khuyên nhảy nhót trên cành hoa khế. Nhà ông ngoại hoa nhãn nở. Những ngọn cau phất phơ như tóc con gái bôi dầu dừa bóng láng. Hoa sen nở đầy hồ...* (trang 44).

Nhớ về quê hương và nơi chốn tuổi nhỏ của mình như vậy chưa đủ, nhiều lúc ta còn ngồi mơ màng nhớ đến tiếng nước chảy trong khu xóm nhỏ. Nhớ đến những buổi sáng tinh mơ, mặt trời chưa mọc, ta lò dò ra quán ngồi co cẳng uống cà phê bít tất dưới ánh đèn khí đá trong khu chợ Cầu Ông Lãnh. Tiếng xích lô máy chạy trên mặt đường mờ sáng. Tiếng gõ mõ tụng kinh đều đặn của các cụ già trên những căn gác gỗ. Tiếng tụng kinh gõ mõ rơi vương vất trên những tàng cây trứng cá già cỗi, rớt trong các con ngõ nhỏ buổi tinh mơ người ta ra chợ nhìn chưa rõ mặt nhau. Ta nhớ đến những mùa mưa và vài ánh đèn vàng vọt trên các vũng nước. Nhớ ngược trở lại những ngày còn bé đi học trên những con đường quê. Ngôi trường tiểu học cây mọc um tùm chen lẫn cùng cỏ dại. Cái trống trường cũ kỹ treo ở dãy nhà ngang, ở giữa hai mặt trống có vẽ hình bát quái. Nhớ anh tùy phái kiêm hành nghề đánh trống trường. Tụi bạn học trò lem luốc. Những quyển vở quăn queo, cụp xuống như tai con chó mực ông nội nuôi ở nhà.

Hạnh phúc cho những kẻ nào có một quê hương để nhớ về. Dù cho đó là một quê hương thật sự hay một quê hương tâm linh. Tâm thức lưu đày của những con người xa xứ, nhìn dưới một góc cạnh nào đó, là một tâm thức lãng mạn. Những từ "lãng" và "mạn" ở đây được hiểu theo nghĩa từ nguyên, nghĩa gốc, có nghĩa là "sóng, lượn sóng" và "nước tràn ra". Tâm thức đó là một tâm thức động, phản ánh hình ảnh những lượn sóng đẩy xô, tràn tới trong tâm hồn con người mà họ không thể kìm giữ. Nỗi nhớ nhà cũng thế. Người ta không thể bỏ ra chín tháng hăng hái làm việc, cật lực tranh đua để tiến thân trong đời sống mới này; sau đó, để dành ba tháng suy tư, dành riêng cho việc nhớ nhà. Người ta cũng không thể nhớ nhà theo cái lối chia cắt thời-giờ-làm-việc và thời-giờ-ăn-chơi như kiểu người Mỹ. Nhớ nhà, hoài quê, hoài hương, là một tâm thức luôn luôn ở trong tình trạng bị dồn đẩy để tràn ra. Nếu chúng ta cố giữ lại những gì cần phải được tuôn tràn, có thể con người chúng ta sẽ bị rơi vào một tình trạng bệnh lý nguy hại. Nếu chúng ta cho tràn ra, chúng ta cũng sẽ ở trong một tình trạng bệnh lý nào đó. Tuy nhiên, tình trạng đó có thể chấp nhận được. Ta tạm gọi đó là *tình trạng bệnh lý khả chấp*. Bởi lẽ, một mặt trong khi nhận chịu phần nào sự tác hại của sự tuôn tràn kia; mặt khác, người ta lại được đắm mình trong dòng nước mát. Dòng nước của con suối quê hương. Nó quét sạch đi những bụi bặm và rửa sạch những vết thương mà con người lưu vong đã phải hứng chịu trong đời sống này.

Có thể nói, bàng bạc trong *Ngọn Cỏ Bồng* của Nguyễn Bá Trạc, người ta luôn luôn bắt gặp những tâm tình quê hương. Có khi là những tâm tình nguyên chất. Có khi là những *phó sản*, những *mặt nạ* của tâm tình ấy. Sự thể hiện của những *phó sản*, những *mặt nạ* ở đây là kết quả từ cuộc tranh đấu của tác giả để giữ lại mình trong cuộc sống này. Những cười cợt, những bốc đồng, những bất đắc chí, đôi khi những ngạo mạn, ngang tàng, say sưa (của tác giả hoặc bạn bè tác giả) trong quyển sách chỉ là một thứ trá hình của nỗi nhớ nhà. Người ta có thể thấy rõ điều đó. Nhưng tràn ngập và bao phủ trên tất cả những tình cảm có tính cách biểu kiến kia là một lòng thiết tha, gắn bó với đất trời, với cội rễ, và với con người quê hương. Nhớ người còn ở lại quê hương thì tác giả viết thư về thăm :

"Mong em vẫn được yên lành
hàng ngày có đủ trời xanh che đầu
đến mùa tháng bảy mưa ngâu
bên này bên ấy bên nào chẳng mưa?

(.....)

Ngời luẩn quẩn nhìn quanh chốn lạ
ở lâu rồi vẫn lạ chứ em
có người trước lạ sau quen
có người trước lạ sau điên cái đầu"

(trang 140)

Nhớ bạn thì xa xót :

"... Thấy bằng hữu từ thời trong trắng
thấy cuộc đời gánh đắng gồng cay
bạn bè còn lại một hai
đứa tàn bên nọ đứa đầy bên kia
đứa gia quyến chia lìa tan nát
đứa banh gan bổ xác rừng sâu
đứa trơ xương đứa cúi đầu
đứa đau thân nọ đứa sầu lòng kia...

(trang 165)

Và cứ nhớ đến bạn bè, nhớ đến những người thân yêu cũ, thì kỷ niệm lại vỡ ra như thủy tinh :

"Đêm dài lục soát tương lai
nghe trong dĩ vãng tiếng cười trẻ thơ"

(trang 210)

Hoặc, những hình ảnh xưa nở hoa thơm ngát thực-tại-héo-úa-bây-giờ : *"Khu vườn, khi tôi ra đi cây vú sữa cao ngang đầu người. Những cây chuối bắt đầu ra hoa. Cây đào có trái từ nhiều năm trước. Cây bông giấy mọc lên rậm rạp bên những cây điều, hoa đỏ nở rực rỡ che*

một khoảng mát dưới ánh nắng trời. Cái giếng trong vườn đầy cát, cứ đến mùa nông là cạn nước và đục ngầu, ông cụ cởi trần mặc quần đùi hì hục đào vét (...). Bây giờ nhiều lúc nghe tiếng nước chảy trong phòng tắm, tôi nghĩ đến trai gái xếp hàng với dãy thùng thiếc chờ đến lượt hứng nước. Các mối tình nở ra..." (trang 138).

Và Sài gòn trở về trong trí nhớ bập bùng lửa ngọn :

"Tiếng còi xe buýt Hoà Hưng
lồng chim chợ cũ phế binh Cộng Hòa
hàng me đại học Văn Khoa
đám đông ngã bẩy mái nhà Phú Lâm"

(trang 263).

Khi người ta cứ nhớ nhung, mơ mộng mãi, khi người ta cứ hoài niệm mãi về cái quá khứ xa xôi, thì quá khứ không còn ở phía sau lưng của con người: *"Quá khứ ở đằng trước mặt. Tương lai ở sau lưng. Cái gì chúng ta nhìn thấy là những cái đã xảy ra. Còn cái gì chưa xảy ra là vì nó đang ở phía sau lưng ta tiến tới. Cho nên ta chưa thấy tương lai"* (trang 110). Cái lý luận này của Nguyễn Bá Trạc trùng hợp một cách lý thú với cái quan niệm về thời gian của một số bộ lạc người da đỏ ở Mỹ Châu. Trong cái hướng nhìn về thời gian (time orientation), những người da đỏ này cũng lập luận y như tác giả Ngọn Cỏ Bồng. Từ sự lập luận ấy, cả một hệ thống giá trị (value orientation) thay đổi. Người Mỹ cho rằng quá khứ là cái đã qua, thường chưa toàn bích; hiện tại là cái ta đang cố gắng thực hiện cho tốt; và tương lai luôn luôn là một hình ảnh của sự tiến bộ, là sự cải đổi cho tốt hơn của hiện tại và quá khứ.

Thế cho nên, họ hết sức làm việc và luôn luôn phóng một cái nhìn tin tưởng về tương lai. Tuổi già, một ý niệm và một thực tại được xếp đồng loại với quá khứ, thường bị gạt qua một bên. Và gần như không được tôn trọng ở xã hội Mỹ.

Người da đỏ ở Mỹ có lẽ cũng đã có một quá khứ hùng tráng và thơ mộng, ít ra là so với thực tại của đời sống họ bây giờ, thế nên họ cũng thiết tha và tôn trọng những gì thuộc về quá khứ. Tác giả *Ngọn Cỏ Bồng*, theo truyền thống Đông Phương, và sống trong một tâm thức lưu đầy, có lý do để chọn lựa một cái nhìn về thời gian. Ông chọn cái nhìn về phía quá khứ. Sự chọn lựa của ông, theo ý riêng người viết bài này, là khôn ngoan và đáng yêu. Có khi, sự chọn lựa ấy lại có lý do rất là dân tộc. Nhìn về quá khứ, người ta có thể tìm gặp lại những vẻ đẹp rất hồn hậu, rất quê hương, mà trong đời sống lưu vong này người ta khó có thể bắt gặp.

"Hôm nay gió lạnh run trời đất
gió lạnh đi về buốt lỗ tai
đàn bà con gái trên đường phố
chẳng có một ai mặc áo dài.

Nói chung ai cũng giống như ai
lan xem như cúc trúc như mai
mai lan cúc trúc mai lan trúc
cúc trúc mai lan cúc trúc mai"

(trang 56)

Từ sự chọn lựa đứng về phía quá khứ như thế (nhớ và mong đợi bóng dáng một chiếc áo dài, một biểu tượng của dân tộc, một hình ảnh đang mờ dần về phía quá khứ), tác giả tỏ vẻ lo ngại về cái đời sống có tính cách máy móc và cơ khí hóa của xã hội Mỹ. Hình ảnh những tảng sắt lao vù vù trên xa lộ. Tiếng nhạc trong máy phát thanh, máy truyền hình như đổ lên đầu con người những mảnh vụn cơ khí. Những vũ công nhảy Break dance trên đường phố với những động tác co giật chân tay như những người máy vô hồn. Người ta sống như tự nhốt trong những cái hộp. Cái hộp nhà cửa. Cái hộp xe cộ. Cái hộp cảm xúc. Những cái hộp người, dấu kín tình cảm, lãnh đạm nhìn nhau di động, đến gần, lướt qua. Xã hội của sự tù hãm này không thể nào thích hợp với những con người như tác giả Ngọn Cỏ Bồng. Con người sống tự nhiên như mây trời, như cỏ cây hoa lá ngoài đồng nội. Con người không tự bóp chết cảm xúc mình. Khi buồn thì ngồi hát với bạn bè những bài hát xưa, những bài hát chảy ra từ những tấm lòng ướt mèm dĩ vãng.

"Trong mỗi bản nhạc (...) có những đóa hoa không lời. Những dự phóng. Những hồi niệm. Những dấu lặng là những người đã chết. Còn chúng ta, những người có mặt, đều vẫn là những nốt nhạc của một bản đàn" (trang 84).

Khi vui, thì ngồi hát ê a hồn nhiên như trẻ nít :

"A bầu trời xanh như tình người
hy vọng tương lai
Ô cuộc đời, vui như bầu trời
gió ai đẩy buồm
A ha lòng mình, say như cuộc tình
thủy thủ Thái Bình Dương
Ô hay bạn bè, mong sao ngày về
đủ mặt anh em"

(trang 147)

Sống và mơ. Sống và ấp ủ, và hoài vọng, và thiết tha, và nhớ về, và nhìn thấy hoài hoài những đóa hoa sim tím, những đóa hoa trà, hoa vạn thọ, hoa hồng trắng, hoa lưu ly, hoa lay-đơn, hoa thược dược, hoa tuy-líp, hoa cúc, hoa khế, hoa pensée, hoa hồng nhung, hoa gạo, hoa nhãn, hoa cau, hoa sen, hoa phong lan... Sống như thế, cho nên tác giả Ngọn Cỏ Bồng đôi khi có được những giấc mơ lạ: *"Đêm hôm qua tôi nằm mơ. Mơ thấy những người yêu dấu bay quanh tôi. Tôi bay chung quanh quả đất, quả đất và các hành tinh thuộc Thái Dương*

Hệ bay chung quanh mặt trời. Mặt trời cùng tất cả những ngôi sao khác trên bầu trời chuyển dịch chung quanh Đạo. *Lúc tỉnh dậy nửa đêm, tôi biết là mùa Thu đã về"* (trang 110).

Cái sự *biết* về mùa thu ở đây rất là trực giác. Tự nhiên nằm mơ một giấc mơ như thế, và tỉnh dậy, *biết* rằng mùa Thu đã về. Cái biết của tác giả y hệt như cái biết của cỏ cây vạn vật theo dõi từng bước đi của mùa. Thời tiết. Mùa màng. Cây cối. Sự cảm nhận của con người nghệ sĩ. Tất cả những cái đó hình như đã có cùng với nhau một mẫu số chung nào.

Giấc mơ, và văn chương, và đời sống của Nguyễn Bá Trạc có nhiều lúc giống như một bức tranh của Marc Chagall — người họa sĩ tài hoa, 98 tuổi đời, đã bỏ loài người mà bay về thế giới của những giấc mơ ông vào ngày 28-4-85 vừa qua — trong đó thực tại và kỷ niệm hòa lẫn với nhau. Quá khứ, và hiện tại, và tương lai đan kết vào nhau một cách *bất phân giải*. Tình yêu và đời sống. Cái chết và nỗi ước mơ. Trăng sao, hoa lá, và con người được đặt gần, khít khao bên nhau. Chúng chia sẻ đời sống của chúng cho nhau. Điều đó cũng giống như một giấc mơ. Nhiều khi nó là văn chương. Và cũng có khi nó là đời sống thực của một con người.

Tôi còn quá nhiều điều để nói về cuốn sách của Nguyễn Bá Trạc, về những ý nghĩ, những tư tưởng mà tác giả *Ngọn Cỏ Bồng* đã sống với, đã suy tư, và muốn chia sẻ cùng với mọi người. Chẳng hạn về vấn đề luận lý ở Chương Mười Bẩy, ở những trang 13, 14, 108, 109, 183, 184, 190, 197, 237, 279... Tuy nhiên, có thể nói, bất cứ một trang sách nào của *Ngọn Cỏ Bồng* cũng có lý luận trong đó. Lý luận mà vẫn Mộng mơ, vẫn Thơ ngây, vẫn Hồn nhiên như hoa bướm. Tâm tư của Nguyễn Bá Trạc còn thể hiện rõ nét ở những đoạn, những bài nói về thân bằng, hay ở chính những bài văn, hay thơ mà bằng hữu của tác giả *Ngọn Cỏ Bồng* đã đóng góp trong tập sách này, nhất là ở hai chương *Mây Bão* và *Thân Bằng*. Tâm tư của tác giả còn nằm trong những đoạn văn hay thơ tác giả nói về Bố (tr. 113, 238), về Mẹ (tr. 8, 238), về Ông-Bà-Cậu-Dì-Cô-Chú (tr. 249), về các con (tr. 64 và toàn Chương Hai Mươi Mốt), về vợ và những người yêu (Chương Mẫu Đơn)... Còn quá nhiều điểm về mặt nội dung của cuốn sách mà tôi muốn trình bày ở đây. Cuốn sách thu gọn đời sống tâm tình suốt mười năm xa quê của tác giả. Cuốn sách phản ánh những tâm tình, những tâm thức lưu vong của người Việt một cách vừa chân thật, hồn nhiên, vừa phức tạp, sâu xa, và lại mang rất nhiều màu sắc triết lý. Bởi lẽ, triết lý là gì? *Triết lý* là *Sống, Sống với,* và *Sống ở đời*. *Ngọn Cỏ Bồng* đã ghi lại những kinh nghiệm sống đó không những của tác giả, mà còn của rất nhiều người trong chúng ta giữa đời sống lưu vong này.

Tới đây, tôi xin được nói qua về phần hình thức cũng như kỹ thuật của quyển sách.

Ngọn Cỏ Bồng dày 290 trang, bìa nền màu bạc ôm gọn lấy một mảng tranh của họa sĩ Võ Đình. Bức tranh bìa này, cũng như bức phụ bản trang trong cũng của Võ Đình, đã để toát ra cái không khí u tịch huyền hoặc lạ lùng, trong đó cỏ cây mây núi suối sông đã trở thành một cái gì lẫn lẫn vào nhau, bất-biện-biệt, bất-phân-giải. Hai bức tranh đều không có hình bóng con người, nhưng người xem tranh vẫn có thể thấy thấp thoáng ẩn hiện đâu đó, bên một nhánh cỏ, lẫn vào bóng tối của một lùm cây, một dáng suối, cái bóng dáng *vô sắc tướng* của con người. Họa sĩ muốn nói lên điều gì? Con người trong tác phẩm *Ngọn Cỏ Bồng* rất thật, hiển hiện rõ rệt với từng nỗi xót xa, hoài vọng cũng như với những nét mặt hăm hở, vui tươi. Tại sao lại *vô sắc tướng*? Hay người họa sĩ muốn nói rằng cái con người hiển hiện trong *Ngọn Cỏ Bồng* không phải chỉ là tác giả của quyển sách, mà còn là mỗi một chúng ta trong cuộc lênh-đênh-viễn-xứ này. Mỗi một người trong chúng ta đều là máu thịt của nhau và đều có trách nhiệm với nhau. Không phải chỉ trong cái nhìn có tính nhân loại, mà còn trong cái nhìn riêng của người Việt Nam.

Những bức tranh, thế đó, nhiều khi làm mình bâng khuâng nhớ nhà, nhớ đến những người yêu dấu, anh em, bạn bè khắp chốn. Hãy nhìn tranh mà nhớ đến quê hương.

Quyển sách có 23 chương và một bài đặt tên là *Trang Cuối Cho Một Quyển Sách*. Trước khi nói về kỹ thuật trình bày, tôi xin có chút nhận xét về giọng văn, giọng thơ và lối viết của tác giả.

Về thơ, tác giả làm khá nhiều loại, từ lục bát sang song thất lục bát đến bốn chữ, năm chữ, bảy chữ, tự do.. Thể loại có khác nhau, nhưng ý tứ thì như nhất. Tất cả những bài thơ, dù nói về bất cứ chuyện gì, đều cho thấy một cái giọng nghịch ngợm, ngang phè, mà lại hết sức dễ thương. Những bài thơ có khi tha thiết, nhưng vẫn cho thấy cái phong cách biểu hiện của thi sĩ là một phong cách riêng tư. Một mình. Có nhiều bài thơ của Nguyễn Bá Trạc rất gần với nhạc. Không phải chỉ có thơ, văn ông cũng vậy.

Lời văn Nguyễn Bá Trạc nhẹ và sáng. Có những đoạn văn đẹp và lóng trong như một giọt sương buổi sớm. Có những đoạn mở ra những tiếng chim kêu, tiếng suối chảy, hoặc sự xao động ngập ngừng của một đóa hoa đang hé cánh. Văn Nguyễn Bá Trạc gọn và rõ ràng. Câu văn gọn. Cách tách đoạn lại làm cho lời văn gọn thêm. Có đoạn chỉ gồm một câu, sáu chữ. Chẳng hạn: *Quả nhiên tối nay trời mưa* (tr. 94).

Câu văn của *Ngọn Cỏ Bồng* có cái gọn theo giọng văn Hemingway, có cái trong sáng của đất trời, thơm thơm mùi lá thu của Anatole France. Cái lối viết và hình ảnh diễn tả làm cho riêng người viết bài này có những liên tưởng như thế, nhưng thật sự, như đã nói,

Nguyễn Bá Trạc vẫn đứng một mình. Ông có một phong thái, một cung cách văn chương riêng.

Một vài hạt sạn nhỏ về mặt kỹ thuật còn vướng trong quyển sách, mà tôi muốn nhắc ở đây, là những lỗi chính tả. Phải công nhận là với 290 trang sách chữ nhỏ như *Ngọn Cỏ Bồng*, một vài lỗi chính tả mà tôi sắp kể ra đây có thể được xem là quá ít. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ là nếu cẩn thận hơn, ta vẫn có thể giữ cho quyển sách được toàn bích về mặt này.

Trang 35, chữ *Thâm Tâm* đánh sai thành *Tâm Tâm*. Trang 39 *dòng mắt* thành *vòng mắt*. Trang 96, đoạn 4, *và tiếng gáy* thành *là tiếng gáy. Trang 119, khối óc mù lòa* thành *khối óc mùa loà*... Ngoài ra, còn vài sai lầm chính tả nho nhỏ khác về vấn đề bỏ dấu sắc, dấu nặng... Một điểm nên nhắc nữa là có rất nhiều chữ (tựa lớn và tựa nhỏ) mà trên đó, các dấu hỏi, ngã... (diacritic marks) bị đánh không đúng vị trí hoặc không ngay thẳng. Luật đánh các dấu thanh bắt buộc các dấu này phải đánh trên nguyên âm; nếu đó là một nhị-trùng-âm (diphthong) hoặc tam-trùng-âm (triphthong) thì cũng phải đánh trên âm chủ của nhị-trùng-âm hoặc tam-trùng-âm này. Những lỗi chính tả loại này tìm thấy khá nhiều ở những trang 127, 133, 139, 168, 181, 217, 235, 256, 263.

Ngoài ra, cũng về mặt chính tả, tác giả nên thống nhất về cách dùng chữ (chương *bẩy*, tr. 127 và chương *bảy*, tr. 285). Các tiểu đề cũng phải sắp cùng một loại chữ. Những trang 78, 224, 227 cho thấy, có lẽ vì vội tác giả đã dùng hai *co* chữ để xếp một từ (*co* nghiêng và *co* đứng).

Trang 224 còn cho thấy bài thơ nguyên tác của Nguyễn Du thiếu đề tựa.

Một số bản in bị mờ, có lẽ vì bản *print-outs* để lâu quá. Tựa của mỗi chương, nếu không ngại làm tốn giấy, tác giả nên xếp riêng một trang cho đẹp và nhã hơn. Ngoài ra, sự sắp xếp như thế cũng sẽ làm tăng cái tiết tấu, nhịp điệu của bản nhạc vô thanh mà độc giả có thể cảm thấy qua toàn quyển sách.

*
* *

Như những câu thơ trong hai bài thơ của cụ Nguyễn Du được tác giả dẫn trong sách :

Hành cước vô căn nhiệm chuyển bồng
(Lạc bước đi như ngọn cỏ bồng - NBT dịch)

và

Đoạn bồng nhất phiến tây phong cấp
Tất cánh phiêu linh hà xứ qui

(Gió tây một trận ào ào
Cỏ bồng đứt rễ phương nào phiêu linh - Phù Vân dịch)

những tâm tình của tác giả trong cuốn sách cũng là một tâm tình phiêu linh. Chúng ta cũng giống như những chiếc lá bị gió cuốn (phiêu) bay xơ xác và vất ra khắp các ngả đường (linh). Nhưng, bởi lẽ, chúng ta ai cũng còn một chốn để hướng về, một quê hương để tìm cách hồi phục, dựng xây, thế nên chúng ta không thể tự xem mình là người đứt rễ.

Tôi nhớ cụ Ức Trai Nguyễn Trãi ngày xưa. Sau một cơn loạn lạc, bạn bè tan tác như lá rụng, trong cảnh cô đơn, nhớ về bạn bè xưa cũ, cụ đã than :

Loạn hậu thân bằng lạc diệp không
Thiên biên thư tín đoạn chinh hồng
Cố viên qui mộng tam canh vũ
Lữ xá ngâm hoài tứ bích trùng...

và kết:

Vị đạo sinh nhai tự chuyển bồng

Ta giờ cầm bằng như ngọn cỏ bồng, phất phơ phất theo gió mà thôi. Nói thế nhưng cụ có phải là người đứt rễ, là ngọn cỏ bồng bay theo gió cuốn, mà bỏ quên những hình ảnh quê hương không? Dĩ nhiên là không. Trong những đêm mưa rả rích, cụ vẫn nằm mà nhớ về quê xưa, nhớ về ngõ-trước-vườn-sau. Buồn và nhớ thì ngâm thơ. Bốn vách vang tiếng dế trả lời. Ôi, *cố viên qui mộng*.

Nguyễn Bá Trạc làm thơ, viết văn như một thú *cố viên qui mộng*. Chúng ta cũng thế. Ta vẫn còn mơ một chốn về, ta vẫn còn nhớ mãi những nẻo thu phong. *Phiêu linh* trăm ngả, nhưng những ngọn lá, trong cơn gió lốc, vẫn luôn quay đầu theo một hướng về. Hướng ấy là hướng của quê hương.

Hạnh phúc cho những kẻ nào lên đường tìm về quê cũ !

Bùi Vĩnh Phúc
Huntington Beach, California
tháng 7, 1985

Nguyễn Văn phụ trách

Thời sự văn học nghệ thuật.

Một ông Nobel, hai ông Nobel.

Trong số trước, chúng ta có dịp nói về Garcia Marquez, giải Nobel văn chương 1982. Văn hào lỗi lạc của Châu Mỹ La Tinh này thỉnh thoảng có xài chút ít sử liệu, đưa sử liệu vào tiểu thuyết, sau khi đã sửa chữa cẩn thận: một vụ tranh đấu làm chết 17 người được văn hào G. Marquez chỉnh đốn lại thành ra chết ba nghìn người. Đại khái thế. Đó là một quan niệm sáng tác.

Alexander Soljenitsyne là một giải Nobel văn chương nữa, với một quan niệm sáng tác khác hẳn. Viết tiểu thuyết, ông lại hì hà hì hục đọc thật nhiều sách sử, và đọc đâu ghi nhớ đấy, tôn trọng từng chi tiết.

Về chuyện đọc tài liệu, tưởng các sử giả chuyên nghiệp cũng phải nể ông tiểu thuyết gia này. Nước Mỹ có một thư viện thật nhiều sách Nga là thư viện đại học Stanford ở California: Soljenitsyne bèn vi hành (vì lý do an ninh) đến Cali, nằm đọc mấy tháng liền; đọc xong có lời ban khen: tốt lắm. Thư viện này đầy đủ không thua thư viện ở ngay nước Nga.

Tuy vậy ông vẫn chưa vừa ý. Ông bèn kêu gọi cộng đồng lưu vong Nga kiều. Họ gửi đến cho ông một núi tài liệu.

Ông lại vẫn chưa bằng lòng: Bạn bè bên Nga còn sưu tập hộ cho ông bao nhiêu là sách báo, thư từ, tư liệu khác nữa.

Ông đọc đủ thứ: sách, tạp chí, thư tín, hồi ký, nhật ký, biên bản các phiên họp quốc hội v.v... Soljenitsyne hứa sẽ công bố một bản thư mục sách tham khảo. Người ta ước chừng dài đến mấy nghìn nhan đề

Đọc như thế để viết một bộ tiểu thuyết lịch sử: *Bánh Xe Đỏ*. Gớm, cái gì màu đỏ cũng khiếp. Bánh xe mà là bánh xe đỏ thì nó nghiền xác người bằng thích. Cuốn đầu tiên là cuốn *Ngày 14 tháng 8*, ra đời đã lâu. Cuốn thứ hai là *Ngày 16 tháng 11*, vừa xuất bản. Sau đây, sẽ đến cuốn thứ ba: *Ngày 17 tháng 3*:

Tiểu thuyết gia dựng nên một xã hội sinh động, làm sống lại một

thời kỳ lịch sử. Sự kiện thì rõ mồn một. Ông nói đâu chắc đấy, như đinh đóng cột. Nhà cầm quyền Nga lấy làm nhột nhạt, phiền lòng vô kể.

Ba ông Nobel.

Nhưng phiền lòng nhất có lẽ là ông bạn đồng nghiệp Cholokhov, cũng lại một giải Nobel văn chương nữa, với một quan niệm sáng tác đặc biệt độc đáo: là "sao" lại tác phẩm của kẻ khác.

Trong cuốn *Ngày 16 tháng 11* có một nhà văn tên gọi Kovyniov. Nhà văn ấy, ngoài đời mang tên thực là Krioukov, và là tác giả đích thực của cuốn *Sông Don êm đềm* từng bị Cholokhov thuổng mất.

Kể ra câu chuyện cầm nhầm của Cholokhov không phải là một phát giác của Soljenitsyne. Trước đây đã nhiều người đồn đại, nhưng nay đến cái ông văn hào ăn nói như đinh đóng cột này cũng xác nhận nữa thì khó lòng ngờ vực.

A! Ông Cholokhov, quan niệm sáng tác của ông ta đã đặc biệt, mà cái quan niệm của ông về giải thưởng Nobel càng ngộ nữa. Xưa nay phe cọng sản vẫn chê giải Nobel: đó là công cụ của đế quốc tư bản, nó chỉ chọn thưởng toàn những tên phản động, nó nhằm làm hại cách mạng, tóm lại đó là một giải thưởng vô giá trị.

Khi Jean Paul Sartre được chọn thưởng giải Nobel, triết gia ngoe nguẩy lắc đầu từ chối, y hệt một chiến sĩ cách mạng chính cống.

Ít lâu sau, hội đồng Nobel gọi đến tên Nikhail Cholokhov, nhà văn Xô Viết ngực đầy huy chương Lê Nin và Xết-Ta-Lin vội vàng đứng bật dậy, hớn hở đáp ứng ngay. Người te tái chạy sang Thụy Điển vác về một đống bạc. Sartre chưng hửng, thành ra... sái lập trường!

Ông Mỹ lưu vong.

Chúng ta là những người lưu vong tới Mỹ. Hãy nói về một người cầm bút Mỹ "lưu vong": Julien Green.

Hồi sinh thời, có lần ông hàn lâm François Mauriac nẩy ra một ký kiến ngộ nghĩnh, và viết trên *block-notes*, đề nghị Hàn lâm viện Pháp thử bầu vào những cây bút ngoại quốc viết bằng tiếng Pháp xem sao. Ông cụ nêu ra hai tên tuổi: Simenon người Bỉ, và Julien Green người Mỹ.

Mauriac thật thiêng. Lúc ông qua đời, loay hoay thế nào Julien Green lại được bầu đúng vào cái ghế Hàn lâm do Mauriac vừa bỏ trống!

Ông Mỹ này thật là một ông Mỹ khỏe. Năm nay, 85 tuổi, ông còn viết như máy. Mới vừa cho xuất bản hai cuốn kịch và một tập du ký xong, ông cụ vội vàng loan tin sẽ cho in ngay tập Nhật Ký thứ 13, một cuốn truyện, một vở kịch nữa, và một cuốn khảo luận.

Người ta hỏi: Viết gì mà viết dữ vậy? Ông bảo: Ở tuổi này tôi đâu

còn nhiều thì giờ để phung phí ?

Thi ca cách mạng.

Thôi, hãy tốp bớt chuyện Tây với chuyện Mỹ. Bây giờ chuyển sang nhược tiểu: Nicaragua chẳng hạn.

Các lãnh tụ anh minh Nicaragua cũng hăng say gần bằng các lãnh tụ anh minh ở Bắc Việt: họ dìu dắt dân lành tiến như giông như gió lên xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa. Điều ngộ nghĩnh nhất là Nicaragua cũng ham làm thơ như Việt Nam. Đại khái người dân Nicaragua nào cũng kiêm nghề thi sĩ. Đến như cán bộ và lãnh tụ thì nhất định phải là thi hào cả. Chủ tịch nhà nước Daniel Ortega là một thi hào. Bộ trưởng văn hóa Ernesto Cardenal là một thi hào khác... Cũng đại khái như các thi hào Hồ Chí Minh, thi hào Sóng Hồng, thi hào Lê Đức Thọ v.v...

Lại một điều ngộ nghĩnh nữa là thơ cách mạng Nicaragua giống hệt thơ cách mạng Việt Nam. Đây là một bài "điển hình" :

"Thét gào dọa dẫm vang rân
Chăn bò nguyên tử Già Gân làm càng
Hay đâu chỉ một thường dân
Cũng lôi được hắn khỏi lưng con bò!".

(Reagan, the atomic cowboy,
Shouts and threatens
But the simple people
Wil pull him off his cow).

Những vần châu ngọc ý tứ cao kỳ như thế tha hồ được trao đổi giữa các nước anh em xã hội chủ nghĩa, khen qua khen lại nức nở, bốc nhau tới mây xanh.

Tuy nhiên, ngoài hàng ngũ đồng chí với nhau, nền thi ca ấy không được bốc cao mấy. Ngay tại Nicaragua, một nhân vật Nicaragua là Pablo Antonio Cuadra có vài nhận định lý thú. Ông Cuadra này chính là anh em cô cậu với bộ trưởng văn hóa Cardenal, ông Cuadra lại là một thi sĩ nổi tiếng từ lâu ở Nicaragua. Và ông Cuadra nhận định rằng từ ngày thi ca xứ ông cặp kè với cách mạng, được cách mạng lãnh đạo thì phẩm chất nó xuống dốc thảm hại; đại khái thơ cách mạng có ba loại: một loại nịnh bợ hèn hạ, một loại tuyên truyền trắng trợn, một loại dạy đời thô thiển. Cuadra cũng tiết lộ một công việc ông đang tiến hành: là sưu tập những tác phẩm thi ca xuất sắc thuộc đủ ba loại kể trên, in vào một cuốn, nhan đề là : *Tuyển tập Ô nhục.*

Cuadra cậy có gốc lớn, dựa vào anh em, nên mới dám ở lại Nicaragua nói năng liều láo. Theo lời ông thì các thi sĩ chân chính khác đã bỏ xứ tháo chạy từ khuya; ít nhất có năm thi sĩ lỗi lạc nhất của Nicaragua đã "vượt biên" lưu lạc.

Điện ảnh ở Đông Phương.

Ấn Độ là một nước có hơi nhược nhưng không tiểu. Gần đây, tin tức về Ấn Độ làm náo động thế giới, kể từ ngày bà Indira Gandhi bị ám sát, cậu con trai kế vị sang thăm Nga, được một thiếu nữ Nga khen là chính khách đẹp trai nhất thế gian.

Tây phương vốn nhạy cảm, thấy dư luận chú ý đến Ấn Độ, sách viết về Ấn Độ lũ lượt kéo nhau ra đời nhiều không kể xiết. Nói về sinh hoạt văn học nghệ thuật ở Ấn, người ta lấy làm ngạc nhiên: 700 triệu dân Ấn mê xi-nê như điếu đổ, kỹ nghệ điện ảnh ở xứ Đông phương này phát tài kinh khủng, tài tử điện ảnh Ấn Độ có giá không thể tưởng.

Bachchan là một tài tử có hạng. Năm 1982, ông ta bị thương vào bệnh viện, thế là cả nước Ấn Độ cuống cuồng. Tổng thống Reagan có bướu ở ruột già, dân Mỹ theo dõi kỹ (bao nhiêu người biết rõ về ruột già của tổng thống hơn là về ruột gan của chính mình?). Nhưng dân Ấn hồi đó còn biết rõ về tình hình lục phủ ngũ tạng của Bachchan hơn nữa: hàng ngày trên báo chương đều có thông báo cặn kẽ. Tại bệnh viện giới hâm mộ tụ tập rập rình, ngoài đường khẩu hiệu trương lên, trong chùa chiền thiên hạ tụng niệm cầu an, hai mẹ con thủ tướng Gandhi đều đến tận giường bệnh Bachchan viếng thăm.

Kỹ nghệ điện ảnh Ấn Độ phát tài, nhưng nghệ thuật điện ảnh không phát triển. Một nhà báo Ấn hỏi vặn: Ủa, tại sao nó phải phát triển cao hơn? Cứ thế này dân chúng đã "chịu" quá rồi! — Đúng, dân Ấn chịu lắm. Họ có thể chịu coi những cuốn phim dài thậm thượt chiếu luôn một xuất 4 giờ đồng hồ. Và cái mà họ chịu nhất là chuyện nam nữ,. Nam nữ gần gũi tí ti thôi.

Nhất định không thể đòi nhiều được: xã hội Ấn Độ là một xã hội nghiêm khắc, nam nữ bất tương thân. Bởi vậy con người sinh ấm ức. Vào rạp xi nê, thỉnh thoảng bắt gặp tí ti da thịt hở hang, thế cũng đủ nhẹ nhõm rồi. Các phim Ấn tha hồ quảng cáo: hấp dẫn, mê ly, ái tình táo bạo v.v..., khiến cho khách bấn cả lên. Không có món ấy, khách buồn thiu. Mà quảng cáo xong, chẳng bao giờ giữ lời được: nhà nước cấm rất kỹ, một cái hôn trên màn ảnh cũng khó. Càng khó, dân càng ham. Chuyện đời cứ thế diễn tiến !

Một tác giả xông xáo.

Nói chuyện những nước nhược và những nước tiểu, bèn nhớ đến Wheeler, nhân vật đang bị báo chí Nga Xô chiếu cố kỹ. Báo *Tia Sáng* (Izvestia) tru tréo inh ỏi, nguyền rủa đủ điều. Jack Wheeler tỉnh bơ, tiếp tục việc nghiên cứu của mình, và sắp sửa cho ra một cuốn sách: *Pebbles in the Sling:*

Sách của Jack Wheeler nói về sự tan rã của một đế quốc mới: tức đế quốc Xô Viết, đế quốc cọng sản.

Wheeler là một nhà trí thức, đậu tiến sĩ ở đại học USC. Nhưng không phải là một trí thức tháp ngà tháp ngọc gì cả. Ông là một tay chịu chơi, lăn xả vào cuộc sống, từ bé đã leo núi lội nước có hạng, mới lớn lên liền xông vào những chuyện mạo hiểm tận Nam Mỹ, Phi châu, lại sang tận Việt Nam săn cọp nữa.

Nhưng trong sự đi lại của Wheeler, cái thú vị nhất là những chuyến đi đến các xứ nhược tiểu: Angola, A Phú Hãn, Nicaragua, Lào, Miên. Tức những nước đang có phong trào du kích kháng chiến chống cọng. Ông phác giác ra một điều: Thập niên 50 là thời kỳ sụp đổ của đế quốc Anh và Pháp; thập niên 80 bắt đầu thời sụp đổ của đế quốc cộng sản. Bánh xe lịch sử đã lăn có đà, vô phương ngăn cản. Wheeler bèn lập hội nghiên cứu, diễn thuyết, viết sách, viết báo, dùng mọi hình thức để truyền bá rộng rãi cái chân lý chính trị ấy. Nga Xô la hoảng như bị cắt cổ. (Dĩ nhiên la hoảng không phải là một cách ngăn chặn "bánh xe lịch sử", càng không phải là một cách hữu hiệu).

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

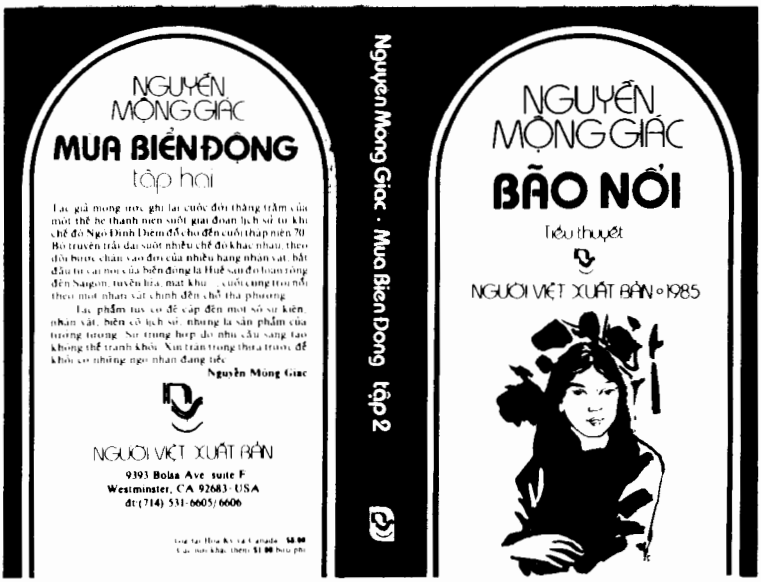

Quý độc giả có thể đặt mua tại tòa soạn V.H.N.T.
P.O. Box 486, Westminster, CA 92684 (USA)

Điểm sách.

Tôi làm tôi mất nước.

của Lê Văn Phúc, do Văn Hữu xuất bản, 151 trang, giá 6 Mỹ kim.

Từ mười năm nay thiên hạ viết về sự sụp đổ của miền Nam đã nhiều, chưa có ai viết dễ thương như ông Lê Văn Phúc.

Sách có thứ hay thứ dở, thứ cao thứ thấp v.v.., nhưng thứ sách "dễ thương" mới là hiếm, là quí.

Viết về chuyện mất nước, kẻ thông thái vắt óc tra cứu, phân tích tìm nguyên nhân mất nước ở hoàn cảnh quốc tế, ở tình hình quân sự, kinh tế, chính trị, ở khuyết điểm của đồng minh v.v...; người "am hiểu" nhiều thì vạch mặt chỉ tên từng ông dân biểu hèn nhát, từng viên tướng buôn ma túy v.v... Có những kẻ trước kia đã đào hầm chứa cọng sản trong nhà, bí mật nuôi cọng sản hàng tháng hàng năm, khi miền Nam được "giải phóng" thì vui vẻ ở lại sống chung hòa hợp hòa giải đề huề với cọng sản vài ba năm bị lột đến méo mặt, bấy giờ mới ù té chạy sang Mỹ, và réo chửi tất cả các ông tổng thống Việt Nam Cộng Hòa đã độc tài tham nhũng làm mất nước. Có những người buôn bán làm ăn phát tài, từ tháng này sang tháng nọ, hết năm này sang năm khác, hồi trước năm 1975 vẫn đều đều đóng thuế cho cán bộ "ngoài kia", ủng hộ "ngoài kia" để được yên thân, lúc miền Nam sụp đổ liền ôm vàng chạy qua Mỹ, réo chửi tướng tá bất tài làm mất nước. Có những người... ôi, kể sao cho xiết!

Thái độ ấy có một khía cạnh thương tâm: nó giống cái cảnh nhà nghèo bị mất trộm, càng thêm túng quẫn, quay ra đổ tội cho nhau, cha mắng con, vợ trách chồng, chồng mắng vợ. Thái độ ấy, mặt khác lại có một khía cạnh đáng buồn, là nó chứng tỏ một tâm lý thiếu lương thiện.

Ông Lê Văn phúc không làm như thế. Ông đấm ngực thùm thụp, kể tội mình cho khắp cộng đồng cùng nghe. Ông học hành đậu đạt thì bảo là nhờ may mắn, nhờ mẹo vặt; ông kiếm chác được tí xăng tí vải thì tự tố cáo ngay tội tham nhũng, ông từng đạt cấp bậc chỉ huy cao trong quân đội, bây giờ vẫn khiêm tốn xưng... cai Phúc. Ông khiêm cung, duyên dáng.

Đọc xong sách của cai Phúc, mỗi độc giả chắc chắn đều giựt mình, đỏ mặt, tự đấm ngực thú tội: mình vừa có cảm tình với một kẻ làm mất nước. Sao mà nhảm thế !

Ngô Đình Sở

Mùa Biển Động 2 của Nguyễn Mộng Giác

Nguyễn Mộng Giác vừa cho ra đời cuốn *Bão Nổi*, cuốn thứ hai trong bộ trường thiên tiểu thuyết *Mùa Biển Động*.

Tác phẩm vừa xuất bản của nhà văn Nguyễn Mộng Giác không được đề cập ở mục "Điểm sách" của V.H.N.T. vì vài điểm bất tiện. Thứ nhất, tác phẩm chưa ra trọn bộ, tác giả nói chưa dứt lời, chưa biết đầu đuôi ra sao, không tiện "điểm". Thứ nhì, tác giả là thư ký tòa soạn V.H.N.T., kẻ viết bài nếu khen e có vẻ gia nô, nếu chê lại e bài bị ém nhẹm vào sọt rác, uổng công viết lách, cũng không tiện "điểm" nữa.

Trong hai điều bất tiện, điều thứ nhất không mấy quan trọng. Người ca kỹ ở bến Tầm Dương mới :

"Vặn đàn vài tiếng dạo qua,
Dẫu chưa nên điệu ....."

mà Bạch Cư Di đã có ý kiến ngay, cũng chẳng sao. Bên Tây lắm kẻ từng viết những bộ trường thiên đôi ba chục cuốn liên tiếp, đâu có ai chịu đợi chờ hàng đôi chục năm mới mở lời phê bình. Sách ra trọn bộ, điểm trọn bộ, mới ra đôi phần, điểm theo kiểu đôi phần, cũng ô kê.

Nhưng điều bất tiện thứ hai thì kẹt cứng. Đành thôi không "điểm vậy.

Tuy nhiên, điểm mà không nói gì hết, coi như không có gì xảy ra, thì lại là kiêng khem kỹ quá chăng ? Bởi vậy, bèn có sự loan tin. Loan rằng đó là công trình sáng tác qui mô nhất của lưu vong Việt Nam từ mười năm qua. Hồi tiền chiến có mấy tác giả nghĩ đến trường thiên tiểu thuyết. Trong khoảng sau Genève đến 1975 có chừng bảy bộ trường thiên, trong đó hơn nửa số là không kịp hoàn tất (hai bộ của Nhất Linh, bộ Phù Sa của Bình Nguyên Lộc, bộ trường thiên của Võ Hồng v.v...) Có thể xem đó là những niềm ân hận không nguôi của văn học Việt Nam mà nguyên nhân là thời cuộc.

Nay sau cuộc đảo điên 1975, nếu một nhà văn lưu vong Việt Nam có hội đủ tài năng, kiến thức và kiên tâm để hoàn thành một công trình sáng tác dài hơn một nghìn trang, tưởng là chuyện đáng quý. Thử chờ xem.

NGÔ ĐÌNH SỞ

Hộp thư tòa soạn.

BÀI NHẬN ĐƯỢC TRONG THÁNG

Chiều nay (Truyện của N.T.H.B.) Chiều nhận chả giò ở Houston (thơ N.Y.) Bức tâm thư (của Đ.S.) Tìm Đợi Sáng (thơ N.V.A.) Bể Khổ (thơ H.C.T.) Nỗi nhọc nhằn của mẹ tôi (truyện P.C.N.) Trên đường đi qua Vermon, Màu xanh ngoài cửa sổ (Thơ T.M.) Mặc niệm (thơ T.N.) Kinh vô ngôn, Giữa những phồn hoa, Buồn tím (thơ N.P.N.) Đọc thơ Ngu Yên (thơ V.K.) Lên tiếng về ... (của H.Đ.N.) Đêm say cùnbg bạn (thơ H.Y.) Thơ thẩn (thơ L.M.H.) Quê hương (thơ H.T.A.) Cô gái Đông Đức (truyện của Vũ Nam) Còn một định mệnh, Còn mất mát nào hơn, Exit (truyện ngắn của H.Đ.) Phương trời (thơ H.L.N.) Thơ cho mai sau ... (thơ Đ.T.) Mời gọi xót xa (thơ H.T.Đ.) Thoại ngữ (truyện của T.T.G.) Thơ (của N.Đ.V.)

Xin quý bạn đừng gửi cho báo nào khác trong thời gian 2 kỳ báo V.H.N.T. kể từ số này để tránh sự trùng hợp nếu V.H.N.T. chọn đăng các bài nêu trên. Trường hợp đặc biệt, chúng tôi sẽ có thư riêng gửi đến các bạn.

TRẢ LỜI CHUNG CÁC BẠN MUỐN MUA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BỘ CŨ

Bộ cũ gồm 13 số hiện chỉ còn 9 số, mỗi số $2.00. Bạn nào muốn mua, xin gửi $18.00 về tòa soạn V.H.N.T.Các số 1, 3 và 4 thể theo lời yêu cầu của một số bạn đọc, sẽ được sao lại bằng máy Xerox và đóng tập. Khi nào công việc hoàn tất chúng tôi sẽ xin thông báo cùng quý bạn. Chúng tôi chưa biết giá thành mỗi số báo là bao nhiêu nhưng chắc chắn là sẽ cao hơn $2.00.

ĐIỂM SAI LẦM TRẦM TRỌNG XIN ĐÍNH CHÍNH

I.- *Truyện ngắn Con Cá Vàng của Nhất Linh* là một tác phẩm viết dang dở.

II.- Ở cuối bài *Đọc truyện Nước Xuống* của Tưởng Năng Tiến, V.H.N.T. in thiếu phần chú thích như sau:

(1) Truyện ngắn thứ hai cùng một người đọc đăng trên Nhân Văn số 37 tháng 8-1985.

(2) Xin xem thêm "Sự phản kháng của văn nghệ sĩ VN dưới chế độ Cộng sản", Nguyễn Mộng Giác, V.H.N.T. bộ mới số 1 tháng 5-1985

(3) Văn Học và cuộc đời, bài nói chuyện của Tố Hữu tại hội nghị các nhà văn đảng viên ngày 13-6-79.

(4) Văn Nghệ, Vũ khí cách mạng, Sự thật, Hànội 1982 trang 34.

(5) Báo Văn Nghệ tháng 3-1977.

III.- Trên V.H.N.T. số 4, mục Thời sự Văn học Nghệ thuật, trong mẫu tin *"Hồ Quý Ly tại Hoa Kỳ"* có câu : "Cuốn Đại Việt Sử ký toàn thư của Phan Phù Tiên và Ngô sĩ Liên". Một học giả cho hay điểm ấy không đúng : Phan Phù Tiên là tác giả cuốn *Sử ký Tục Biên*, Ngô Sĩ Liên là tác giả cuốn *Sử Ký Toàn Thư* được Phạm công Trứ, rồi Lê Hi và Nguyễn quý Đức bổ sung, thành ra bộ *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* .

Xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

BẠN MUỐN TÌM CỔ THƯ VÀ KỲ THƯ
HÃY LIÊN LẠC VỚI

Asia BOOKS

P.O. BOX 873
CARBONDALE, ILLINOIS 62901
Điện thoại: (618) 457-7133

ESSENTIAL
ENGLISH - VIETNAMESE
DICTIONARY (từ-điển anh-việt)

Cuốn từ-điển Anh-Việt cơ-sở
do Giáo-sư Nguyễn Đình-Hoà biên-soạn

Bản bìa mềm, cỡ bỏ túi — US$ 7.50
in ở Mỹ năm 1980 — thêm cước-phí 80¢

Bản bìa cứng, khổ 6X9 inches — US$ 22.50
in ở Nhật-Bản năm 1982 — thêm cước-phí $1.50

Xin gửi chi-phiếu hay
ngân-phiếu mua sách cho:

A S I A B O O K S
P.O. Box 873
CARBONDALE, IL 62901
U.S.A.

KHÓA HƯỚNG DẪN THI TOEFL & WPE

- *Người hướng dẫn tận tâm, hiện có kinh nghiệm dạy đại học Mỹ.*
- *Chuyên hướng dẫn thi TOEFL và WPE (Writing Proficiency Examination).*
- *Về TOEFL, chú trọng đến những kỹ năng*
  ***Nghe** (Listening Comprehension),*
  ***Mẫu câu** (Structure and Written Expression),*
  ***Đọc** và **Hiểu** (Reading comprehension and Vocabulary.)*
- *Về WPE, nhấn mạnh đến kỹ thuật **viết essay** (20 phút và 40 phút).*
- *Ôn những điểm thiết yếu về văn phạm Anh văn.*
- *Khóa hướng dẫn kéo dài 6 tuần (12 giờ).*
- *Lệ phí tham dự: $150.00.*
  Có giá đặc biệt cho những nhóm có sẵn từ 5 đến 10 người.
- *Người tham dự sẽ được trắc nghiệm trình độ Anh ngữ trước khi ghi danh.*
- *Người hướng dẫn:* ***BÙI VĨNH PHÚC***
  MA, Linguistics & Teaching ESL
- *Liên lạc: 1006 Mission Dr. #B, Costa Mesa, CA 92626*
  Điện thoại: (714) **557-4142** *hoặc (714)* **964-8954,**
  4:00 PM - 10:00 PM mỗi ngày.

Nhận dịch các tài liệu, luận án... từ Việt sang Anh, Pháp và ngược lại.

Đã Phát Hành:

THƠ VĂN VIỆT NAM HẢI NGOẠI

* *Đánh dấu 10 năm văn học lưu vong.*
* *Qui tụ 60 tác giả Việt Nam trên toàn thế giới.*
* *Dày trên 600 trang. Đầy đủ chân dung, và tiểu sử mới nhất của mỗi tác giả.*
* *Lần đầu tiên một tuyển tập Thơ Văn Việt Nam được ấn hành tuyệt hảo. Bìa chữ mạ vàng không thua kém tác phẩm ngoại quốc.*
* *Có bán tại các tiệm sách Việt Nam. Giá văn nghệ $20.00 một cuốn.*

thái tú hạp
thực hiện
sông thu
xuất bản

• *Địa chỉ liên lạc:*
Café Doanh Doanh
1498 W. Sunset Blvd.
Los Angeles, CA. 90026
Tel: (21 3) 250-5190

VƯƠNG ĐỨC HẬU, MD, FACOG, INC.
Diplomate American Board of Ob. and Gyn.

Thăm thai và đỡ đẻ — Bệnh đàn bà
và giải phẫu — Bệnh hiếm muộn
Kế hoạch hóa gia đình
Ngăn ngừa và chữa trị ung thư

14536 Brookhurst St. Phòng 101
(góc Brookhurst và Hazard)
Westminster, California 92683
(714) 531-5505

Giờ làm việc: Thứ 2-6: 9:30-6:00. Thứ bảy: 9:30-2:00
Nghỉ thứ tư và Chủ nhật

TUẦN BÁO THỜI SU NGHỆ THUẬT
XUẤT BẢN MỖI THỨ NĂM
CHỦ BIÊN **HOÀI DIỆP TỬ**

mai

ĐEM NGUỒN VUI SỐNG ĐẾN
KHẮP CÁC GIA ĐÌNH VIỆT NAM

TÒA SOẠN:
10708 Westminster Ave. ☐ Garden Grove, CA 92643
714.638.8798

Đọc và cổ động VĂN HỌC Nghệ thuật

BÁC-SĨ NHA-KHOA

NGUYỄN D. LIÊN HƯƠNG,DDS.

9251 Bolsa Ave.
Westminster, CA. 92683

(714) 895-1264
Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Bảy: 10am. - 7pm

— Khám răng định kỳ, làm sạch, trám và nhổ răng.
— Giải phẫu răng khôn mọc lệch, giải phẫu nướu răng.
— Nha khoa thẩm mỹ với phương pháp Bonding.
— Nha khoa nhi đồng - Kiên nhẫn với trẻ khó tính nhất.
— Ngăn ngừa và điều trị răng mọc lệch lạc, chỉnh hàm.
— Răng giả các loại, gắn dính và tháo lắp - Bền và đẹp.

KINH NGHIỆM - TẬN TÂM - CHU ĐÁO
ỨNG DỤNG PHƯƠNG TIỆN VÀ KỸ THUẬT NHA KHOA MỚI NHẤT

Bác Sĩ HUỲNH HỮU CỬU

Diplomate, American Board of Ophthalmology

Trị bệnh mắt. Giải phẫu mắt. Làm kiếng. Soft Contact Lens

Nhận Medi-Cal và Bảo hiểm

9559 Bolsa Ave., Suite B, Westminster, CA 92683
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)

(714) 531-9401

Bác Sĩ BÙI ĐỒNG

Nguyên Giảng Huấn Trường Đại Học Y Khoa Saigon
Nguyên Sĩ chuyên môn Bệnh viện Bình Dân, Nhi Đồng và Sùng Chính
Hội viên Hội Hàn Lâm Viện Ngoài Da Hoa Kỳ

CHUYÊN TRỊ

— Bệnh ngoài da và hoa liễu (Skin Diseases & Veneral Diseases)
— Bệnh Dị ứng (Allergy)
— Giải phẫu da (Skin Surgery)

9559 Bolsa Ave, Suite A, Westminster, CA 92683

(714) 531-4616 / 4617

HOWARD ALLAN LIPTON
Luật Sư

NGUYỄN QUỲNH DUY
Phụ Tá

7215 Westminster Ave
Westminster, Ca 92683

Bus: (714) 891-1792
891-4293
891-9418
Res: (714) 538-4157

VIỆT NAM
AUTO BODY
AND PAINTING
408 N. Sullivan
Santa Ana, CA 92703
B. (714) 558-1980
R. (714) 543-5061

MỘT XƯỞNG ĐỒNG
LỚN VÀ
TỐI TÂN NHẤT
TẠI ORANGE COUNTY
Check và kéo xe miễn phí

TAILORING

Nhà May Áo Dài

Thiết Lập

SAIGON

Một địa chỉ duy nhất. Ngoài ra không còn chi nhánh nào khác.

14362 Brookhurst Street
Garden Grove, California 92643
(714) 839-9523

Y - NHA KHOA

14265 Brookhurst St.
(Giữa Westminster và Hazard)
Garden Grove, CA 92643
(714) 531-3263

Nữ Bác Sĩ Y Khoa
NGUYỄN THỊ NHUẬN

Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa tại UCI Medical Center
Bác Sĩ điều trị những bệnh viện lớn
vùng Long Beach và Orange County

CHUYÊN TRỊ BỆNH TRẺ EM
KHÁM BỆNH PHỤ NỮ

Giờ làm việc :
Thứ Hai đến Thứ Bảy : 10AM-6PM
Chủ Nhật : Theo hẹn

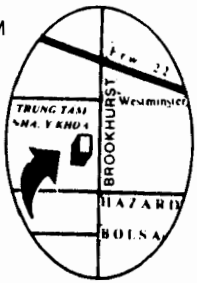

Nữ BAc Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

NHA KHOA TỔNG QUÁT
NHA KHOA NHI ĐỒNG
NHA KHOA THẨM MỸ
RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

Ứng dụng máy móc kỹ thuật tối tân nhất

NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDI-CAL

Dành mọi điều kiện dễ dàng cho quý vị có bảo hiểm hoặc trả tiền mặt.

THAM KHẢO MIỄN PHÍ

Giờ làm việc:
Thứ Hai đến thứ Sáu : 10AM-7PM
Thứ Bảy : 10AM-5PM

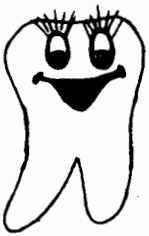

TRUNG TÂM NHA KHOA

NGUYỄN NGỌC THANH

Tiến Sĩ Nha-Y-Khoa tại Hoa Kỳ

(Doctor of Dental Medicine – General Dentistry)

1510 E. 7TH STREET
LONG BEACH, CA 90813
(213) 435-4332

2231 S. BRISTOL ST.
SANTA ANA, CA 92704
(714) 966-0171

15922 S. HAWTHORNE BL.
LAWNDALE, CA 90260
(213) 370-5587

Với các máy móc Nha Khoa trang bị tối tân và do **NỮ BÁC SĨ NGUYỄN NGỌC THANH** chăm sóc cho các thân chủ cùng với sự cộng tác của nhiều Bác sĩ có khả năng và kinh nghiệm lâu năm, nên không phải gửi các bệnh nhân đi chữa bệnh ở các nơi khác.

TAM AUTO CENTER

1610 N. Fairview St. Santa Ana, CA 92706
(Góc Westminster và Fairview)

(714) 554-2314

LÀM ĐỒNG - SƠN

SỬA CHỮA VÀ BÁN TẤT CẢ CÁC LOẠI XE

Đặc biệt làm máy xăng, dầu, Tune-up
Làm thắng - Rebuild hộp số - Carburator

Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 7 giờ chiều
Chủ nhật từ 7 giờ sáng đến 12 giờ trưa

BÁC SĨ

TRẦN NGỌC NINH

Phòng mạch chữa bệnh và giải phẫu
tại Trung Tâm Y Khoa Bristol
2720 South Bristol, Suite 206
Santa Ana, CA 92704

(714) 549-2252

Làm việc theo hẹn
từ thứ hai đến thứ sáu

— *Nguyên Giáo sư Y Khoa đại học Saigon*
— *Thạc sĩ Y Khoa Pháp*
— *Hội viên hội Chỉnh trực và thương khoa Pháp*
— *Hội viên Hội Chỉnh trực và thương khoa quốc tế*
— *Nguyên giảng viên khoa giải phẫu tiểu nhi đại học Pittsburg, PA.*
— *American Board of Orthopedic Surgery*
— *Hội viên hội Giải phẫu Tiểu nhi Anh và Pháp quốc*
— *Hội viên Hội giải phẫu Pháp.*

VĂN ĐÀN

PUBLISHING & DISTRIBUTING CO.

14 S. ALMADEN AVENUE
SAN JOSE, CA 95113

(408) 297 - 8141

⊛BÁN ĐỦ LOẠI SÁCH, TỪ ĐIỂN, BÁO CHÍ, BĂNG NHẠC

⊛VỚI THƯ MỤC GẦN 1,000 LOẠI SÁCH ĐỂ THIẾT LẬP TỦ SÁCH VIỆT NGỮ CHO GIA ĐÌNH, THƯ VIỆN.

**** Tự điển đủ loại***

**** Sách do Văn Đàn phát hành:***

- Tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản
- Thần Tháp Rùa
- Chim hót trong lồng
- Bông hồng cho Mẹ
- Thơ vươn lên từ đau thương
- Việt sử đại cương (Pháp)
- Thông sử công ty Liên Thành (Pháp)
- Triết lý giáo dục
- Phong trào kháng chiến Trinh Minh Thế
- Nước lại về nguồn
- Tình bạn
- Trong lòng địch

Và nhiều sách mới

**** Sách sắp phát hành:*** *Độc quyền phát hành các sách Ngàn Lau*

- Dưới bóng Lam Sơn
- Đường vào hoạt động
- Kỹ thuật đấu tranh nhập môn
- Cuộc chiến đấu vẫn còn đang tiếp diễn
- Thử tìm một hướng đi cho thanh niên Việt hải ngoại
- Những kỹ thuật truyền thông cơ bản (cho người muốn bước vào hoạt động)

**** BẢN NHẠC:***

- Dân Ca Việt Nam
- ***Các Tác Giả:*** Phạm Duy, Cung Tiến, Trịnh Công Sơn, Lê Uyên Phương, Hoàng thi thơ

⊛TỦ SÁCH ANH NGỮ:

Bán các loại sách, báo, tài liệu lịch sử văn hoá, chiến tranh Việt Nam

⊛CHUYỂN NHẬN:

- Phát hành cho hơn 40 nhà xuất bản sách báo Việt ngữ trên thế giới.
- Xuất bản các sáng tác thơ văn, sách huấn nghệ, khoa học, kỹ thuật ...
- Dịch các tác phẩm văn học nghệ thuật Việt ngữ sang Anh Pháp ngữ.
- Phụ soạn hoà âm, phối khí, nhạc đệm cho các băng nhạc, video tapes.

GIÁ ĐẶC BIỆT: Cho các tủ sách gia đình, học giả, văn nghệ sĩ, dịch giả, nhà khảo cứu, sưu tầm

In tại Printec (408) 998-8655

MỖI GIA-ĐÌNH VIỆT-NAM ĐỀU NÊN CÓ :

làng văn

Tạp-Chí Thông-Tin Văn-Học Nghệ-Thuật
Nguyễn Hữu Nghĩa chủ-trương
xuất-bản hàng tháng tại Gia-nã-đại

Mỗi tờ báo có giá-trị như một cuốn sách

với phần biên-khảo phong-phú, đa-dạng
mỗi kỳ đều có 5 truyện ngắn đặc-sắc
30 bài thơ giá-trị
1 bản nhạc mới sáng-tác

Bài vở thường-xuyên của Bắc Phong, Bạch Thái Hà, Bút Chì, Bùi Vĩnh Phúc, Chử Bá Anh, Cung Vũ, Cao Thế Dung, Cao Tiêu, Chu Vương Miện, Đỗ Quý Toàn, Hà Huyền Chi, Hạc Lý, Lãng Nhân, Lê Hữu Mục, Lê Thị Huệ, Lâm Hảo Dũng, Luân Hoán, Lưu Nguyễn, Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Tất Nhiên, Nguyễn Văn Sâm, Đả Cẩu Nguyễn Mộng Giác, Ngô Nguyên Dũng, Nhất Hạnh, Phan Ni Tấn, Song Anh, Ta Tỷ, Trần Cao Lĩnh, Trần Quang Hải, Trọng Kim, Tự Tỉnh, Tưởng Năng Tiến, Thái Văn Kiểm, Thái Tú Hạp, Nguyễn Hy Vọng, Trần Diệu Hằng, Tử Vi Lang, Tỳ Tần, Võ Kỳ Điền, Vi Khuê, Võ Đình, Võ Phiến, Vũ Kiện, Hồ Trường An, Huyền Châu

ba truyện dài :
tiểu-thuyết xã-hội của Nguyễn Ngọc Ngạn
thiền-học kiếm-đạo Nhật-Bản của Tự Tỉnh
truyện đồng quê miền Nam của Hồ Trường An
và nhiều mục đặc-sắc khác.

Mua đọc thử : 6 mỹ-kim (3 số, 3 tháng, kể cả bưu-phí)
Mua dài hạn (một năm, 12 số) :
đường bộ : 20 mỹ-kim
máy bay : 24 mỹ-kim (Hoa-kỳ)—35 mỹ-kim (các nước khác)

Thư-từ, chi-phiếu :
LÀNG VĂN MAGAZINE
1346 Bloor St. West
Toronto, Ontario, Canada
M6H 1P2
ĐT: (416) 534-4857

Hoặc tại các hiệu sách :
— Văn Khoa
— Tú Quỳnh
— Tự Lực

THÔNG BÁO VỀ BỆNH UNG THƯ VÚ

Chúng tôi muốn lưu ý quý vị về cách chữa trị mới của bệnh ung thư vú như sau:

1. Nếu khám phá sớm: thì chỉ cần cắt hạch ung thư và vẫn giữ ngực được nguyên.
2. Nếu khám phá trễ: thì phải cắt bỏ tất cả ngực và đồng thời cũng rất khó khăn kéo dài cuộc sống sau đó.

Thống kê của hội Y-học Mỹ cho biết tỷ lệ đàn bà bị ung thư vú rất cao.
Theo nhận xét của chúng tôi, thì có lẽ tỷ lệ đàn bà Việt Nam bị ung thư vú không cao như vậy.
Tuy nhiên vì tính cách trầm trọng của bệnh này, chúng tôi xin phép được đưa ra hai khuyến cáo (cũng là khuyến cáo của hội Y-học Mỹ) như sau:

1. Các bà trên 40 tuổi, mặc dù không có triệu chứng, cũng phải nên khám và chụp hình tối thiểu là một lần để làm căn bản.
2. Trong trường hợp có triệu chứng (như đau nhức, sưng, nổi hạch, nổi bướu...) thì bất luận tuổi tác nào cũng phải khám ngay.

*Vì lý do trên phòng quang tuyến VITAS RADIOLOGY CENTER quyết định mở thêm **một ngành chuyên biệt để truy tầm ung thư vú**, áp dụng những phương pháp có hiệu lực hiện thời như:*
— Low dose X-ray mammography (phương pháp này chính xác và giảm thiểu quang tuyến rất nhiều vì dùng quang tuyến mềm, dùng film và cassette nhạy sáng).
— Ultrasound mammography (dùng siêu âm, không có phóng xạ).
— Diaphano-mammography (dùng ánh sáng hồng ngoại tuyến).

Địa chỉ: VITAS RADIOLOGY CENTER
9513 Bolsa Avenue, Westminster, California 92683
Điện thoại: (714) 531-8833

Ghi chú quan trọng:

1. Chúng tôi chỉ trực tiếp nhận bệnh nhân đến khám ung thư vú mà thôi.

2. Đối với các loại chụp quang tuyến khác, chúng tôi vẫn cần phải có giấy giới thiệu của Bác sĩ đúng như thường lệ.

Trân Trọng
Bác sĩ NGUYỄN MẠNH
Chuyên Khoa Quang Tuyến

Xin gọi trước để lấy hẹn.

Phiếu mua báo dài hạn

Họ và tên bạn đọc: .....
Địa chỉ: .....
.....
Zip Code: .....

Đồng ý mua dài hạn *Văn Học Nghệ Thuật* từ số: .....

* Sáu tháng ..... $11.00 US
* Một năm ..... $20.00 US
* Hai năm ..... $35.00 US
* Mỗi số ..... $02.00 US
* Báo gửi ngoài Hoa Kỳ và Canada trả thêm bưu phí $15.00

Đính kèm phiếu mua báo dài hạn này: Chi phiếu hoặc Money Orders.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
P.O. Box 486, Westminster, California 92684 USA.

Chúng tôi, đại diện nguyệt san Văn Học Nghệ Thuật và thân chủ quảng cáo, cùng thoả thuận quảng cáo trên tạp chí VHNT với các điều kiện như sau :

* Nguyên trang bìa mầu .....200.00/ 1 kỳ.
* Nguyên trang trong .....100.00/ 1 kỳ.
* Nửa trang trong .....50.00/1 kỳ.
* Một phần tư trang trong .....25.00/1 kỳ.
* Quảng cáo từ số .....cho tới số.....VHNT
* Tổng số tiền quảng cáo là :.....
* Đã trả trước :.....Còn thiếu :.....
* Những ghi chú cần thiết về quảng cáo

.....

Đại diện VHNT
Ký tên,
Ngày.....tháng .....năm.....

Thân chủ quảng cáo,
Ký tên,
Ngày.....tháng.....năm.....

NVPrinting

Since 1976

COMPLETE PRINTING SERVICES

6922 Westminster Avenue
Westminster, California 92683
Tel. (714) 897-3628

Nhà in được mọi giới **chịu** nhất

Chủ đề các số sau.

* SỐ ĐẶC BIỆT VỀ THI CA.

— Nói Chuyện Thơ của thi sĩ Đỗ Quí Toàn.
— Giới thiệu các khuynh hướng chính trong nền thi ca Việt Nam lưu vong.
— Nàng Thơ dưới chế độ cộng sản.
— Những tiếng thơ tiêu biểu của thi ca VN lưu vong.

* SỐ ĐẶC BIỆT VỀ TIẾNG VIỆT, CHỮ VIỆT.

Với các bài của các nhà chuyên khảo ngữ học như Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Ngọc Bích, Phạm Văn Hải...

* SỐ ĐẶC BIỆT VỀ
CHÂN DUNG NGƯỜI ĐỌC SÁCH Ở HẢI NGOẠI

Tổng kết cuộc khảo sát về ý kiến, quan niệm của bạn đọc hiện nay đối với các tác giả và tác phẩm văn học.

Văn Học Nghệ Thuật kính mời quí bạn đọc và quí văn hữu đóng góp thêm bài vở cho các số chủ đề trên thêm phong phú. Ngoài ra, ban chủ biên VHNT cũng dự tính dành hai số đặc biệt để tưởng niệm hai nhà văn đã quá cố tại Việt Nam là : Hồ Hữu Tường và Nguyễn Hiến Lê.

*

Chủ nhiệm VÕ PHIẾN
Chủ bút LÊ TẤT ĐIỀU
Thư ký tòa soạn NGUYỄN MỘNG GIÁC
Trị sự và kỹ thuật TRẦN ĐÌNH LONG

P. O. Box 486, Westminster, California 92684 USA.
Telephone : (714) 897-3628

Giá 2 Mỹ kim